

Buông xuống tất cả và chỉ niệm Phật



Phật lịch 2569

Trí Khiêm

- *Tín giải thọ trì danh hiệu Phật cho người cư sĩ lớn tuổi.*

Chí Tâm Đánh Lễ

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Nam Mô Tây Phương
Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. Nam Mô Đương
Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật. Nam Mô Thập Phương Tam Thế
Nhất Thiết Chư Phật. Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.
Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Nam Mô Đại Bi Quán Thế
Âm Bồ Tát. Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát. Nam Mô Đại
Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát. Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải
Chúng Bồ Tát. Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát.

MỤC LỤC

Chí Tâm Đánh Lễ	3
Tây Phương Tam Thánh	5
Vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc	6
Lời Giới Thiệu	7
– Phần 1: Duyên Khởi	11
▪ Lời Nguyên Ước	15
– Phần 2: Niệm Phật Tâm Yếu	17
▪ Chắp Trì Danh Hiệu Phật	19
– Phần 3: Phật Nói Kinh A Di Đà	115
▪ Đối Chiếu Bản Hán Văn I	124
– Phần 4: Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ	137
▪ Đối Chiếu Bản Hán Văn II	153
– Phần 5: 48 Đại Nguyện Của Bồ Tát Pháp Tạng	179
▪ Đối Chiếu Bản Hán Văn III	189
▪ Đối Chiếu Bản Hán Văn IV	208
– Phần 6: Hồi Hương Tam Bảo	221
▪ Quy Mạng Lễ	224
▪ Tịnh Tín	226
▪ Niệm A Di Đà	228
▪ Đức Hộ Pháp Vi Đà Bồ Tát	229



Tây Phương Tam Thánh
Phật A Di Đà, Bồ Tát Quán Thế Âm,
Bồ Tát Đại Thế Chí



Vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc
Nơi Phật Thích Ca thuyết giảng Kinh A Di Đà

Lời giới thiệu về cuốn sách: “*Buông xuống tất cả và chỉ niệm Phật*” của Đạo Hữu Trí Khiêm

Thích Như Điển

Đọc hết qua 145 đoạn dẫn chứng về phép tu niệm Phật của các kinh điển Nam lẫn Bắc truyền của Đạo Hữu Trí Khiêm biên soạn, tôi thấy quả thật là công phu. Bởi lẽ Tác giả quyển sách này đã đọc rất nhiều kinh sách từ Kinh Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Đại Bảo Tích, Đại Bát Nhã, Đại Bát Niết Bàn cho đến Kinh Kim Cang cùng các luận Đại Trí Độ, Đại Thừa Khởi Tín Luận và đặc biệt là ba kinh Tịnh Độ gồm Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Kế đó là những dẫn dụ từ các vị Tổ Sư của Tịnh Độ Tông như: Ngài Long Thọ, Thế Thân (Ấn Độ), Đàm Loan, Đạo Xước, Thiện Đạo (Trung Hoa) và Pháp Nhiên, Thân Loan (Nhật Bản) toàn là những chứng minh khó có thể chối cãi vào đâu được, khi hành giả chuyên tâm niệm Phật để cầu vãng sanh về Tịnh Độ sau khi lâm chung. Đặc biệt, Đạo Hữu Trí Khiêm đã dẫn giải rất nhiều về gương tu chứng với câu Phật hiệu này qua các vị Tổ Trung Hoa rất là chi tiết.

Từ trang 115 đến trang 124 Đạo Hữu Trí Khiêm đã cho đăng lại Kinh A Di Đà nghĩa và cả bản đối chiếu với Hán văn. Từ trang 137 đến trang 153 là Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ có cả bản đối chiếu Hán văn. Từ trang 179 đến trang 208 là 48 đại nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng cũng có đối chiếu cả bản Hán văn. Từ trang 221 đến hết trang 229 là phần Hồi Hướng Tam Bảo gồm Quy Mạng Lễ, Tịnh Tín, và Niệm A Di Đà...

Năm nay (2025) trong mùa An Cư Kiết Hạ, tôi soạn dịch tác phẩm thứ 74 của mình từ Nhật ngữ sang Việt ngữ của Ngài

Shinran (Thân Loan) về Giáo Hạnh Tín Chứng do Giáo Sư Tomomichi Nobutsuka, Giáo Thọ Sư Đại Học Otanani, Nhật Bản biên soạn, cũng đúng lúc với tâm nguyện của mình về việc xiển dương pháp môn Tịnh Độ; nên khi Đạo Hữu Trí Khiêm nhờ tôi viết lời tựa cho quyển sách này, tôi đã hoan hỷ ngay, không có lý do gì để từ chối, mặc dầu tôi rất bận cho việc dịch kinh viết sách hằng ngày.

Tịnh Độ Chơn Tông Nhật Bản do Ngài Thân Loan Thánh Nhơn thành lập chủ trương có rất nhiều điều đặc biệt; trong đó lời nguyện thứ 18 của Đức Phật A Di Đà khi Ngài còn là vị Pháp Tạng Tỳ Kheo phát nguyện sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc với tư tưởng: “*niếp thủ bất xả*” của vị Phật này, mà Tịnh Độ Trung Hoa và Tịnh Độ Việt Nam của chúng ta ít đề cập đến. Ngoài ra Ngài Thân Loan cũng giải thích rất rành mạch về Thánh Đạo Môn và Tịnh Độ Môn để cho những hành giả tu theo pháp môn Tịnh Độ ngày nay an tâm mà thực hành khi niệm câu Phật hiệu A Di Đà. Thánh Đạo Môn có nghĩa là từ phạm phu tu chứng đến bậc Thánh, dùng tự lực để đi đến chỗ chứng Thánh, ví như Đức Bồ Nhị Sư Thích Ca của chúng ta. Tịnh Độ Môn là từ bậc Thánh (Pháp Tạng Tỳ Kheo) dùng tha lực để cứu độ chúng sanh, mong muốn chúng sanh được vào cõi Tịnh Độ; nên gọi là Tịnh Độ Môn. Đây không phải là những phát hiện mới mẻ gì, Ngài Thân Loan đã viết nơi “*Tuyển Trạch Tập*” cũng như Giáo Hạnh Tín Chứng từ thế kỷ thứ 13, sau khi đã tuyên dương Đức Tín Di Đà qua tác phẩm Thập Trụ Tỳ Bà Sa Luận của Ngài Bồ Tát Long Thọ ở phẩm Dị Hành và Bồ Tát Thế Thân ở Vãng Sanh Luận (Tịnh Độ Luận). Kế tiếp là Tịnh Độ Luận Chú của Ngài Thiệu Đạo đã giải thích tiếp theo sau đó ở Trung Hoa. Do vậy chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa khi nương vào tha lực của Đức Phật A Di Đà để được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Với Tín, Nguyên, Hạnh theo Tịnh Độ Tông Việt Nam, chúng ta có thể nương theo tha lực của các vị Tổ Trung Hoa đã hành trì suốt mấy mươi thế kỷ qua và nay có thêm Tịnh Độ Chơn Tông của Nhật Bản nữa, khi thể hiện thêm vào việc cầu vãng sanh thì quả thật là bất khả tư nghì vậy.

Xin nguyện cầu cho những ai, ngay cả những vị tu Thiền, Mật đi chăng nữa, nếu có lòng tin nơi sáu chữ “*Nam Mô A Di Đà Phật*” này thì hoa sen chín phẩm sẽ nở tròn đầy để tiếp rước chúng sanh, sanh về nơi An Dưỡng ấy.

Nguyện cầu cho tất cả những ai có lòng tin tưởng vững chắc nơi câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà sẽ tiếp nhận được một đời sống an vui giải thoát sau khi lâm chung.

Viết xong vào ngày 28 tháng 6 năm 2025 tại Phương Trượng Đường Tổ Đình Viên Giác Hannover, Đức Quốc nhân ngày sinh nhật lần thứ 76.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Nhân có chút ít may mắn, tôi tìm đến với đạo và nghiên cứu nhiều về thiền Tứ Niệm Xứ, tìm học về Tịnh Độ. Nghiệm thấy sự thù thắng và mầu nhiệm của pháp môn niệm Phật, nên viết lời tín giải thọ trì danh hiệu A Di Đà, chủ yếu làm phương án tu học cho bản thân nương vào, soi sáng niềm tin cho chính mình để vững bước theo đường đạo. Đây là việc nghiên cứu tìm học, chắc chắn không thể tránh khỏi những sơ sót ít nhiều. Rất mong chư vị Tăng Ni Đại Đức và các bậc Thiện tri thức từ bi thương cảm mà góp ý đưa vào chánh lý.

Tỷ như những lời khuyên tín này có vài lợi ích nhỏ, dẫn duy nhất một người hữu duyên học hiểu, tin nhận, phát nguyện, chấp trì. Thì nếu có công đức gì, xin chân thành hồi hướng về Cực Lạc và Tam Bảo ở các cõi, cho cha mẹ 7 đời của mình và của người, cho anh em chúng sanh trong 7 kiếp, cho tất cả muôn loài hữu thể và vô thể, cho tất cả những oan gia trái chủ trong nhiều kiếp quá khứ, tất cả đều sẽ được sanh về cõi Niết Bàn Tịnh Độ.

Nguyện xin giữ mãi niềm tin Cực Lạc và câu Phật hiệu A Di Đà trong tim, trong tâm, vì mình, vì người, vì tất cả mọi loài, cùng nương nhờ sự hộ trì và nhiếp thọ của tất cả chư Phật mười phương, trọn kiếp đời này và 10.000 năm nhiều nhưong mạt pháp ngày sau. Con xin quy mạng lễ, chân thiết phát nguyện sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Phật A Di Đà. Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Trí Khiêm

Trước khi sinh ra, chúng ta đã từ đâu đến,
và sau khi chết, chúng ta sẽ về đâu

?

Lời Nguyện Ước

*Con xin quy giới nương về Tịnh Độ,
Chấp trì danh hiệu Phật A Di Đà,
Dầu cho chướng duyên chập chùng giăng bủa,
Dầu cho não phiền sâu ưu tiếc nuôi,
Dầu cho khổn nghèo nhọc nhằn năm tháng,*

*Vẫn A Di Đà buộc trên ý niệm,
Vẫn A Di Đà vượt phá vô minh,
Vẫn A Di Đà giữ vững niềm tin,
Cực Lạc Tây Phương con nguyện sanh về.*

*Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật.*

*Con xin quy giới nương về Tịnh Độ,
Chấp trì danh hiệu Phật A Di Đà,
Dầu cho vô thường ốm đau tật bệnh,
Dầu cho hơi thở tàn suy hấp hối,
Dầu cho xác thân chiều nay xả bỏ,*

*Vẫn A Di Đà buộc trên ý niệm,
Vẫn A Di Đà vượt phá vô minh,
Vẫn A Di Đà giữ vững niềm tin,
Cực Lạc Tây Phương con nguyện sanh về.*

*Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật,
Nam Mô A Di Đà Phật.*

CHÁP TRÌ DANH HIỆU PHẬT

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

1. Luân hồi là bánh xe quay vòng và liên tục, tác động trên mọi người và mọi loài, dựa trên lý nhân quả và sự chiêu cảm nghiệp báo mà chuyển tiếp, từ nhân thành ra quả, từ quả thành ra nhân, du hành liên tục qua 6 cõi: *Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, A tu la, Người, Trời*. Ngạ quỷ là loài quỷ đói vì cổ họng chỉ nhỏ bằng ống kim nên không thể ăn được nhiều. A tu la còn gọi là A tố lạc, là những vị Thần phi thiên, tánh khí rất nóng nảy và hung bạo, sống ở cõi Người và cõi Trời. Phật dạy trong Kinh Tương Ưng Vô Thủy: *“Vô thủy là luân hồi, này các Tỳ kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.”* Vô thủy có nghĩa là không có điểm khởi đầu.

2. Theo luật luân hồi, chết không có nghĩa là đã đoạn diệt mất hẳn tất cả (đó là lối chấp đoạn), cũng không có nghĩa là linh hồn vẫn thường còn để đầu thai trở lại làm người (đó là lối chấp thường), mà chúng nhận chịu sự chi phối dựa trên lý nhân quả và sự chiêu cảm nghiệp báo để chuyển tiếp đến một trong 6 cõi luân hồi (*Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, A tu la, Người, Trời*). Kinh Đại Bi dạy: *“Tất cả chúng sanh đều do nghiệp tạo tác, đều do nghiệp biến hóa và đều do nghiệp lực mà sanh ra.”* Nếu khi sống, mình gieo nhân tốt, nghiệp tốt, thì khi chết sẽ được chuyển đến cảnh giới tốt, thân tốt. Nếu khi sống, mình gieo nhân xấu, nghiệp xấu, thì khi chết sẽ bị chuyển đến cảnh giới xấu, thân xấu. Đó là định luật quay vòng đối với tất cả chúng sanh trên cõi thế

gian ta bà. Phật nói trong Kinh Pháp Cú: *“Đêm thật dài với kẻ mất ngủ, đường rất xa với kẻ mỏi mệt, luân hồi vô tận với kẻ ngu, không thấu hiểu về chân diệu pháp.”* Cõi ta bà còn gọi là cõi Diêm Phù Đề, tức là thế giới Kham Nhẫn mà chúng ta đang sinh sống đây, nằm ở phía Nam của núi Tu Di. Theo Kinh Thế Ký, Tu Di là ngọn núi lớn nhất thế giới, cao 84.000 do tuần. Đây là trú xứ của chư Thiên, ở trung tâm điểm của vũ trụ. Trên đỉnh núi là cõi Đạo Lợi của vua Đế Thích, giữa lưng chừng núi là 4 cõi Trời của Tứ Thiên Vương, các cõi này nương theo ánh sáng mặt trời. Từ đỉnh núi lên cao hơn nữa là 28 cõi Trời khác nương theo mây, có ánh sáng riêng ở mỗi cõi. Tất cả là 33 cõi. Do tuần là đơn vị đo chiều dài của xứ Ấn Độ thời cổ đại.

3. Nhân quả là nguyên nhân và kết quả. Hễ gieo nhân nào thì gặp quả đó. Nếu không có nhân thì không có quả. Trồng nhân tốt thì được quả tốt. Trồng nhân xấu thì bị quả xấu. Làm việc thiện thì được quả thiện. Làm việc ác thì bị quả ác. Kinh Nhân Quả dạy: *“Muốn biết nhân đời trước, coi đời nay thọ quả gì. Muốn biết quả đời sau, coi đời nay tạo nhân gì.”* Sự chuyển tiếp từ nhân để trở thành quả do bởi các trợ duyên, gọi là Nhân-duyên-quả. Nhân và quả tiếp nối với nhau, tương quan vào nhau, trong nhân có quả, trong quả có nhân, có nhân mới thì sẽ có quả mới, có quả mới thì sẽ có nhân mới. Đó là chân lý bất biến của vũ trụ vạn thể. Phật dạy trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: *“Người niệm Phật phải phát khởi cái tâm chí nắm giữ tất cả các thiện pháp, che lấp tất cả các ác pháp, quán sát khéo léo tất cả các pháp đang diễn biến trong tâm và ngoài thân, hoan hỷ an trụ nơi lực tiếp dẫn của chư Phật và Thánh chúng, tự tại an nhiên giữa cảnh tượng của nhân quả tương tục trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai.”* Với Nhân-duyên-quả, nhân là nguyên nhân chính, duyên là

những tác nhân phụ, quả là kết quả của nhân và duyên khi đã hội tụ đầy đủ các yếu tố. Tỷ dụ, gieo hạt cải là nhân. Hạt giống nảy mầm, phát triển thành cây cải, do bởi những điều kiện thuận lợi của nắng mưa, phân bón, tưới tẩm, chăm chút... rồi cây cải theo thời gian lớn tốt, tươi xanh, đó là kết quả tự nhiên của nhân duyên hội đủ. Chữ duyên có thể hiểu là những điều kiện cần thiết hỗ trợ, những liên kết thuận lợi, những thọ cảm chung đồng. Mọi sự kiện trên cuộc đời đều có những khởi duyên, trợ duyên và hoại duyên theo cùng. Tất cả mọi hiện tượng sinh trụ dị diệt đều do duyên. Phật nói: *“Nhất thiết pháp, nhân duyên sinh”* (Tất cả các pháp đều do nhân duyên mà sinh ra).

4. Nghiệp là hành động theo thói quen, có tác ý muốn làm như vậy. Những hành động có sự chỉ đạo của tâm thức thì sẽ tạo nghiệp. Những hành động vô ý mà làm thì không tạo nghiệp. Nghiệp được tạo ra từ những biểu hiện qua hành động (gọi là thân nghiệp), qua lời nói (gọi là khẩu nghiệp), qua ý nghĩ (gọi là ý nghiệp). Lời Phật dạy trong Kinh Pháp Cú: *“Làm việc dữ bởi ta mà nhiễm ô cũng bởi ta. Làm việc lành bởi ta mà thanh tịnh cũng bởi ta.”* Những ác nghiệp trong ý mà nếu được ngăn lại, sám hối, tẩy trừ, thì tâm sẽ trở lại trong sạch. Nhưng nếu tà ý đó được thể hiện qua lời nói, hành động, thì sẽ tạo ra nghiệp. Một hành động xấu thì tạo ra một thân nghiệp xấu. Một lời nói ác thì tạo ra một khẩu nghiệp ác. Một ý tưởng tà bậy thì tạo ra một ý nghiệp xấu. Nghiệp tốt thì sẽ thành quả tốt. Nghiệp xấu thì sẽ thành quả xấu. Đó là sự chiêu cảm nghiệp báo dựa trên định luật nhân quả. Thiền sư Ajahn Chah khai thị: *“Hãy nhìn vào hành động và lời nói của bạn, nhìn vào nghiệp của bạn. Làm lành bạn sẽ gặt quả vui, làm ác bạn sẽ mang quả khổ.”*

5. Sự báo ứng của nghiệp (gọi là nghiệp báo) sẽ ngay trong kiếp sống hiện tại này (gọi là hiện nghiệp), hoặc có thể ở kiếp đời sau, hoặc những kiếp mai sau nào đó, tùy theo cái sức của nghiệp đó nặng hoặc nhẹ, tùy theo cái phước đã được tích lũy từ nhiều kiếp trước của người đã gây ra nghiệp, mà việc trả nghiệp sẽ đến nhanh hoặc chậm (gọi là hậu nghiệp). Theo Kinh Niết Bàn, nghiệp báo có 3 loại: Một là hiện báo, đời này tạo nghiệp thì sẽ chịu quả báo trong đời này. Hai là sinh báo, kiếp trước hoặc kiếp này tạo nghiệp thì sẽ chịu quả báo ở kiếp sau. Ba là tức báo, trước mắt tạo nghiệp thì liền ngay đó nhận chịu quả báo. Trong Kinh Trung A Hàm, Thế Tôn dạy: *“Nếu kẻ nào cố ý tạo nghiệp, Ta nói rằng kẻ ấy phải thọ lấy quả báo. Hoặc thọ ngay trong đời hiện tại, hoặc thọ vào đời sau.”*

6. Nghiệp được chia ra làm 2 loại, đó là biệt nghiệp và cộng nghiệp. Biệt nghiệp là nghiệp do riêng mình tạo ra và chỉ riêng mình sẽ nhận lấy nghiệp báo ấy. Cộng nghiệp (còn gọi là đồng nghiệp) là nghiệp do mình tạo ra và người khác cũng có ít nhiều nghiệp duyên trong đó, hoặc do người khác tạo ra và mình cũng gây tạo những nghiệp tương tự như vậy, thì mình và nhiều người sẽ cùng chịu ảnh hưởng chung của nghiệp báo ấy. Phật dạy, trong cùng một cộng nghiệp vẫn có những biệt nghiệp khác nhau. Tỷ dụ, sinh ra trong cùng một gia đình, một xứ sở, nhưng có người giàu kẻ nghèo, có người thọ kẻ yếu, có người bình an kẻ họa nạn. Hòa thượng Thanh Từ khai thị: *“Duyên quyết định cho sự luân hồi của con người là gì? Là nghiệp. Nghiệp là động cơ chánh yếu trong cuộc luân hồi của con người.”* Kinh Đại Bát Niết Bàn dạy: *“Lẽ báo ứng về sự thiện ác như bóng theo hình, nhân quả trong ba đời xoay quanh chẳng mất.”*

7. Muốn thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi và đạt đến cảnh giới an vui vĩnh hằng thì bản thân phải tu đạo giải thoát, phải trồng nhân giải thoát, phải gieo các hạt giống lành ngay trong kiếp sống hiện tại này. Con đường đưa đến sự giải thoát nhiệm mầu mà Phật Thích Ca đã trao dạy suốt 25 thế kỷ qua là pháp môn niệm Phật, chấp trì danh hiệu Phật để chuyên nhất tâm tưởng, tu tạo công đức đạo hạnh, phát nguyện sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà. Trong Đại Trí Độ Luận, Bồ Tát Long Thọ nói: *“Niệm Phật tam muội có thể trừ các thứ phiền não và những tội nghiệp đời trước. Chư Bồ Tát muốn mau diệt tội chướng, được nhiều phước đức, sớm độ chúng sanh, không chi hơn tu pháp môn niệm Phật tam muội.”* Bài kệ khai chuỗi có ghi rằng: *“Sống ái nghìn lớp sóng, biển khổ dậy trùng khơi, muốn thoát luân hồi khổ, sớm gặp niệm Di Đà.”* (Ái hà thiên xích lãng, khổ hải vạn trùng ba, dục thoát luân hồi khổ, tảo gặp niệm Di Đà). Kinh Vô Lượng Thọ Ưu Bà Đề Xá Chú Giải viết: *“Ba kinh một luận của Tịnh Tông đều nhằm dạy tâm chúng ta chẳng lìa điều này, thường niệm A Di Đà, rốt cuộc ai nấy đều đạt đến Phật cảnh, Phật quả Vô Lượng Thọ.”* Ba kinh một luận là Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ và Vãng Sanh Tịnh Độ Luận. Dạy về phương pháp chấp trì danh hiệu Phật có Kinh Niệm Phật Ba La Mật và 2 chương trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm: Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông và Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông. Nói về 10 hạnh nguyện rộng lớn có phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong Kinh Hoa Nghiêm.

8. Người niệm Phật một khi đã quyết tâm thọ trì danh hiệu A Di Đà thì phải phát khởi tín tâm thật vững chắc, mở rộng niềm tin để nhận hiểu lời Phật dạy trên cả 2 mặt lý và sự. Tin rằng có cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà ở phương Tây và tin rằng có cõi Tịnh Độ nhiệm mầu ở trong tâm của người niệm Phật. Tin vào lý nhân quả, luật luân hồi và sự chiêu cảm nghiệp báo. Hãy giữ vững

niềm tin cho thật kiên cố, chân thiết, nghiêm kính. Phật dạy trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: *“Người niệm Phật phải tin vào lý nhân quả, tin rằng kiếp sống thế gian là vô thường, sáu nẻo luân hồi là nguy hiểm chướng nạn, tin rằng Phật pháp là đạo giải thoát, Tam Bảo là chỗ nương về, tin rằng bốn nguyện của Phật A Di Đà là chân thật, rốt ráo, tối thắng.”*

9. Người niệm Phật tu tạo công đức trí tuệ và giới thể đạo hạnh trên cả 2 phương diện Tịnh nghiệp và Thiện nghiệp. Tịnh nghiệp là chánh hạnh. Thiện nghiệp là trợ hạnh. Người tu Tịnh nghiệp phải giữ tâm ý THANH TỊNH bằng cách chấp trì danh hiệu A Di Đà Phật ngày đêm 6 thời không nghỉ ngơi, không cầu chứng, không xen tạp, không buông lơi. Thanh tịnh là tánh trong sạch, định tĩnh, bình lặng, không loạn động, không còn bị tham sân si trói buộc, không còn bị các dục lạc làm lay chuyển nhớp nhơ. Thanh Tịnh Đạo của Ngài Phật Âm có ghi rằng: *“Thanh tịnh nên hiểu là Niết Bàn. Niết Bàn không có các cấu uế, nên hoàn toàn thanh tịnh.”* Đại sư U Khê dạy: *“Hễ ta bà có một cảnh thì chúng sanh có một tâm, hễ chúng sanh có một tâm thì ta bà có một cảnh. Các duyên hội tụ làm xao động bên trong, tâm liền hướng ngoại rong ruổi tìm cầu.”* Để giúp tâm hướng nội, khi trì niệm A Di Đà, người niệm Phật phải lắng nghe từng mỗi tiếng niệm trong tâm cho thật rõ ràng, phân minh, tinh biết. Tuân tự tiến tu qua các pháp Kim Cang Trì và Mặc Niệm. Người niệm Phật phải dựa vào phương cách lắng nghe và chú tâm như thế để chuyên nhất tâm tưởng và nuôi giữ chánh niệm. Trong Kinh Đại Tập, Phật Thích Ca có lời huyền ký: *“Đời mạt pháp, ừc ừc người tu hành ít có người đắc đạo, chỉ duy nương theo pháp niệm Phật mà được giải thoát khỏi sanh tử luân hồi.”*

10. Thiện nghiệp là trợ hạnh, giúp chuyển nghiệp đi lên dựa trên các nhân duyên lành. Kinh Duyên Sinh dạy rằng: *“Nếu ai thấy được nhân duyên, tức là người ấy thấy được Pháp. Nếu ai thấy được Pháp, tức là người ấy thấy được Phật.”* Nhân là nguyên nhân, duyên là điều kiện. Mọi sự việc ở đời đến đi, được mất, hợp tan đều là kết quả tụ tán giữa Nhân và Duyên. Người niệm Phật năng làm các điều lành, ngăn ngừa và trừ diệt những điều ác, luôn nắm giữ và thực hành Thập Thiện trên cả 3 bình diện thân khẩu ý. Hòa thượng Thanh Từ khai thị: *“Chuyển nghiệp tức là thay nghiệp xấu đổi thành nghiệp tốt.”* Ngài Ajahn Chah nói: *“Hành trì một cách đúng đắn, bạn sẽ làm cho nghiệp cũ mất đi.”* Những lời khuyên dạy tu thiện trong *Liễu Phàm Tứ Huấn* ngày nay càng được lưu truyền rộng khắp. Người niệm Phật nên tu các hạnh bố thí, phóng sanh, khiêm hạ, kham nhẫn. Đồng thời, phát khởi bồ đề tâm, giữ gìn Ngũ giới, tu tập Bát Chánh Đạo, học hiểu Tứ Diệu Đế, nhận hiểu về lý nhân quả và lẽ vô thường của cuộc đời. Thường xuyên sám hối lạy Phật, tu sửa tâm tánh, diệt trừ tham sân si mạn nghi, chuyển hóa bản thân, dũng mãnh tu tập theo hạnh của Phật, thực hành Tứ Chánh Cần và Lục Độ Ba La Mật của Bồ Tát. Tùy duyên đến với người và giúp người tìm về chánh pháp, không ngừng nghỉ tự độ và độ tha, nhận hiểu và tu tập theo 48 đại nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng. Đại sư Châu Hoằng khuyến tấn: *“Người niệm Phật muốn cầu sanh về Tịnh độ, cần phải tích chứa nhiều phước thiện. Nhân duyên, căn lành và phước đức càng nhiều càng có thể thành tựu tâm nguyện niệm Phật vãng sanh của chúng ta.”*

11. Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn, Phật pháp được chia ra làm 3 thời kỳ:

- *Chánh pháp 1.000 năm, thời kỳ Phật pháp thịnh hành.*
- *Tượng pháp 1.000 năm, mừng tượng như chánh pháp.*
- *Mạt pháp 10.000 năm, thời kỳ Phật pháp bị suy đồi.*

Nay, 2569 Phật lịch (tức là 2025 dương lịch), đã 569 năm của thời mạt pháp 10.000 năm. Phật lịch được khởi tính từ năm 544 trước Tây lịch, là năm đức Phật nhập Niết Bàn (15 tháng 2 âm lịch). Cách tính Phật lịch như sau: Lấy 624 trước Tây lịch (năm sinh của đức Phật), trừ đi 80 năm Phật tại thế, được 544 năm. Phật lịch của 2026 dương lịch là 2026 cộng với 544, tức là 2570. Phật lịch của 2027 dương lịch là 2027 cộng với 544, tức là 2571. Cứ như thế mà giải tính cho những năm kế tiếp. Lễ Vesak Phật Đản (Ngày sinh của Phật Thích Ca) được tổ chức hàng năm vào 8 tháng 4 âm lịch hoặc 15 tháng 4 âm lịch, tùy vào mỗi quốc gia theo truyền thống Bắc Tông hoặc Nam Tông.

12. Chấp trì danh hiệu Phật là luôn nhớ tưởng và xưng niệm danh hiệu Phật một cách chí thành và thiết tha, không xen tạp, không hoài nghi, không giải đãi, không cầu chứng. Thầy Chân Hiếu chia sẻ: *“Có lòng thành thì mỗi câu Phật hiệu đều hoan hỷ, an lạc. Mỗi câu Phật hiệu là từng bước chân về Tây Phương.”* Có nhiều phương pháp trì niệm danh hiệu Phật, tùy căn cơ và hợp ứng của người thọ trì. Ở đây, lấy diệu dụng trên 2 phương cách Kim Cang Trì và Mặc Niệm, vì dễ dàng thu nhiếp tâm và thích hợp cho mọi giới trong mọi hoàn cảnh. Nói về Tâm, cư sĩ Lý Bình Nam khai thị: *“Tâm chính là ý niệm của mỗi người tự phát khởi. Tâm nghĩ đến điều gì thì liền khởi ý niệm về điều đó.”*

13. Thọ trì danh hiệu Phật theo pháp Kim Cang Trì là niệm thầm, chỉ khẽ nhép môi, không phát ra âm thanh bên ngoài. Niệm chậm rãi, thư thái và rõ ràng từng chữ một. Mỗi một câu niệm, người niệm Phật phải lắng nghe từng mỗi tiếng niệm trong tâm, để nuôi

giữ chánh niệm và chuyên nhất tâm tưởng. Pháp Kim Cang Trì có thể được áp dụng để tu tập trong bất cứ oai nghi nào, bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Đại sư Diệu Không nói: *“Dùng pháp niệm thầm không bắt buộc nhiều ít, nhưng cần nhất là mỗi chữ, mỗi câu phải từ tự tâm lưu xuất.”*

14. Thọ trì danh hiệu Phật theo pháp Mặc Niệm là niệm trong tâm, không động môi, không phát ra âm thanh bên ngoài. Những khi nghỉ ngơi, chờ đợi một ai đó, đứng đợi xe, ngồi trên xe, tới lui trong nhà, ăn cơm, uống nước, tắm rửa, làm việc... người niệm Phật có thể nhẹ nhàng thầm niệm câu Phật hiệu A Di Đà trong tâm tưởng để quen dần với pháp Mặc Niệm. Diệu Không Đại sư dạy: *“Chỉ bắt tâm niệm duyên chuyên một cảnh, chỉ phải làm sao cho tiếng niệm thật rõ ràng, nhưng tiếng niệm không phải phát ra từ cửa miệng mà phải phát ra từ tự tánh.”*

15. Thọ trì danh hiệu Phật là năng lực của Tín và Hạnh, đó là sức mạnh tin tưởng vào giáo pháp Như Lai và tinh chuyên thực hành đúng theo tinh thần lý nghĩa của lời kinh. Thọ là ghi nhận vào lòng. Trì là nhớ mãi không quên. Pháp sư Tịnh Không nói: *“Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, đó chính là trì.”* Thọ trì như vậy là chân chánh chấp trì danh hiệu Phật. Người niệm Phật phải tin vào lời Phật dạy và luôn nắm giữ trong tâm danh hiệu A Di Đà 6 thời đêm ngày không buông lơi, không chán mỏi, không nghỉ ngơi. Đại sư Ưu Đàm khai thị: *“Giữ một câu Phật hiệu như dựa vào hòn núi Tu Di, lay chuyển chẳng động, thường nhớ thường niệm, mai cũng niệm, chiều cũng niệm, đi cũng niệm, ngồi cũng niệm, tâm niệm không bỏ qua, Phật hiệu chẳng rời lòng, mỗi thời mỗi khắc chẳng xa lìa.”* Phật dạy trong Kinh Xung Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ: *“Tất cả các hữu tình phải*

nên tin nhận, thọ trì, lý giải lời nói của Ta và của các đức Phật Thế Tôn mười phương, phải nên chuyên cần tinh tấn, tu tập đúng như lời dạy, chớ sanh lòng hoài nghi, lo ngại.”

16. Tính theo giờ Âm Độ trong thời Phật còn tại thế, ngày đêm được chia làm 6 thời. Ngày có 3 thời, gọi là sơ nhật, trung nhật, hậu nhật. Đêm có 3 thời, gọi là sơ dạ, trung dạ, hậu dạ. Mỗi thời là 4 tiếng. Người niệm Phật chấp trì danh hiệu A Di Đà ngày đêm 6 thời, tinh tấn trì niệm liên tục, ở mọi oai nghi, trong mọi hoàn cảnh, bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Đại sư Ấn Quang khuyên dạy: *“Đi, đứng, nằm, ngồi, ăn cơm, mặc áo, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ chuyên nhất một câu niệm Phật, hoặc niệm ra tiếng, hoặc niệm thầm, không cho gián đoạn.”* Hãy thường niệm Phật, tu tập cho thành một thói quen trong cuộc sống hàng ngày. Thức dậy, đứng lên, bước đi, xúc chạm, ngắm nhìn, nghe gọi, ngủ nệm, uống ăn... tất cả đều là A Di Đà niệm. Ngài Vân Khê sách tấn: *“Đem việc niệm Phật tập thành một thứ thói quen. Đi đứng nằm ngồi không rời một câu niệm Phật.”*

17. Yếu chỉ của công phu chấp trì danh hiệu A Di Đà là ở mấu chốt *“Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”* (Xoay ngược lại cái nghe để nghe nơi tự tánh, tánh nghe trở thành đạo vô thượng) theo khuyến dẫn của Bồ Tát Quán Thế Âm trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm. Có nghĩa là dùng tâm để lắng nghe tiếng niệm trong tâm, nghe cho phân minh rõ ràng từng chữ một. Đại sư Đạo Phái nói: *“Khi niệm Phật, cần phải mỗi chữ rõ ràng, mỗi câu nối nhau, bởi không rõ ràng tức là hôn trầm, không nối nhau tức là tán loạn.”* Người niệm Phật phải chí thành tha thiết trên từng mỗi câu niệm. Niệm từng chữ và phải chắc từng chữ. Đừng niệm quá nhanh cũng đừng niệm quá chậm, với nhịp độ khoảng chừng 1 giây 1 chữ thì tương đối dễ dàng thu nhiếp tâm và nuôi giữ chánh niệm. Niệm chữ Nam, tâm nghe rõ ràng chữ

Nam. Niệm chữ Mô, tâm nghe rõ ràng chữ Mô. Niệm chữ A, tâm nghe rõ ràng chữ A. Niệm chữ Di, tâm nghe rõ ràng chữ Di. Niệm chữ Đà, tâm nghe rõ ràng chữ Đà. Niệm chữ Phật, tâm nghe rõ ràng chữ Phật. Nếu tiếng niệm không rõ ràng, tạp niệm rất dễ xen vào và làm phân tán sự định tâm của người niệm Phật. Thầy Chân Hiếu thường nhắc nhở các Phật tử: *“Niệm rõ, nghe rõ, nhớ Phật niệm Phật, tâm này làm Phật, tâm này là Phật.”* Người niệm Phật phải giữ chặt câu Phật hiệu A Di Đà trong tâm trí, luôn nhớ tưởng về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Phật A Di Đà, trở về nương tựa vào Phật A Di Đà, một cách chân thành và nghiêm kính, ngay cả những khi đang làm việc, ăn uống, ngủ nghỉ, chờ đợi, đi đứng tới lui trong nhà. Nghìn vạn tiếng niệm A Di Đà trong tâm tưởng của người niệm Phật là những âm vang thánh thiện của niềm vui pháp hỷ *“Phán văn văn tự tánh”*. Niệm A Di Đà có Phật A Di Đà trong tâm. Pháp sư Tịnh Không nói: *“Trong lòng thật có Phật, mỗi niệm đều là Phật.”*

18. Theo các bậc đại sư khuyến dẫn, niệm 6 chữ hoặc 4 chữ công đức không khác, hoặc Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc Nam Mô A Mi Đà Phật, hoặc A Di Đà Phật, hoặc A Mi Đà Phật, hoặc Amituofo, hoặc Amitabha... Sự cảm ứng ở đây là chân thành tha thiết niệm, niệm như con thơ nhớ mẹ, theo lời dạy của Ngài Đại Thế Chí trong Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm. Đại sư Ấn Quang khai thị: *“Đại Thế Chí Bồ Tát dùng ví dụ 'như con thơ nhớ mẹ'. Tâm đứa con chỉ nghĩ về mẹ, những cảnh duyên khác đều chẳng để trong lòng, cho nên có thể cảm ứng đạo giao.”* Ngài Liên Trì trước giờ phút vãng sanh, được đại chúng thỉnh cầu để lại một lời cuối. Đại sư nói: *“Thành thật niệm Phật.”* Chỉ đơn giản 4 chữ nhưng 4 chữ này đủ để làm cương lĩnh cho người tu Phật cả một đời. Ngài Tử Bá dạy: *“Dù ở cảnh thương ghét cũng đừng quên một câu A Di Đà.”*

19. Trên bước đầu sơ cơ, người niệm Phật có thể chấp trì danh hiệu A Di Đà theo phương thức Tam Niệm Ký Số (ghi nhớ 3 câu niệm), có nghĩa là trì giữ 3 câu Phật hiệu dựa trên 3 con số. Niệm câu 1, biết là câu 1. Niệm câu 2, biết là câu 2. Niệm câu 3, biết là câu 3. Đến cuối câu 3 thì xả rồi bắt đầu lại từ câu 1. Và cứ như thế mà cố gắng buộc chặt ý niệm trên 3 câu Phật hiệu A Di Đà không buông lơi, không giải đãi. Đây cũng là tương ứng với tinh thần lý nghĩa Tam Bảo trong Kinh A Di Đà, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Nếu niệm lộn số hoặc quên niệm, thì bắt đầu lại từ câu 1. Khi tâm ý đã tương đối chuyên nhất thì có thể tiến tu theo pháp Thập Niệm Ký Số của Đại sư Ấn Quang chỉ dạy (ghi nhớ 10 câu Phật hiệu, hoặc từ 1 đến 10, hoặc theo cách thức 3-3-4 hoặc 5-5). Đại sư Ngẫu Ích Pháp ngữ có ghi rằng: *“Pháp niệm Phật tuy nhiều nhưng Trì danh là giản tiện nhất. Pháp Trì danh tuy nhiều nhưng Ký số là ổn thỏa, thích đáng nhất.”*

20. Người niệm Phật có thể áp dụng phương pháp *“Tùy tức niệm Phật”*, có nghĩa là niệm Phật dựa trên hơi thở. Sư bà Hải Triều Âm hướng dẫn, thở vào niệm A Di, thở ra niệm Đà Phật. Niệm A Di Đà Phật hoặc A Mi Đà Phật, tùy sự ứng hợp và tín tâm của mỗi người. Cư sĩ Diệu Ngọc khuyến dẫn, có 4 cách niệm Phật dựa trên hơi thở. Cách thứ nhất, thở vào niệm 1 chữ, thở ra niệm 1 chữ. Cách thứ hai, thở vào niệm 2 chữ, thở ra niệm 2 chữ. Cách thứ ba, thở vào niệm 3 chữ, thở ra niệm 1 chữ. Cách thứ tư, thở vào niệm 4 chữ, thở ra niệm 4 chữ. Đại sư Diệu Không khai thị: *“Mỗi một hơi thở thâm niệm một câu A Di Đà Phật. Phương tiện điều hòa hơi thở, không hưỡn không gấp, tâm niệm và hơi thở nương nhau, theo nhau ra vào. Đi đứng ngồi nằm đều nên làm như thế, đừng để gián đoạn.”*

21. Bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu, khi chợt nhớ đến niệm Phật thì niệm ngay. Đừng quá bám níu vào ngoại cảnh mà khắc hứa,

chờ hện. Hòa thượng Quảng Khâm khuyến tấn: *“Hễ nhớ tới niệm Phật thì niệm ngay, không nên chấp trước rằng tôi phải làm thế này thế kia. Niệm Phật là tuy niệm mà không chấp trước vào niệm.”* Ngay cả những khi đánh răng, súc miệng, rửa mặt, lau mặt, tắm gội, mang dép, mở cửa, rửa chén, chùi bàn, quét nhà, tưới cây, ăn uống, làm vườn, đổ rác, giặt giũ áo quần, tiểu tiện, đại tiện... Người niệm Phật vẫn duy trì tiếng niệm A Di Đà trong tâm tưởng để việc hành trì không bị gián đoạn. Ngài Tĩnh Am có kệ rằng: *“Khi đi đứng ngồi nằm, đem tâm này thúc liễm, mỗi niệm nối tiếp nhau, niệm lâu thành một phiên.”*

22. Mỗi khi vọng tưởng sanh khởi, chớ cầu xé bực bội thân tâm, chỉ cần nhẹ nhàng đưa tâm trí trở về với câu Phật hiệu. Đừng quá bám níu vào vọng niệm, đừng chạy đuổi theo những nghĩ suy, cũng đừng trách cứ thất vọng bản thân. Chớ nên gây áp lực cho chính mình để mong trừ diệt tất cả những vọng niệm sanh khởi. Hãy chấp trì danh hiệu Phật với tâm xả ly đối với tất cả mọi sự việc trên đời, ngay cả với những nghĩ suy dập dòn trong tâm thức. Đại sư Ngẫu Ích nói: *“Chân thật niệm Phật, buông xả cả thân tâm thế giới, tức là đại bố thí.”* Đừng để quá trình niệm Phật là bãi chiến trường của sự bực dọc trong tâm tưởng. Hãy cứ một lòng thành kính mà niệm Phật, thì mọi vọng niệm sẽ tự nó tự diệt. Đại sư Ngộ Khai dạy: *“Không cần phải trừ tạp niệm, chỉ đem tâm niệm hoàn toàn để trên Phật hiệu, tạp niệm liền mất.”* Hãy thiết tha chí thành mà tu tập như thế, ở mọi nơi chốn, bất cứ lúc nào, trong bất cứ oai nghi nào. Những khi kinh hành, lạy Phật, lễ Phật, tọa thiền, ngọa thiền, sám hối, làm việc, thư giãn, ăn uống, ngủ nghỉ... Hãy cố gắng giữ chánh niệm bằng cách nghiêm mật chấp trì câu Phật hiệu A Di Đà, hoặc nhép môi niệm thầm hoặc lặng lẽ trì niệm trong tâm. Ngài Hư Vân sách tấn: *“Tôi hy vọng tất cả mọi người hãy lấy một câu niệm Phật làm chỗ tựa cho đời mình. Hãy chân thật mà niệm.”*

23. Những khi tâm trí giao động bất an (trạo cử), day dứt tiếc hận (hối quá), uể oải đã dục (hôn trầm), ngất ngà buồn ngủ (thụy miên), hoặc có sự đau đớn trên thân thể (thọ khổ thân), hoặc có sự sợ hãi u uất trong tâm tưởng (thọ khổ tâm), thì nên áp dụng pháp Kim Cang Trì để đối trị. Trong Kinh Đoạn Giảm Giảng Giải, Thiền sư Mahasi nói: *“Chỉ hôn trầm tâm lý mới được xem là một triền cái, còn các loại hôn trầm khác không thể gọi là triền cái bởi vì ngay cả các vị A La Hán cũng không thoát khỏi chúng.”* (Triền cái là những ngăn che trói buộc con người trong phiền não, gây tạo các nghiệp báo luân hồi, có 5 thứ là tham lam, sân hận, trạo cử, hôn trầm và nghi ngờ). Đại sư Hám Sơn khai thị: *“Nếu gặp cảnh duyên phiền não, tâm không được yên, chỉ chuyên niệm Phật, phiền não liền tự tan mất.”* Khi tâm đã tương đối lặng tĩnh, loạn tưởng đã tạm dừng, thì nên tiến tu theo pháp Mặc Niệm để hòa nhập tâm thể của tự tánh tự niệm vào ánh sáng dòng tâm A Di Đà. Ở những nơi không được thuận duyên, tiếng niệm Phật làm phiền mọi người bên cạnh, hoặc những lúc hoàn cảnh trái nghịch bức xúc, hoặc ở chỗ không được sạch sẽ, thì nên cần thiết Mặc Niệm hành trì trong thầm lặng. 2 pháp Kim Cang Trì và Mặc Niệm là những phương tiện rất ráo để duy trì định lực và chuyên nhất tâm tưởng. Hòa thượng Quảng Khâm dạy: *“Hãy buông bỏ mọi chuyện bên ngoài, cứ nương theo tiếng niệm thì tâm sẽ tập trung, chuyên nhất.”*

24. Những lúc rảnh rỗi thư nhàn, người niệm Phật hãy cố gắng giữ tâm cho tĩnh lặng, ngồi yên tịnh một mình, lắng lòng mà niệm Phật, hoặc nhép môi niệm thầm, hoặc lặng lẽ trì niệm trong tâm. Nghiêm cẩn tu tập cho thành một thói quen, lâu dần sẽ có sự định tâm. Khi đã định tâm thì niệm Phật tức là Thiền. Kinh Đại Tập dạy: *“Người tu hành chỉ niệm A Di Đà Phật, đó gọi là Thiền thâm diệu vô thượng.”* Pháp sư Tịnh Không nói rằng, *“Thiền thâm diệu vô thượng”* tức là niệm Phật tam muội, còn

gọi là bảo vương tam muội. Người niệm Phật một khi đã chứng được niệm Phật tam muội thì niệm Phật chính là Thiền. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, bất cứ nơi đâu, tất cả đều là A Di Đà niệm, tất cả đều là *“Thiền thâm diệu vô thượng”*. Trong Chứng Đạo Ca, Đại sư Huyền Giác nói: *“Đi cũng thiền, ngồi cũng thiền, nói im động tịnh thấy đều an nhiên”* (Hành diệc thiền, tọa diệc thiền, ngữ mặc động tịnh thễ an nhiên). Ngài Hư Vân khai thị: *“Thiền tức là Thiền trong Tịnh Độ. Tịnh Độ tức là Tịnh trong Thiền.”* Ở bất cứ nơi đâu, người niệm Phật cũng phải biết tùy duyên mà niệm Phật. Những lúc tu tập cùng với đại chúng ở các đạo tràng khác nhau, niệm 4 chữ, niệm 6 chữ, niệm A Di Đà, niệm A Mi Đà, niệm lớn tiếng, niệm nhỏ tiếng, niệm trong tâm, niệm ký số, trợ niệm luân phiên... Tất cả đều phải nương theo sự hướng dẫn của người chủ lễ. Hòa thượng Quảng Khâm khuyến tấn: *“Niệm Phật thì phải tùy duyên. Phàm làm chuyện gì, ở đâu, lúc nào cũng nên tùy hoàn cảnh mà niệm Phật.”*

25. Điều quan trọng của pháp trì danh niệm Phật là phải lắng nghe tiếng niệm trong tâm cho thật rành rẽ rõ ràng, buộc ý niệm trên câu Phật hiệu chẳng buông lơi, chẳng xen tạp. Thầy Chân Hiếu chia sẻ: *“Thành tâm niệm Phật và lắng tai nghe rõ ràng mỗi chữ mỗi câu, thì trong lòng an lạc, khinh an.”* Niệm từng chữ, ý thức chánh niệm trên từng chữ, nhẹ nhàng thư thả mà niệm Phật, thành thật mà niệm Phật. Đừng niệm quá nhanh vì dễ bị niệm dối. Đừng chạy theo số lượng nhiều mà niệm tán loạn. Đại sư Hám Sơn nói: *“Người tu hành chỉ cần giữ một niệm, buông xả hết thân tâm thế giới. Phải ôm giữ độc nhất một niệm, hướng về trước mà tiến tới. Đừng lo gì ngộ với chẳng ngộ.”* Đó cũng chính là lý nghĩa của 4 chữ *“Thành thật niệm Phật”* mà Đại sư Liên Trì đã nhấn nhủ đến các Phật tử.

26. Mỗi khi trì niệm, chuyên chú tất cả tâm ý vào danh hiệu Phật và dùng tâm để lắng nghe từng mỗi tiếng niệm trong tâm. Ngài Vân Thê khai thị: *“Khi niệm Phật, tâm phải lắng nghe lại tiếng mình niệm, mỗi chữ mỗi câu đều rõ ràng, nhớ niệm không quên.”* Hòa thượng Quảng Khâm khai thị: *“Việc quan trọng nhất khi niệm Phật là phải nghe tiếng niệm cho rõ ràng. Niệm Phật tức là vào Trung đạo, không có tốt, không có xấu.”* Danh hiệu A Di Đà có công năng vô cùng diệu dụng và tối thắng, qua công phu trì niệm tinh tấn và chí thành của người tu tập, được đức thành một khối KIM CANG vô cùng cứng chắc, có lực dụng thanh tịnh thân tâm và diệt trừ muôn ngàn tội báo trong nhiều kiếp quá khứ. Điểm tâm yếu ở đây, theo lời Phật dạy, là sự nghiêm kính chân thành của người niệm Phật, cùng với sự tinh tấn chuyên nhất tâm ý trên câu Phật hiệu. Tu tập miên mật như thế, gọi là TÍN GIẢI THỌ TRÌ. Tín giải là tin hiểu với niềm tin thật vững chắc, biết tư duy lý giải đúng nghĩa và có sự nhận hiểu sâu xa đúng pháp. Thọ trì là nghiêm kính ghi nhận vào lòng, lãnh thọ vào tâm tưởng, luôn cẩn trọng gìn giữ để nhớ mãi không quên. Tinh tấn thọ trì danh hiệu Phật thì phải có tín giải thật bền vững, chân thiết và sâu xa.

27. Những khi chợt nhận biết là mình quên niệm, thì chớ bức bối với bản thân, cũng đừng đổ lỗi cho bất cứ một ai, mà hãy nhẹ nhàng trở về với câu Phật hiệu. Phật dạy trong Kinh Pháp Cú: *“Không nên trách cứ kẻ khác, chỉ nên tu tỉnh bản thân, ai mà biết được pháp này, vĩnh viễn không còn họa nạn.”* Khi đã thuần thành 2 pháp Kim Cang Trì và Mặc Niệm, người niệm Phật có thể áp dụng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Đại sư Không Cốc dạy: *“Tùy phận mà niệm, hoặc mau hoặc chậm, hoặc tiếng thấp tiếng cao, đều không câu nại. Chỉ nên để cho thân tâm nhàn đạm, thầm nhớ chẳng quên. Khi huyên, gấp, động, tịnh, vẫn một niệm không khác.”*

28. Theo Kinh Quán Vô Lượng Thọ, muốn vãng sanh Cực Lạc, người niệm Phật phải trì niệm danh hiệu A Di Đà và phát nguyện sanh về, ngoài ra phải nghiêm cẩn tu giữ 10 nghiệp lành trong tâm ý, lời nói, cử chỉ và hành động, để giúp phần tăng trưởng giới đức và hạnh nghiệp. Phật dạy: *“Muốn sanh về cõi ấy, phải tu 3 thứ phước. Một là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng thờ sư trưởng, giữ lòng từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành. Hai là thọ trì tam quy, giữ vẹn các giới, đừng phạm oai nghi. Ba là phát lòng Bồ đề, tin sâu lý nhân quả, đọc tụng kinh điển đại thừa, khuyến tấn mọi người tu hành.”* Đây là phương pháp tu trì đúng đắn theo pháp môn niệm Phật, để nuôi dưỡng công đức, chuyển nghiệp đi lên trên cả 2 mặt lý và sự, tức là Tịnh nghiệp (chánh hạnh) và Thiện nghiệp (trợ hạnh). Phật nói trong Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ: *“Các loài hữu tình được sanh về cõi Phật A Di Đà đều đã thành tựu vô lượng vô biên công đức, chứ chẳng phải có chút ít căn lành mà được sanh về cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc.”* Người niệm Phật phải có nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên thì mới chắc chắn được vãng sanh. Muốn tu tạo nhiều công đức, gây dựng nhiều phước hạnh, thì nên hành trì pháp môn niệm Phật A Di Đà. Hòa thượng Hải Hiền khai thị: *“Người có thể niệm Phật đều là người có phước đức lớn, thiện căn lớn. Nếu không có thiện căn thì họ không thể niệm Phật được.”* Theo Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, thì Thập Thiện là 10 nghiệp lành để tu phước: Không sát sanh mà phóng sanh. Không trộm cắp mà bố thí. Không tà dâm mà hành động đoan chánh. Không nói dối mà nói lời chân thật. Không nói thêu dệt mà nói đúng lý. Không nói lưỡi hai chiều mà nói điều hòa thuận. Không nói lời hung ác mà nói lời nhã nhặn. Không tham lam mà có lòng xả thí. Không sân hận mà có lòng từ ái. Không si mê tà kiến mà nhận hiểu sáng suốt đúng pháp.

29. Trên bước đường tu tập, người niệm Phật phải phát khởi bồ đề tâm thật vững chắc. Đại sư Tĩnh Am nói: *“Niệm Phật mà không phát khởi bồ đề tâm thì không tương ứng với bốn nguyện của Phật A Di Đà, tất khó vãng sanh.”* Kinh Duy Ma Cật dạy: *“Nếu phát tâm bồ đề vô thượng, đó chính là xuất gia, đó chính là đầy đủ giới pháp.”* Tâm bồ đề là tâm tìm cầu sự giải thoát, hướng về Phật đạo, với hạnh nguyện của một vị Bồ Tát, muốn giúp đời và cứu người thoát khổ, luôn thực hành hạnh độ tha, tùy duyên mà giáo hóa chúng sanh. Phật dạy trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: *“Người niệm Phật phải phát khởi cái tâm chí bất động, kiên cố, không thoái chuyển. Luôn tìm cách giúp đỡ người khác tu hành nhẫn nhục, xa rời pháp điên đảo, vượt thoát những dục lạc làm mê.”* Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: *“Tâm bồ đề chính là cái gốc để vãng sanh Tịnh Độ.”*

30. Tự độ là độ cho chính mình, tu tập tìm cầu sự giải thoát cho chính mình. Độ tha là độ cho người, tùy duyên đến với người và khuyến khích giúp đỡ người trên bước đường tu học Phật pháp. Các vị đại Bồ Tát, đại A La Hán, đại Thượng thiện nhân, là những bậc đạo hạnh cao thâm, luôn nỗ lực hành trì theo pháp đại thừa của Phật, cứu mình và giúp người trên con đường tu đạo. Phật dạy trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: *“Trong khi xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, người niệm Phật phải phát khởi cái tâm thái rộng lớn, quảng đại, luôn mong cầu độ thoát hết thảy chúng sanh.”*

31. Tiểu thừa, cỗ xe nhỏ, chuyên chở được ít người. Đại thừa, cỗ xe lớn, chuyên chở được nhiều người. Pháp môn trì danh niệm Phật là pháp đại thừa của Phật, con đường cứu vớt lớn, có thể tiếp độ được nhiều người, những tỳ kheo xuất gia, những cư sĩ tại gia, những trưởng giả giàu có, những trưởng lão già cả, những kẻ bần cùng, những người thơ trẻ, bất cứ những ai học hiểu, tin

nhận, phát nguyện, hành trì đúng theo lời Phật dạy. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Thế Tôn nói: *“Pháp môn niệm Phật là pháp vi diệu thù thắng đệ nhất mà chư Phật dùng để cứu độ khắp hết thấy chúng sanh.”* (Tỳ kheo còn gọi là bí sơ. Tỳ kheo ni còn gọi là bí sơ ni. Cư sĩ nam còn gọi là ưu bà tắc, cận sự nam. Cư sĩ nữ còn gọi là ưu bà di, cận sự nữ).

32. Bồ Tát Quán Thế Âm tuyên dương năng lực chẳng thể nghĩ bàn của danh hiệu Phật: *“Bất cứ chúng sanh nào thường xuyên xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật thiết tha, hân ngưỡng, dầu gặp cảnh ngộ nào cũng chẳng thoái chí, thì chiêu cảm những hạnh lành bất tư nghị.”* Trong Long Thor Tịnh Độ, cư sĩ Vương Nhật Hưu khuyến tín: *“Niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ chẳng những ích lợi đương đời, lại còn lợi ích nơi đời sau nữa, cho nên pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là một pháp siêu việt, vượt thế gian và xuất thế gian vậy.”* Những lợi ích thù thắng trong việc chí tâm trì niệm danh hiệu A Di Đà Phật:

- Được chư Thiên, chư Bồ Tát, chư Phật hộ trì.
- Được Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
- Không bị bức hại bởi quỷ ma, đao binh, ngục tù, hoạnh tử.
- Tiêu trừ các tội chướng, tăng trưởng các phước nghiệp.
- Chiêm bao thấy nhiều điều tốt lành.
- Tâm thường hoan hỷ, an lạc, thư thái.
- Thường được mọi người kính lễ, quý trọng.
- Khi mạng chung, tâm không sợ hãi, được Tây Phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về cõi Cực Lạc.

Hoạnh tử là chết bất ngờ, chết bất đắc kỳ tử, chết oan, chết yếu, chết không chính đáng. Tỷ dụ, bị sét đánh, bị tai nạn xe cộ. Theo Kinh Dược Sư có 9 loại hoạnh tử: Một là uống lầm thuốc hoặc giết hại loài vật để cúng tế thần linh. Hai là bị phép vua tru戮. Ba là chơi bời đam mê tửu sắc. Bốn là bị chết thiêu. Năm là bị

chết đấm. Sáu là bị thú dữ ăn thịt. Bảy là bị té núi. Tám là bị chết vì thuốc độc. Chín là bị đói khát mà chết.

33. Để tránh những quan điểm sai lầm về việc van vái xin xỏ, làm cho đạo Phật trở thành một Thần giáo, cư sĩ Thiện Quả đã nêu rõ 10 cái KHÔNG trong niệm Phật. Chúng ta nên suy nghiệm để có cái nhìn đúng đắn về pháp môn niệm Phật:

- *Niệm Phật không phải để cầu xin Phật ban cho những điều mong ước tư lợi.*
- *Niệm Phật không phải để tăng thêm sức mạnh và can đảm để đối phó với kẻ thù.*
- *Niệm Phật không phải để van xin Phật ban cho phương án để giải quyết một tình thế khó khăn.*
- *Niệm Phật không phải để xin Phật ban cho những phép mầu để tiêu diệt kẻ thù.*
- *Niệm Phật không phải quy lụy khóc than, trở nên hèn kém đối với Phật.*
- *Niệm Phật không phải xin Phật chỉ lối đưa đường, buôn may bán đắt.*
- *Niệm Phật không phải để kể lể dông dài những chuyện tâm tư riêng kín với Phật.*
- *Niệm Phật không giống như cầu nguyện van vái thần linh.*
- *Niệm Phật không phải để trở thành tôi mọi cho Phật.*
- *Niệm Phật nhất thiết không phải để quên đời.*

34. Giới là những điều răn cấm của Phật dạy để tránh vướng mắc vào làm lỗi, là vị thầy hộ trì cho pháp thân, giữ gìn thân khẩu ý thanh tịnh. Định, thuộc về tâm linh, giữ tâm cho chuyên nhất, không để bị loạn náo bởi vọng tưởng điên đảo hoặc ngoại cảnh chi phối. Định được xem là cửa vào Thánh Trí, dựa trên Niệm để tiến đến cảnh giới Nhất Tâm, chỉ thuần một niệm tưởng A Di Đà Phật. Tuệ là sự nhận thức sáng suốt, trí tuệ chiếu soi, hướng

về chân lý, nhận biết đúng như thật, là ngôi nhà Kim Cang Thánh Trí, viên ngọc Ma Ni ngời chiếu, dòng suối tâm an lạc tịch tĩnh. Trong thời mạt pháp 10.000 năm, pháp niệm Phật vắng sanh là môn tu tối thắng với đầy đủ Giới Định Tuệ, mà người niệm Phật phải nên an trú vào đó và siêng năng thọ trì. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Bồ Tát Phổ Hiền tuyên thuyết về ý nghĩa của danh hiệu A Di Đà Phật: *“Nam Mô là giới luật, A Di Đà là thiền định, Phật là trí tuệ.”* Ma Ni là loại ngọc báu tuyệt quý được nhắc đến trong Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn: *“Om Mani Padme Hum”*, có nghĩa là Viên ngọc quý trong hoa sen, một câu thần chú của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát và là thần chú quan trọng lâu đời nhất của Phật giáo Tây Tạng.

35. Theo các sách Phật học luận giải, Giới Định Tuệ được hiểu như sau: Ba nghiệp thân khẩu ý (hành động, lời nói, ý nghĩ) xa lìa tất cả tội lỗi, gọi là Giới. Chân tâm xa lìa tất cả vọng niệm, gọi là Định. Chân trí sáng suốt chiếu soi, nhận hiểu rõ tất cả các pháp đúng như thật, gọi là Tuệ. Giới Định Tuệ được xem là 3 món ba la mật vô cùng vi diệu, con đường đưa đến sự giải thoát tâm linh. Trong đó, Giới là điều kiện căn bản của người tu học. Ngài Ajahn Chah nói: *“Nếu dùng giới luật làm căn bản cho mọi hành động thì tâm bạn sẽ hiền hòa, trong sáng và yên tĩnh.”* Phật dạy trong Kinh Di Giáo: *“Sau khi Ta nhập diệt, các người nên tôn trọng trân kính đối với Giới luật. Như chỗ tắm tối gặp được ánh sáng, như người nghèo gặp được của báu. Nên biết rằng, Giới luật là Thầy của các người, cũng như Ta lúc còn trụ thế, không có sự khác biệt.”* Người niệm Phật phải giữ giới thanh tịnh, trì niệm danh hiệu Phật để chuyên nhất tâm tưởng, lìa bỏ mọi chấp trước, buông xả vạ duyên bên ngoài, diệt trừ mọi phiền não bên trong, tìm đạt đến sự an lạc tịch tĩnh. Hòa thượng Tịnh Vân dạy: *“Trí là Bát Nhã, Nhân là Từ Bi, Dũng là Bồ Đề, phải nỗ lực thực hiện cho bằng được, để Giới Định Tuệ được*

trưởng thành hơn mỗi ngày trong tâm chúng ta, lấy thực hành đạo Bồ Tát làm sự nghiệp tu hành ở nhân gian.”

36. Trong Kinh A Di Đà, Phật nói về 7 lớp dậu rào, 7 lớp màn lưới, 7 lớp hàng cây ở cõi Cực Lạc. Đó là những biểu thị cho Giới Định Tuệ. Các dậu rào biểu thị cho Giới, những rào cản để ngăn chặn thân tâm không bị uế nhiễm bởi sự cám dỗ của Ngũ dục (*tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ*). Các màn lưới biểu thị cho Định, cảnh giới tịch tĩnh bao trùm khắp mọi nơi như lưới giăng. Các hàng cây biểu thị cho Tuệ, trí tuệ chiếu soi như những hàng cây sa la với muôn ngàn cành lá nảy chồi vươn lên cao, tìm đến ánh sáng của mặt trời. Trong Kinh A Di Đà Chú Giải, Hòa thượng Tuyên Hóa giảng dạy: *“7 lớp lan thuần đại biểu cho Giới, 7 lớp lưới giăng đại biểu cho Định, 7 lớp hàng cây đại biểu cho Tuệ. Ngăn ngừa các điều ác, thường làm các điều lành, tức là Giới. Định có nghĩa là không ra không vào. Cây đều rất cao lớn, biểu tượng cho trí tuệ cao cả.”* (Sa la còn gọi là tha la, tiếng Hán là song thọ. Cây mọc theo từng hàng đôi, mỗi nhóm 2 cây. Hoa sa la biểu trưng cho sự bình yên và tĩnh lặng, nên còn gọi là hoa vô ưu, được ví như một loại sen trời bởi hình dáng đẹp quý và diệu hương thanh thoát.)

37. Người niệm Phật phải cố gắng giữ gìn và hộ trì giới luật cho nghiêm mật, cùng với sự tinh tấn chấp trì danh hiệu A Di Đà 6 thời không buông lơi, không cầu chứng. Phật dạy trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: *“Người niệm Phật phải luôn an trụ nơi giới luật và hằng phát tâm hộ trì giới luật.”* Kinh Phạm Võng dạy: *“Người đã thọ giới của Phật, nên hộ trì giới luật của Phật như ấp yêu con một, như kính thờ cha mẹ, không được hủy phá.”* Tu hành giữ giới, sống từ bi, buông xả, kham nhẫn, khiêm hạ, chớ tranh danh hư danh với đời, chớ gây náo hại đến người, chớ

trả thù báo oán người. Được như thế mới xứng là người con của Phật, người con học Phật. (Nào hại có nghĩa là làm người khác khởi tâm nóng giận, muốn gây hại đến người mà họ đang cảm tức.) Ngài Hải Hiền khuyên dạy các đệ tử: *“Đừng tranh luận cao thấp với người khác thì sẽ không phiền não, người kham nhẫn thì tự an”*. Đại sư Liên Trì nói: *“Vào thời mạt pháp, tà ma ngoại đạo đầy đầy lầy lùng, nên người học Phật cần ghi nhớ 8 chữ: Chân Thật Niệm Phật, Lấy Giới Làm Thầy, mới không đến nỗi đi lầm đường lạc lối mà không tự biết.”*

38. Ngũ giới còn gọi là Ngũ đức, 5 điều răn cấm của người cư sĩ tu tại gia. Đây cũng là 5 giới căn bản của người xuất gia: Không sát sanh. Không trộm cắp. Không tà dâm. Không nói dối. Không uống rượu. Nếu nói rộng ra, Ngũ giới bao gồm những điều răn cấm như sau:

- *Không giết người, không sát hại thú vật, cũng không khuyến khích người khác giết, hoặc thuê mướn người, nhờ người giết dùm, không đe dọa khủng bố hoặc báo thù người, không đánh đập người và vật, không làm cho người hoặc các loài sinh vật giết hại lẫn nhau, không khen ngợi người giết, cũng không tàng trữ các loại vũ khí giết người.*
- *Không trộm cắp, không cướp giật, không gạt gẫm, không trốn nợ, không cờ bạc hoặc mua bán gian lận.*
- *Không ngoại tình, không thủ dâm, không hãm hiếp người, cũng không gần gũi vợ chồng thái quá.*
- *Không nói láo, không nói lưỡi hai chiều, không nói thù dật, không nói lời hung ác, không nói chuyện thị phi, không trách móc cay cú, không nói lời nào hại, không nói tạp nhạp vô*

nghe, không nói những chuyện phiếm lãng nhãng, không nói bông đùa khiếm nhã.

- *Không dùng các chất say (bia, rượu) và các chất nghiện (thuốc lá, cần sa, xì ke, ma túy, thuốc phiện), không mua bán rượu, không tặng rượu, không khen người uống rượu, không khuyến khích hoặc nài ép người khác uống rượu, cũng không mua bán biếu tặng các chất nghiện.*

Phật nói trong Kinh Người Phật Tử Tại Gia: “*Này Xá Lợi Phất, nếu người Phật tử tại gia khéo giữ gìn thực hành năm giới pháp trong sạch, thì Thầy nên thọ ký cho người Phật tử này không còn đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, cùng các đường xấu khác.*” Thọ ký còn gọi là Thọ quyết, có nghĩa là được Phật ghi nhận, báo trước cho biết về quả vị thành tựu mà người tu Phật quyết chắc sẽ chứng đắc trong vị lai.

39. Theo pháp môn niệm Phật, thì Niệm là trái tim ánh sáng nhiệm màu, mầu chốt đan kết và giao hợp giữa 3 điểm vô thượng Giới-Định-Tuệ. Niệm trong Duy Thức Học là dụng năng của tâm thức, với mục đích ghi nhớ rõ ràng về một đối tượng để không quên đi đối tượng mà mình đang tập trung nhớ nghĩ. Định dựa trên Niệm để chuyên nhất tâm tưởng, trang nghiêm giới thể, giữ vững niềm tin, kham nhẫn trước mọi chướng duyên, từ bi với đời, khoan dung với người, buông xả muôn duyên, vượt thoát những trói buộc của ưu tư não phiền, tìm đạt đến sự an lạc tĩnh lặng. Phật dạy trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: “*Người niệm Phật sẵn sàng xả bỏ tất cả sở hữu trong thân cũng như ngoài thân không lẫn tiếc, chẳng thoái chuyển tín tâm vì những chướng duyên, chỉ chuyên nhất nhớ tưởng một danh hiệu Phật.*” Pháp sư Tịnh Không khai thị: “*Hãy chăm chỉ niệm Phật, niệm Phật có thể diệt tội, có thể tiêu tai, có thể chuyển nghiệp báo của chúng ta. Quý vị phải thật sự niệm, phải biết niệm, phải hiểu rõ*

ý nghĩa trong kinh, phải y giáo phụng hành. Như thế thì mới có thể chuyển thân nghiệp báo thành thân nguyện lực.” Hòa thượng Giới Đức chú giải: “Nguyện lực, hay Quyết định lực, là một trong mười ba la mật theo kinh điển truyền thống. Nó là năng lực của Ý CHÍ tiếp sức cho tư tác, để hoàn thành tâm nguyện của người học Phật và tu Phật.”

40. Bát Chánh Đạo còn gọi là Bát Thánh Đạo Phần, 8 con đường tu hành chân chánh, bao gồm: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Thiền sư Ajahn Chah dạy: *“Khi tham sân si sanh khởi, chỉ có Bát Chánh Đạo mới đủ khả năng tiêu diệt chúng.”* Phật nói trong Kinh Chuyển Pháp Luân: *“Con đường Trung đạo mà Như Lai đã chứng ngộ, đem lại tầm nhìn và kiến giải, đưa đến sự an tịnh, trí tuệ, giác ngộ và Niết Bàn. Con đường đó là gì? Chính là Bát Chánh Đạo.”*

- Chánh kiến (hiểu biết chân chánh): *Hiểu rõ về 4 chân lý của Tứ Diệu Đế (chân lý về sự khổ), tin hiểu về lý nhân quả, luật luân hồi, nghiệp báo và duyên sinh.*
- Chánh tư duy (suy nghĩ chân chánh): *Không tham muốn, không sân hận, không ganh ghét, không kiêu mạn, không nghĩ suy làm hại người và vật, không có những ý nghĩ làm náo hại đến mọi loài, biết suy xét vô minh (tâm thức mê mờ vì bị vọng tưởng che lấp) là nguyên nhân của đau khổ, nhận biết về những lỗi lầm của mình để sám hối, chuyển hóa, ngăn diệt, là bỏ.*
- Chánh ngữ (lời nói chân chánh): *Không nói dối, không nói lưỡi hai chiều (đâm thọc, ly gián), không nói lời thêu*

dệt, không nói lời hung ác, không chê trách cay cú, không nói chuyện thị phi châm biếm (chế giễu).

- Chánh nghiệp (hành động chân chánh): *Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, không trả thù, không phan duyên (lợi dụng), không làm tổn hại đến quyền lợi và hạnh phúc của người khác.*
- Chánh mạng (sinh sống chân chánh): *Không nuôi sống bằng những nghề bất lương làm nguy hại đến người và vật, không chấp theo ngoại đạo, không mê tín dị đoan.*
- Chánh tinh tấn (chuyên cần chân chánh): *Nỗ lực làm những điều đúng, dừng mãin tiến bước trên con đường giải thoát tâm linh, tìm cầu sự giải thoát cho mình, cho người và cho tất cả mọi chúng sanh.*
- Chánh niệm (nhớ tưởng chân chánh): *Luôn nhớ nghĩ đến danh hiệu Phật, các cõi lành và các điều lành, cảm mộ ân đức của tất cả chư Phật, các sư thầy sư cô, cha mẹ và thí chủ (Tứ trọng ân).*
- Chánh định (thu nhiếp tâm chân chánh): *Tập trung tư duy và quán sát sự việc đúng theo chánh pháp, không có những mục đích sai lầm, nghịch lý.*

41. Tám phạm trù trong Bát Chánh Đạo chia thành 3 nhóm là Giới, Định, Tuệ. Giới bao gồm chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Định bao gồm chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Tuệ bao gồm chánh kiến, chánh tư duy. Nền tảng căn bản về đạo đức của Bát Chánh Đạo là Giới. Ngôi nhà Thánh Trí mà người

tu Phật phải nương trú vào đó, để nuôi dưỡng chánh niệm và để thành tựu chánh định là pháp trì danh niệm Phật. Cánh cửa để mở vào căn nhà Bát Chánh Đạo là Văn huệ và Tư huệ, tức là chánh kiến và chánh tư duy ở giai đoạn Tri Thức. Người niệm Phật phải nương trú vào 8 con đường của Bát Chánh Đạo để tu tập Giới Định Tuệ. Thiền sư Bhante Henepola nói: *“Đúng là bạn chỉ thực hành Bát Chánh Đạo khi cần, nhưng bạn cần đến chúng mỗi giây phút trong cuộc đời bạn.”* Ngài Ajahn Chah dạy: *“Con đường thoát khổ, tốt đẹp ở giai đoạn đầu là Giới, tốt đẹp ở giai đoạn giữa là Định, tốt đẹp ở giai đoạn cuối là Tuệ. Nếu xem xét một cách kỹ càng, chúng ta sẽ thấy cả ba nhập một.”*

42. Trên bước đường tu học, yếu tố chánh tinh tấn trong Bát Chánh Đạo là để trợ lực cho người niệm Phật có ý chí mạnh mẽ để chuyên cần tu tập Tịnh nghiệp, gây dựng Thiện nghiệp, sống kham nhẫn và giữ gìn giới luật nghiêm mật. Dựa trên pháp trì danh niệm Phật, yếu tố chánh niệm được nuôi dưỡng và thành tựu, đưa đến sự phát sinh và thành tựu yếu tố Định, tức là chánh định, từ đó mở rộng 2 phạm trù Thánh Trí là chánh kiến và chánh tư duy, tức là sự phát triển của yếu tố Tuệ, thấy hiểu và nghĩ suy theo chánh đạo, nhìn thấu rõ thật tướng của vạn pháp thế gian, giúp chúng ta vượt thắng mọi phiền não tư duy và tiến đến sự giải thoát tâm linh. Người niệm Phật hãy cố gắng tinh tấn chấp trì danh hiệu A Di Đà để gieo trồng những hạt giống lành ngay trong kiếp sống hiện tại này. Thầy Chân Hiếu vẫn thường nhắc nhở các Phật tử nên ghi nhớ lời dạy của chư Tổ: *“Niệm Phật là Nhân, Vãng sanh là Quả.”* Trong Thán Dị Sao của Ngài Thân Loan có lời rằng: *“Được sự cứu độ bởi bản nguyện bất tư nghị của đức Phật A Di Đà thì chắc chắn chúng ta được vãng sanh. Khi có được Tín Tâm như thế thì từ sâu thẳm nội tâm chúng ta sẽ nghĩ đến việc niệm Phật. Đó là lúc chúng ta đang tiếp nhận lợi ích 'nhiếp thủ bất xả' của đức Phật.”* Đại nguyện của Ngài

Bồ Tát Pháp Tạng là nhiếp thọ, thu lấy, giữ gìn, chở che và cứu độ tất cả những chúng sanh niệm Phật, không bỏ sót một ai. Trong Bước Đầu Học Phật, Hòa thượng Thanh Từ khuyến tấn các Phật tử: *“Chỉ ngoài giờ ngủ ra, tất cả giờ đều là giờ niệm Phật.”* Bất cứ ở hoàn cảnh nào, mọi ý niệm khởi sinh nên hướng về Phật A Di Đà, tâm ý hiệp khấn với tiếng niệm A Di Đà, ước nguyện sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc. Tông Cảnh Lục của Đại sư Diên Thọ viết: *“Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”*.

43. Văn huệ, Tư huệ, Tu huệ, gọi là Tam huệ. Văn huệ và Tư huệ là trí tuệ đạt được từ sự suy tư hiểu biết qua tri thức, sự lắng nghe học hiểu qua nghĩa lý văn tự, chuyên cần đọc tụng kinh điển, học hiểu chánh pháp, nắm giữ được cương lĩnh của đạo, thấu suốt được nghĩa lý của kinh. Cùng với sự tinh tấn trì niệm danh hiệu A Di Đà một cách chí thành và nghiêm cẩn, đúng theo bản ý của lời Phật dạy, đưa đến sự thanh tịnh thân tâm, thành tựu Hệ Niệm Bất Loạn, phát triển trí tuệ sáng suốt (gọi là Tu huệ), tức là trí tuệ đạt được do sự tu hành miên mật, xả ly muôn duyên, chuyên nhất chấp trì danh hiệu Phật. Cư sĩ Lý Bình Nam nói: *“Khi tu tập thì phải buông xả vạn duyên, nhất tâm hệ niệm (trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật).”*

44. Theo tinh thần của Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ do Ngài Huyền Trang chuyển dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Hán, thì Hệ Niệm Bất Loạn có nghĩa là buộc tâm ý vào một danh hiệu Phật, chân thiết trì niệm ngày đêm, giữ tâm tưởng chuyên nhất trên câu Phật hiệu không để bị loạn náo, chẳng xen tạp với các pháp môn tu khác, chẳng trì niệm các danh hiệu Phật khác, chẳng chạy đuổi theo những tà niệm sanh khởi trong tâm thức. Người niệm Phật chỉ chuyên nhất tâm tưởng trên câu Phật hiệu để trở về với bản tánh thanh tịnh A Di Đà của chính mình. Đại sư Thiện

Đạo khuyến dẫn: “Nếu bỏ chuyên niệm để tu tập nghiệp thì trong trăm kẻ hiếm có một hai người được vãng sanh, trong ngàn người hiếm có ba bốn người được vãng sanh. Vì sao vậy? Vì tập duyên loạn động, đánh mất chánh niệm, vì chẳng tương ứng với bốn nguyện của Phật, vì trái nghịch giáo pháp, vì chẳng thuận theo lời Phật, vì hệ niệm chẳng tương tục.” Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: “Kiêm tu nhiều môn chẳng bằng thâm nhập một môn, nhất tâm chuyên chí xưng niệm A Di Đà.”

45. Pháp sư Cưu Ma La Thập dịch thuật A Di Đà Kinh có đề cập đến Nhất Tâm Bất Loạn. Ngài Thiện Đạo lý giải: “*Nhất Tâm là thuần nhất chuyên niệm danh hiệu. Bất Loạn là không tạp loạn.*” Theo Pháp Nhiên Thượng Nhân thì Nhất Tâm Bất Loạn có nghĩa là “*Khi niệm Phật, tâm không tán loạn, dùng tín tâm chí thành mà chuyên niệm Phật danh*”. Trong Tịnh Độ Thực Chứng, cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ giải thích: “*Nhất là một lòng, Tâm là chuyên tâm niệm Phật, Bất là không thoái chuyển, Loạn là không bị loạn tâm mê hoặc.*” Hệ Niệm Bất Loạn và Nhất Tâm Bất Loạn có cùng những nghĩa lý tương hợp với nhau, đó là buộc chặt ý niệm vào một danh hiệu Phật, chí tâm chân thành chuyên niệm, chẳng xen tạp, chẳng để bị loạn náo, chẳng hoài nghi, chẳng giải đãi, chẳng cầu chứng, chẳng buông lơi. Đó cũng là lý nghĩa của *Nhất Tâm Hệ Niệm* theo tinh thần của Kinh A Di Đà.

46. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Phật nói về Hệ Niệm Bất Loạn: “*Người niệm Phật chỉ buộc tâm và ý vào danh hiệu Phật, chăm chú lắng nghe, mỗi câu rõ ràng, mỗi niệm phân minh. Quên cả thân, quên cả cảnh, quên cả cái ý thức tự biết ta đang niệm Phật.*” Trong thời mật pháp, chương ngại lớn nhất của người niệm Phật là tín tâm không được vững chắc và sự chấp trì danh hiệu Phật thường bị gián đoạn, vì bởi quá nhiều ngoại

duyên chi phối và cũng bởi những bất thiện của tham sân si trói buộc đêm ngày. Kinh Chánh Tri Kiên dạy: *“Tham là căn bốn bất thiện, sân là căn bốn bất thiện, si là căn bốn bất thiện”*. Người niệm Phật nhận biết rõ như thế mà cố gắng nỗ lực hành trì. Hãy khẳng tâm một lòng niệm Phật và chỉ biết niệm Phật. Đại sư Thiên Như khuyến tấn: *“Chẳng hạn cuộc đi đứng nằm ngồi, chẳng cần niệm ra tiếng tổn khí, chỉ cốt ở chỗ chí thành, tưởng thâm, niệm thâm, niệm niệm tiếp nối trong tâm không gián đoạn.”* Thầy Chân Hiếu chia sẻ: *“Tâm ý chưa muốn về với Phật, chỉ muốn đi 'chợ' thì trong tâm ý chỉ sẽ toàn là 'chợ', cho dù miệng niệm 'A Di Đà Phật'.”* Ngay sát na thực tại, người niệm Phật hãy buông xuống những chấp trước trong tâm tưởng mà chuyên nhất giữ gìn một danh hiệu Phật. Mọi sinh hoạt hàng ngày trong cuộc sống, tất cả đều là A Di Đà niệm, tất cả đều là A Di Đà Phật. Niệm A Di Đà có Phật A Di Đà trong tâm.

47. Tứ Diệu Đế còn gọi là Tứ Thánh Đế, 4 chân lý màu nhiệm trong cuộc đời. Đời người là khổ với 84.000 phiền não (gọi là Khổ đế). Nguyên nhân của khổ là 108 ái dục (gọi là Tập đế). Cứu cánh sau khi diệt khổ là Niết Bàn (gọi là Diệt đế). Con đường để diệt khổ là 37 phẩm trợ đạo (gọi là Đạo đế). Trong Kinh Chấn Trâu, Phật dạy: *“Tỳ kheo biết rõ Tứ Đế. Tứ Đế là những gì? Chân lý về khổ, Chân lý về nguyên nhân của khổ, Chân lý về diệt khổ và Chân lý về con đường diệt khổ.”* Theo Kinh A Di Đà, 4 pháp chính trong 37 phẩm trợ đạo mà các loài chim thiêng ở cõi Cực Lạc 6 thời diễn xướng là các pháp Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo (*“Thị chư chúng diểu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhĩ âm. Kỳ âm diễn xướng: Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, như thị đẳng pháp.”*) Đó là 4 mắt xích phối hợp thành một chuỗi qua 3 nhóm chung là *Tán-Niệm-Định*. Sự đan kết giữa 3 yếu tố *Tán-Niệm-Định* làm thành một khối KIM CANG của giáo nghĩa ba

la mật diệu mầu. Đây là các pháp trợ duyên vô cùng ưu thắng mà người niệm Phật phải nương dựa vào đó để phát khởi tín tâm, nỗ lực hành trì, nghiêm cẩn giữ gìn, đạt đến Giải Thoát Tam Muội. Giải Thoát Tam Muội là tam muội không có sự uế nhiễm, đã thoát ly mọi hệ lụy não phiền và hoàn toàn an nhiên tự tại. Kinh Duy Ma Cật nói về niềm vui của người tu Phật: *“Vui là xa ngũ dục, vui kiên trì giới cấm, vui nhẫn nhục nhu hòa, vui đoạn dứt phiền não, vui tu các pháp vô lượng phẩm trợ đạo... đây là pháp lạc của Bồ Tát.”*

48. Nguyên nhân của khổ là 108 ái dục, bao gồm những tham đắm, mê lụy, quyến luyến, sợ hãi, tiếc hối... Kinh Pháp Cú có kệ rằng: *“Ái luyến sinh sầu ưu, ái luyến sinh sợ hãi, ai giải thoát ái luyến, không sầu không sợ hãi.”* Đại sư Thiền Tâm dạy: *“Người tu Tịnh Độ hàng ngày phải tỉnh tâm quán xét, dứt trừ lòng tham gốc ái, quyết chí hướng về cõi Phật, để khi lâm chung không bị sức nghiệp ngăn trở cuốn lôi.”* Trong Kinh Đại Niệm Xứ, Thế Tôn nói về Ngũ uẩn thủ là khổ. Thiền sư U Silananda giải thích: *“Ngũ uẩn thủ là tất cả những gì trên thế gian, dầu là vật hữu tình chúng sanh, hay vật vô tình những vật vô tri vô giác, đều là đối tượng khiến chúng ta tham đắm, luyến ái hay dính mắc, và tà kiến đều là Ngũ uẩn thủ. Bởi vậy, Ngũ uẩn thủ là khổ.”* Gốc rễ cốt tủy của khổ là vô minh, sự ngu mê vì bị vọng tưởng che lấp, không nhận biết về chân lý của khổ, nguồn gốc của khổ, cứu cánh sau khi diệt khổ và con đường dẫn đến sự chấm dứt khổ. Theo Thập Nhị Nhân Duyên, vô minh là nguyên nhân làm chuyển động vòng quay sanh tử của con người. Kinh Thanh Tịnh Tâm dạy: *“Do sự nhiễm ô bởi tham, tâm không được thanh tịnh. Do sự nhiễm ô bởi vô minh, huệ không được thanh tịnh. Đoạn trừ được tham, tức được tâm giải thoát. Đoạn trừ được vô minh, tức được huệ giải thoát.”* Muốn vượt phá vô minh, giải thoát sanh tử, thì phương thức diệu dụng và thù thắng nhất là pháp trì

danh niệm Phật. Đại sư Châu Hoàng nói: “*Niệm Phật là để giải thoát sanh tử.*” Ngài Hám Sơn khai thị: “*Điều cần yếu nhất trong sự tu hành là tâm tha thiết về việc luân hồi sanh tử.*”

49. Thập Nhị Nhân Duyên, vòng quay tiến trình của sanh tử, tất cả là 12 yếu tố lệ thuộc vào nhau, tác động với nhau, có nghĩa là sự phát sinh của trạng thái này tùy thuộc vào sự sinh khởi của trạng thái trước đó. Nguyên nhân làm chuyển động sự sanh tử của con người là Vô minh.

- Tùy thuộc nơi Vô minh mà yếu tố Hành sinh khởi, những hành động có tác ý, đã muốn làm như vậy trong kiếp quá khứ, gây tạo những nghiệp báo tốt hoặc xấu. Nghiệp là yếu tố dẫn đưa chúng ta đi tái sanh.
- Tùy thuộc nơi Hành mà yếu tố Thức sinh khởi, sự tái sanh nối liền giữa kiếp quá khứ với kiếp hiện tại.
- Tùy thuộc nơi Thức mà yếu tố Danh Sắc sinh khởi. Danh bao gồm 3 uẩn là suy tưởng, tâm tư, cảm xúc. Sắc là bào thai và giống tính, tổng thể các nhóm hòa hợp tạm bợ làm thành thân xác con người nam hoặc nữ.
- Kế tiếp là sự phát triển của Lục căn. Tùy thuộc nơi sự tác động của Lục căn (*mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý*) với Lục trần (*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*) và Lục thức (*thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc chạm, ý thức*) mà yếu tố Xúc sinh khởi, tức là sự tương kết giữa Căn Trần Thức.

- Tùy thuộc nơi Xúc mà yếu tố Thọ sinh khởi (cảm giác nhận thọ, hoặc dễ chịu, hoặc khó chịu, hoặc trung tính không khó chịu cũng không dễ chịu).
- Tùy thuộc nơi Thọ mà yếu tố Ái sinh khởi, lòng yêu thích và mê đắm của 108 ái dục.
- Tùy thuộc nơi Ái mà yếu tố Thủ sinh khởi, sự chấp giữ những gì về Tôi, của Tôi, thuộc về Tôi.
- Tùy thuộc nơi Thủ mà yếu tố Hữu sinh khởi, sự trở thành của những hành động có tác ý, tạo ra nghiệp ở hiện tại, làm bước chuyển tiếp cho nghiệp báo ở tương lai.
- Tùy thuộc nơi Hữu mà yếu tố Sanh sinh khởi, tức là cơ thể con người, thân tâm vật lý của mỗi người.
- Tùy thuộc nơi Sanh mà yếu tố Lão Tử sinh khởi, đó là già, bệnh, chết.

Đây là tiến trình quay vòng của 12 nhân duyên không bao giờ chấm dứt. Muốn cắt đứt sự sanh tử luân hồi thì phải từ nơi vô minh mà trừ diệt. Pháp môn thù thắng và diệu dụng để vượt phá vô minh là pháp niệm Phật A Di Đà. Bồ Tát Văn Thù nói: *“Các môn tu hành không môn nào qua môn niệm Phật. Niệm Phật là Vua trong các pháp môn.”* Kinh Thủ Lăng Nghiêm, chương Niệm Phật Viên Thông, Đại Thế Chí Bồ Tát dạy rằng: *“Nhiếp cả sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, đắc tam ma địa, ấy là bậc nhất.”* Tam ma địa còn gọi là tam muội, tiếng Phạn là samadhi, tức là chánh định. Đây là cảnh giới tâm tĩnh lặng không còn loạn náo.

Trên tràng chuối có 108 hạt, với ý nghĩa tu tập 108 tam ma địa để diệt trừ 108 món ái dục phiền não.

50. Thế nào là Nhiếp cả sáu căn? Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Trong Kinh Chấn Trâu, Phật dạy: *“Tỳ kheo mắt thấy sắc không phân biệt tốt xấu, giữ con mắt không đắm sắc bên ngoài, lìa hẳn các ác, phòng hộ đối với nhãn căn. Tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân tham đồ trơn lán, ý nhiều vọng niệm, ngăn ngừa không cho vương mắc, hộ trì các căn này không để nhiễm ngoại trần như bỏ các điều ác.”* Sáu căn được hộ trì dựa trên tiếng niệm Phật A Di Đà. Mỗi khi mắt thấy hình sắc: con người, chim thú, cỏ hoa... tất cả đều là A Di Đà niệm. Mỗi khi tai nghe tiếng động: chim hót, mưa rơi, gió thổi... tất cả đều là A Di Đà niệm. Mỗi khi mũi ngửi mùi: nồng khét, hôi tanh, thơm tho... tất cả đều là A Di Đà niệm. Mỗi khi lưỡi nếm vị: mặn lạt, đắng cay, chua ngọt... tất cả đều là A Di Đà niệm. Mỗi khi thân có sự chạm biết: êm ái, nhám sần, lạnh nóng... tất cả đều là A Di Đà niệm. Mỗi khi tâm có sự nghĩ suy: sân niệm, dục tưởng, tà ý... tất cả đều là A Di Đà niệm. Bất cứ những gì tác động đến mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý trong sinh hoạt hàng ngày thì đều là A Di Đà niệm. Hãy lặng lẽ mặc niệm trong tâm hoặc nhép môi niệm thầm. Điều quan trọng là phải lắng nghe từng mỗi tiếng niệm A Di Đà cho thật rõ ràng, vắng vạc, giác tỉnh. Tu tập cho thành một thói quen, một cái nghiệp niệm Phật.

51. Thế nào là Tịnh niệm tiếp nối? Tu niệm Phật là tu Tịnh nghiệp. Tịnh niệm tiếp nối có nghĩa là tiếng niệm Phật sau nối tiếp tiếng niệm Phật trước, niệm niệm liên tục, không giải đãi, không hoài nghi. Cư sĩ Lý Bình Nam nói: *“Tịnh niệm tiếp nối có nghĩa là khiến cho ý niệm thanh tịnh được liên tục chẳng gián đoạn.”* Để giữ cho tâm ý thanh tịnh thì phải trì giữ câu Phật hiệu A Di Đà không buông lơi. Đại sư Trung Phong khai thị: *“Từ một*

niệm đến mười niệm, cho đến niệm niệm chẳng đổi dời, đó chính là chỗ trong kinh gọi Tịnh Niệm Tiếp Nói.” Người niệm Phật phải nhận hiểu như thế mà miên mật chấp trì danh hiệu A Di Đà theo lời dạy của Bồ Tát Đại Thế Chí trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm: “Nhiếp cả sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”. Trong mọi thời mọi khắc ở bất cứ nơi đâu, tất cả đều là A Di Đà niệm.

52. Mọi sự việc luôn biến dịch đổi dời. Không một hình tướng nào, một tướng suy nào nằm nguyên một trạng thái. Đó là chân lý vô thường của tất cả vạn vật trần gian. Bồ Tát Phổ Hiền nói kệ: *“Ngày nay đã qua, mạng sống giảm dần, như cá cạn nước, có gì là vui, phải siêng tinh tấn, cứu lửa cháy đầu, chỉ nhớ Vô Thường, chớ có buông lung.”* Mọi sự việc trên cuộc đời đều trải qua những giai đoạn sinh khởi, tăng trưởng, giảm suy, tàn hoại, và bởi tâm chúng ta cố mãi bám níu vào sự chiếm hữu, mong cầu tất cả vẫn luôn thường hằng, vì vậy nên mới có khổ đau. 4 câu thơ của thi sĩ Tô Thùy Yên trong *Hề, Ta Trở Lại Gian Nhà Cỏ*, gợi gẫm cho ta ít nhiều những ngậm ngùi trước dốc tuổi thời gian: *“Đêm tối êm ru lời thủ thi, bên hè có tiếng đế ca ran, vàng trăng ta thấy thời thơ ấu, mọc lại cho ta thuở xế tàn.”* Ngài Thiện Đạo có kệ rằng: *“Dần dà tóc bạc da gà, thoáng chốc bước đi lụm khụm, dấu cho vàng ngọc đầy nhà, khó tránh bệnh già tàn suy, dù hưởng nghìn thứ khoái lạc, vô thường cuối cùng cũng đến, duy có đường tắt tu hành, chỉ niệm A Di Đà Phật.”* Đại sư Hoàng Nhất khuyên dạy: *“Khi bệnh nặng, phải buông bỏ tất cả việc nhà cho đến thân tâm của mình, chuyên nhất niệm Phật, một lòng mong cầu vãng sanh Tây Phương.”*

53. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, Thế Tôn nói về 8 điều giác ngộ của Phật và Bồ Tát, mà điều giác ngộ đầu tiên và tâm yếu là trực nghiệm về lẽ vô thường của cuộc đời, sự mong manh của đất nước xứ sở. Mọi sự việc trên cõi ta bà luôn biến động đổi

thay trong từng mỗi sát na dị diệt, hoàn toàn giả dối không có chủ thể: “*Thế gian vô thường, quốc độ nguy thủy, sanh diệt biến dị, hư nguy vô chủ.*” (Theo Câu Xá Luận, sát na là một khoảnh khắc rất ngắn, độ chừng 0.013 giây). Trong bài viết về Trà Xanh Cực Lạc của Hòa thượng Như Điển có ghi rằng: “*Đã mấy mùa xuân đi qua, mùa thu trở lại, dòng đời vẫn trôi chảy, mây vẫn bay, nước vẫn thì thầm với rừng núi và cỏ cây... Con người cũng như thế, phải bị thời gian và không gian chi phối, từ tuổi trẻ đến tuổi già chẳng mấy chốc mà thấy tóc mai đã bạc, báo hiệu cho một sự đổi thay của cuộc đời và nhân thế.*” Thiền sư Mãn Giác có câu thơ: “*Trên mái đầu, tuổi già đã đến*” (Lão tòng đầu thượng lai). Lý giải về sự vô thường và duyên sinh, Hòa thượng Thanh Từ khai thị: “*Mọi sự tụ tán đều tùy duyên, khiến hình tướng trạng thái đổi khác.*” Phật nói trong Kinh Đại Niệm Xứ: “*Sự già của một chúng sanh tùy thuộc vào giới loại của chúng sanh, sự già của chúng, sự suy thoái, sự rụng răng, sự bạc tóc, sự nhăn da, sự suy sụp sức khỏe, sự suy mòn các căn.*”

54. Ngũ căn, 5 cội rễ làm căn bản để tu trì: Tin tưởng vào chánh pháp (Tín căn). Dũng mãnh tu tập theo chánh pháp (Tấn căn). Nhớ tưởng chánh pháp (Niệm căn). Thu nhiếp tâm theo chánh pháp (Định căn). Trí tuệ chiếu soi sáng suốt (Tuệ căn). Trong đó, Tín căn là yếu tố khởi đầu và thiết yếu cho sự hành trì tu tập. Đại sư Diệu Hiệp nói: “*Nghĩ thương cho người đời nay, phần nhiều tu hành mà không hiệu nghiệm, ấy cũng bởi lòng tin cạn cợt, nhân hạnh không chơn.*” Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ của Đại sư Thiện Đạo có ghi rằng: “*Lòng tin thâm sâu chân thực này, cứng chắc như kim cương, quyết không bị những người dị kiến, dị học, biệt giải, biệt hành, làm động loạn phá hoại. Chỉ nên một lòng quyết định, thẳng đường tiến bước, không được nghe lời kẻ khác rồi phân vân lưỡng lự, sinh lòng sợ hãi, làm mất đi lợi ích*

lớn của sự vãng sanh.” Phật dạy trong Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ: “Nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, có lòng tin thanh tịnh, nghe nói về pháp môn mà tất cả thế gian rất khó tin, rồi sanh lòng tin hiểu, thọ trì, diễn giảng, tu tập đúng như lời dạy, thì phải biết người ấy thật là hiếm có, đã từng gieo trồng căn lành với vô lượng các đức Phật. Người ấy, lúc lâm chung, nhất định sẽ được sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thọ dụng đầy đủ công đức trang nghiêm nơi cõi Phật thanh tịnh, vui hưởng pháp đại thừa.”

55. Ngũ lực, 5 sức mạnh làm tăng trưởng Ngũ căn, phá trừ mọi chướng ngại trên bước đường tu đạo. Tín lực, phá trừ lòng tin sai lầm. Tấn lực, phá trừ sự biếng nhác. Niệm lực, phá trừ những tà ý. Định lực, phá trừ mọi loạn tưởng. Tuệ lực, phá trừ sự ngu mê si ám. Tín lực và Tấn lực là để giúp phần hỗ trợ cho Niệm lực vững chắc, để chuyên nhất chấp trì danh hiệu Phật, vun bồi Định lực và khởi sinh Tuệ lực. Trong Phật Học Phổ Thông, Hòa thượng Thiện Hoa nói: *“Ngũ căn như năm cánh tay, còn Ngũ lực như là sức mạnh của năm cánh tay ấy.”*

56. Có niềm tin vững chắc (Tín lực) cùng dựa trên sự trợ lực của yếu tố Tinh tấn (Tấn lực), người niệm Phật ngày đêm chí thành trì giữ câu Phật hiệu A Di Đà không giải đãi, không nghi ngại. Niệm Phật với niềm tin thiết tha như thế (Niệm lực) giúp cho sự nhiếp tâm dần dà tăng trưởng (Định lực), vượt phá bức tường vô minh đã che mờ chân tánh từ muôn nghìn kiếp trước (Tuệ lực). Đại sư Tông Bồn nói: *“Giữ danh hiệu Phật liên tục không dứt như dòng nước chảy mà niệm, cho đến đi niệm, đứng niệm, ngồi niệm, nằm niệm, ngàn muôn niệm đều về một niệm.”* Kinh Vô Lượng Thọ dạy: *“Phát bỏ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”*.

Nhất hướng là chỉ chuyên nhất về một hướng, mọi nghĩ tưởng đều hướng về Cực Lạc, đều quay về nương tựa vào Phật A Di Đà, tất cả niệm đều là A Di Đà niệm. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói, 8 chữ “*Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*” chính là Tông chỉ và cũng là Cương lĩnh của toàn bộ lý nghĩa thâm diệu của Kinh Vô Lượng Thọ mà người niệm Phật phải luôn nắm giữ và nghiêm cẩn tu trì. Thầy Chân Hiếu chia sẻ với các Phật tử: “*Khi mình niệm Phật, cái ý niệm vi tế cầu sanh Tây Phương rất quan trọng. Vì lúc ấy, đối tượng của tâm là Phật và Tây Phương, chuyên tâm nhất ý thì lục trần sẽ không ảnh hưởng mình, vì Phật và Tây Phương là đối tượng của tâm, là trần cảnh giải thoát rồi.*” Có sự chấp trì thiết tha như vậy thì đã đầy đủ Tín Nguyện Hạnh trong câu Phật hiệu A Di Đà.

57. Thất Giác Chi còn gọi là Thất Bồ Đề Phần, 7 yếu tố trợ duyên để triển khai trí tuệ giác ngộ: Luôn nhớ tưởng đến chánh pháp (Niệm). Quán sát các pháp, biện giải đúng lý nghĩa (Trạch pháp). Dững mãnh tu tập theo chánh pháp (Tinh tấn). Vui mừng an trụ nơi chánh pháp (Hỷ). Thư thái khinh an trong chánh pháp (Lạc). Nhất tâm an trụ nơi chánh pháp (Định). Lìa xa các pháp hư vọng, buông bỏ mọi chấp trước (Xả). Trong Kinh Tập A Hàm, Thế Tôn dạy: “*Như Bảy Giác Chi này chẳng che kín, chẳng bao phủ, chẳng phiền não nơi tâm, tăng trưởng trí tuệ, là minh, là chánh giác, chuyển hướng Niết Bàn.*”

58. Trạch pháp là tìm học để thấu suốt diệu nghĩa của chánh pháp. Khi hiểu sâu thì TRI sẽ chuyển thành TRÍ, tức là Văn huệ và Tư huệ, là trí tuệ đạt được do sự lắng nghe, suy luận, tín giải về những nghĩa lý diệu mầu trong kinh điển. Nếu không có nhiều thời gian để nghiên cứu về Phật pháp, thì chỉ cần cố gắng học

hiểu cho rõ ràng mọi nghĩa lý sâu kín của Kinh A Di Đà, rồi theo đó mà tu trì, thì cũng là đầy đủ. 5 điểm trọng yếu ở đây là Chí tâm, Tín nhận, Thọ trì, Hồi hướng, Phát nguyện. Nếu có thời giờ, nên thường đọc các kinh sách về Tịnh Độ và nghe pháp thoại. Có như thế mới nuôi dưỡng niềm tin vững chắc, chấp trì đúng pháp, cảm ứng sự nhiệm mầu vi diệu trong lời Phật dạy. Ngài Hư Vân nói: *“Tín tâm nếu không kiên cố, thì muôn sự không thể thành.”* Đại sư Thái Hư khai thị: *“Hằng ngày nên tụng Kinh A Di Đà. Tụng được một biến tức là huân cảnh giới y báo và chánh báo trang nghiêm ở Tây Phương Cực Lạc thế giới vào trong tâm ta một lần, khiến cho sự quán tưởng của ta đức thành một quan niệm Tây Phương Cực Lạc thế giới.”* Nếu không tụng kinh thì có thể đọc kinh, chậm rãi chuyên tâm đọc, để thấu hiểu lý nghĩa kinh, nuôi dưỡng tín tâm và hành trì cho đúng pháp.

59. Dựa trên yếu tố Trạch pháp của Thất Giác Chi (tức là sự quán sát các pháp, biện giải đúng lý nghĩa) cùng với 2 phạm trù chánh kiến và chánh tư duy của Bát Chánh Đạo (tức là sự hiểu biết chân chánh và sự suy nghĩ chân chánh), tất cả 3 trọng điểm tâm yếu này đan kết vào nhau, hỗ trợ cho nhau. Từ đây phát triển sự thấy, sự hiểu, sự tư duy thâm sâu trên giáo pháp vi diệu mà đức Thế Tôn đã giảng nói, cùng với sự nghiêm cẩn tu tập pháp môn trì danh niệm Phật A Di Đà, giúp cho ta trực nghiệm và nhận hiểu về những nghĩa lý diệu mầu huyền ảo của danh hiệu A Di Đà Phật. Đại sư Vân Thê khuyến tín: *“Đem một câu Nam Mô A Di Đà Phật hết lòng cung kính niệm, ứng dụng vào các việc như ăn mặc, đi đứng thường ngày. Lâu ngày như thế, tự mình có thể biết được sự mầu nhiệm trong câu niệm Phật.”*

60. Ý nghĩa của 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật: Nam Mô (tiếng Phạn là Namah, tiếng Pali là Namo) có nghĩa là quy y, quy mạng,

quy lễ, quy ngưỡng, quy hướng, kính bái, kính lễ, phụng thờ, cứu ngã, độ ngã, trở về nương tựa, quay về nương náu. A Di Đà Phật là danh hiệu của Phật A Di Đà. Nam Mô A Di Đà Phật là quy y Phật A Di Đà, trở về nương tựa vào Phật A Di Đà. A Di Đà Phật là sáng chói vô biên, sống lâu vô cùng, diệu hạnh vô ngần, công đức vô lượng, trí tuệ vô tận. Kinh Niệm Phật Ba La Mật dạy: *“Nam Mô là giới luật, A Di Đà là thiền định, Phật là trí tuệ”*. Nam Mô A Di Đà Phật có nghĩa là Giới-Định-Tuệ. Người niệm Phật nên ghi nhớ về những lý nghĩa bất khả tư nghị của danh hiệu Phật và những lợi ích thù thắng của công phu niệm Phật. Có như thế thì Tín tâm của người niệm Phật mới thêm vững vàng, giúp phần thành tựu Nhất Hướng Chuyên Niệm.

61. Đức Phật A Di Đà, tiếng Phạn là Amita (viết tắt của 2 chữ Amitabha và Amitayus), tiếng Pali là Amida (phiên âm tiếng Việt là A Mi Đà), là vị giáo chủ của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trước khi thành Phật, Ngài là Tỳ kheo Pháp Tạng đã phát thệ 48 lời nguyện để cứu độ chúng sanh. Phật A Di Đà có hào quang sáng chói vô cùng nên gọi là Vô Lượng Quang (tiếng Phạn là Amitabha) và Ngài sống lâu vô lượng vô số kiếp nên gọi là Vô Lượng Thọ (tiếng Phạn là Amitayus). Phật nói trong Kinh A Di Đà: *“Đức Phật đó có hào quang sáng chói vô lượng, chiếu soi các cõi nước mười phương không chỗ nào chướng ngại, vì thế nên hiệu là A Di Đà”, “Đức Phật đó và người dân cõi đó sống lâu vô cùng, nên có tên là A Di Đà”*. Ngày vía Phật A Di Đà 17 tháng 11 âm lịch hàng năm, cũng là ngày sinh của Đại sư Vĩnh Minh, một hóa thân của Phật A Di Đà.

62. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Bồ Tát Phổ Hiền tuyên thuyết về ý nghĩa của danh hiệu Phật: *“Nam Mô là ly trần, A Di Đà là ly căn, Phật là ly thức”*. Đó là xả ly Căn Trần Thức, xả ly 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý), xả ly 6 trần (sắc, thanh,

hương, vị, xúc, pháp), xả ly 6 thức (thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc chạm, ý thức) để không chấp chặt bám níu mà sanh tâm loạn tưởng. Phật dạy trong Kinh Vô Thường: “Không hoài niệm mất quá khứ, không ham cầu mất vị lai và đối với mất hiện tại thì nhàm tởm, không ham muốn, ly dục, hướng đến chán bỏ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy.” Muốn vượt bỏ sự vướng chấp vào Căn Trần Thức thì phải dùng chiếc bè công đức A Di Đà của pháp môn trì danh niệm Phật và phương pháp “Phản văn văn tự tánh” của Bồ Tát Quán Thế Âm. Đại sư Hám Sơn dạy: “Các thứ tạp niệm trong lòng đều buông bỏ hết, buông bỏ đến chỗ không còn gì buông bỏ, chỉ để khởi một câu A Di Đà Phật, rõ ràng phân minh trong tâm không gián đoạn.”

63. Phật Thích Ca và chư Phật mười phương đã nhiều lần xưng dương, tán thán, với *tướng lưỡi rộng dài*, trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới, về sức mạnh của niềm tin Phật pháp. Tướng lưỡi rộng dài biểu trưng cho sự thành thật, ý nói về biện tài thuyết pháp, nói lời ngợi khen chân thật, trải dài pháp âm đến khắp mọi nơi, đến tất cả mọi loài, để cùng nhau biết sự thật là như vậy. Ba nghìn cõi đại thiên thế giới (*Tam thiên đại thiên thế giới*) là nhiều vô số thế giới, là 1 tỷ tiểu thế giới của tất cả chư Phật. Thế giới ta bà mà chúng ta đang sống đây là một thái dương hệ (chỗ có ánh sáng mặt trời). Một thái dương hệ tương đương với một tiểu thế giới. Một nghìn tiểu thế giới là một tiểu thiên thế giới. Một nghìn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Một nghìn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Như vậy, ba nghìn cõi đại thiên thế giới là cõi số thế giới 3 lần của số nghìn, tức là lũy thừa 3 của 1.000, là 1 tỷ tiểu thế giới, tương đương với 1 tỷ thái dương hệ, gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Thế Tôn nói: “*Người niệm Phật phải TIN rằng pháp niệm Phật vãng sanh là môn tu duy*

nhất cho hết thấy mọi người vì rời môn tu này thì mọi người mọi loài không thể giải thoát.” Người tu Phật phải TIN vào Kinh A Di Đà, TIN vào pháp môn trì danh niệm Phật, TIN vào lời dạy của Phật Thích Ca, TIN vào 48 đại nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng, TIN vào công đức trí huệ thành tựu của Phật A Di Đà. Chúng ta phải có niềm TIN vững chắc như thế, thì mới có thể tu trì tinh tấn và có cứu cánh để hướng tâm mà phát nguyện sanh về. Đại sư Đạo Xước đã nêu rõ 3 điểm không tương ứng của Tín lực, khó có thể vắng sanh: “Lòng tin không thuần thành, khi còn khi mất. Lòng tin không duy nhất, thường đổi thay không quyết định. Lòng tin không tương tục, hằng bị tạp niệm làm cho gián đoạn.” Đại sư Hư Vân nói: “Thật vậy, vô luận tu pháp môn nào, cần phải có niềm tin kiên cố, giữ gìn mãi mãi, thực hành ngày một thâm sâu, thì mới mong đạt được lợi ích đầy đủ.” Lời Phật dạy trong Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ: “Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn Xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”

64. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Thế Tôn đã xác quyết: *“Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào đủ lòng tin, thì chỉ cần chuyên nhất xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật suốt cả 6 thời đêm ngày và giữ trọn đời không thay đổi, thì hiện tiền chiêu cảm được y báo và chánh báo của Phật A Di Đà ở cõi Cực Lạc.”* Thiện nam tử, thiện nữ nhân là người con trai lành, người con gái lành, khiêm hạ, kham nhẫn, tín tâm. Theo các bậc đại sư luận giải, người học Phật chí thành tha thiết niệm Phật thì đã là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Chánh báo là quả báo chánh, là thân tâm của con người, do những nghiệp duyên từ nhiều kiếp trước mà cảm ứng và sanh ra như vậy. Ở đây, chánh báo là nói về Phật A Di Đà và các đệ tử Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát ở cõi nước của Ngài. Y báo là quả báo phụ, theo liền với chánh báo, là tất cả những gì nương theo thân mạng và đời sống của con người,

như lầu các, lan can, màn lưới, hàng cây, ao hồ, chim hoa. Ở đây, y báo là nói về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà.

65. Trước mặt, hướng về phía mặt trời mọc là phương Đông. Bên tay trái là phương Bắc, bên tay phải là phương Nam. Sau lưng là phương Tây, nơi mặt trời lặn cuối ngày. Ở phương Đông thì có thế giới Tịnh Lưu Ly của Phật Dược Sư. Cực Lạc thì ở về phương Tây, cách xa thế giới ta bà vô số cõi Phật. Kinh A Di Đà nói: *“Từ đây tới phương Tây, trải qua mười vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực Lạc. Trong cõi đó, có đức Phật hiệu A Di Đà, hiện đang nói pháp.”* Hiện đang nói pháp là hiện tại ngay bây giờ Phật A Di Đà đang thuyết giảng những giáo pháp nhiệm mầu cho chúng sanh trong cõi nước của Ngài. Theo cách tính của người xưa, 1 vạn là 10 ngàn, 1 ức là 10 vạn, 1 vạn ức là 1 tỷ. Như vậy, 10 vạn ức cõi Phật là 10 tỷ cõi Phật.

66. Cực Lạc, cõi rất vui. Cái vui ở Cực Lạc là vui tịch tĩnh, vui điềm nhiên, vui khinh an, vui tự tại, vui thanh tịnh, không phải vui khoái lạc vật chất theo quan niệm nhị nguyên ở cõi ta bà ngũ trược. Cực Lạc là miền Tịnh Độ trang nghiêm có đầy đủ 8 điều vui sướng Niết Bàn, gọi là Bát lạc: Hóa sanh từ hoa sen tinh khiết. Trẻ mãi không già. Không bao giờ bị ốm đau, họa nạn. Sống lâu vô cùng. Tùy ý toại nguyện mọi ý thức và có thần thông tới lui khắp các cõi Phật không ngăn ngại. Gần gũi các bạn lành, thân thiện các bạn tốt, không có sự chia tay, ly tán. Cùng chung chí hướng với các bậc Thượng thiện nhân. Thân tâm thanh tịnh và an lạc. Phật nói trong Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ: *“Xá Lợi Tử, vì nhân duyên gì mà thế giới Phật ấy có tên là Cực Lạc? Xá Lợi Tử, vì các loài hữu tình nơi thế giới ấy thân tâm không có những buồn lo khổ não, mà chỉ có vô lượng hỷ lạc thiện lành thanh tịnh, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.”* Bồ Tát Thiên Thân nói kệ trong Vãng Sanh Tịnh Độ Luận: *“Lìa phiền*

não thân tâm, nhận vui luôn không dứt.” Cho nên cõi nước ấy gọi là cõi rất vui. Ngũ trước là 5 thứ như đực uế nhiễm ở cõi ta bà khổ lụy và hiểm ác: Thời đại biến đổi không ngừng, gọi là Kiếp trước. Luân hồi sanh tử không ngừng dứt, gọi là Chúng sanh trước. Sự tham đắm, thù hận, si mê, gọi là Phiền não trước. Những thấy biết sai lầm, tà bậy, gọi là Kiến trước. Đòi thọ mạng ngắn ngủi, họa nạn vô thường, gọi là Mạng trước.

67. Theo 48 đại nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng, người niệm Phật khi sanh về cõi Cực Lạc đều có sắc thân Kim Cang Na La Diên vô cùng cứng chắc và 6 phép thần thông vô cùng diệu dụng: Mắt thấy xa ngàn dặm (*Thiên nhãn thông*). Tai nghe xa ngàn vạn dặm (*Thiên nhĩ thông*). Biết được tâm tưởng của người khác (*Tha tâm thông*). Biết rõ về nhiều kiếp trước (*Túc mạng thông*). Biến hoá vô cùng tự tại (*Thần túc thông*). Đoạn dứt tất cả mọi phiền não (*Lậu tận thông*). Kinh Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác do cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, nói về các đại nguyện 32, 33, 34 của Ngài Pháp Tạng: “*Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, thiện căn vô lượng, đều được thân Kim Cang Na La Diên kiên cố vững mạnh, thân đánh đều có hào quang chiếu sáng. Thành tựu tất cả trí huệ, đạt được biện tài không cùng tận. Khéo nói các pháp bí yếu, giảng kinh hành đạo, tiếng như chuông vang. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.*”

68. Theo lời Phật dạy, với lòng chí thành và sức mạnh niềm tin của người niệm Phật, cùng với sự chuyên nhất trì giữ tâm ý trên câu Phật hiệu, mỗi một niệm A Di Đà tiêu trừ được trọng tội trong vô số kiếp sanh tử. Phật nói trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ: “*Chí tâm xưng niệm danh hiệu Phật A Di Đà, mỗi một niệm tiêu trừ được trọng tội trong 80 ức kiếp sanh tử.*” Thời mạt pháp,

để trừ diệt những nghiệp báo quá khứ, thì pháp trì danh niệm Phật là môn tu diệu thắng cho tất cả mọi hữu tình. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Bồ Tát Quán Thế Âm xác quyết: “Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn trọn đời giáo hóa điều phục chúng sanh đã ban bố tám vạn bốn ngàn pháp môn tu tập. Nhưng trong đó, niệm Phật là thù thắng đệ nhất. Hiện tại, nơi trăm ngàn muôn ức na do tha quốc độ khắp mười phương, các đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác cũng đang dùng hằng hà sa phương tiện, ngôn thuyết, thí dụ, để diễn bày vô số pháp môn tu tập, đưa hết thấy chúng sanh dung hóa vào Không Tánh, Niết Bàn Diệu Tâm Như Lai Tạng, nhưng duy chỉ có pháp môn niệm Phật là hữu hiệu siêu việt đệ nhất.” Theo Phật học tự điển, Na do tha còn gọi là Na dữu đa, có nghĩa là số lượng rất nhiều, nhiều vô số không thể nào tính đếm được. Như Lai Tạng còn gọi là Như Lai Chứng Tánh, tức là Tánh không, Tâm chân như, Pháp tánh, Pháp thân. Theo Kinh Pháp Hoa, gọi là Phật tánh. Theo Kinh Viên Giác, gọi là Viên giác diệu tâm.

69. Tứ Chánh Cần còn gọi là Tứ Chánh Đoạn, 4 điều chuyên cần hợp với chánh đạo: Ngăn ngừa những điều ác chưa phát sinh. Trừ diệt những điều ác đã phát sinh. Làm sanh khởi những điều lành chưa phát sinh. Tăng trưởng những điều lành đã phát sinh. Người niệm Phật phải nghiêm cần tu giữ 4 điều chân chánh của Tứ Chánh Cần trong từng mỗi phút giây trong cuộc sống, bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, bất cứ hoàn cảnh nào, trên cả 3 bình diện ý nghĩ, lời nói, hành động (thân khẩu ý). Đó chính là pháp tu Tổng Trì của 84.000 giáo pháp Như Lai, để chuyển nghiệp đi lên và giúp phần tăng trưởng công đức đạo hạnh của người tu Phật. Đại sư Ô Sào trả lời cư sĩ Bạch Cư Dị về đại ý của Phật pháp: “Không làm các việc ác, hãy làm các việc lành.” Ngài Ô Sào lý giải, điều này đưa trẻ lên ba cũng có thể nói được nhưng ông già tám mươi chưa chắc đã làm xong. Tổng Trì tức là Đà Ra

Ni, còn gọi là Năng Trì. Ý nói về những pháp môn tu tập có thể duy trì các thiện pháp không để bị thất tán và có công năng đoạn diệt các ác pháp không để cho sanh khởi. Cũng có thể hiểu, đó là sức mạnh trí tuệ có thể tóm thu và gìn giữ vô lượng các pháp Phật không để bị lãng quên hoặc vượt mất.

70. Lục Độ Ba La Mật, 6 pháp tu của Bồ Tát để đạt đến bờ bên kia của sự giải thoát: Bố thí (dâng tặng). Trì giới (nghiêm mật giữ gìn giới luật). Nhẫn nhục (nhận chịu những điều trái ý, nghịch lòng). Tinh tấn (chuyên cần tu tập không ngừng nghỉ). Thiền định (giữ tâm chuyên nhất). Trí tuệ (nhận thức sáng suốt, đúng như thật). Pháp tu Lục Độ theo lời dạy của Ngài Ngẫu Ích: *“Chân thật niệm Phật, buông bỏ cả thân tâm thế giới tức là đại bố thí, không khởi tham sân si tức là đại trì giới, không chấp thị phi nhân ngã tức là đại nhẫn nhục, không để gián đoạn tức là đại tinh tấn, không tán loạn vọng tưởng tức là đại thiền định, không bị các duyên làm mê hoặc tức là đại trí tuệ.”*

71. Nhẫn nhục được chia ra 3 lãnh vực dựa trên thân khẩu ý. Một là Thân nhẫn, chịu đựng trước các hoàn cảnh không vừa ý như nóng lạnh, đói khát, bệnh tật, đau đớn. Hai là Khẩu nhẫn, im lặng trước những nghịch cảnh như bị vu oan mắng chửi, giải thích ôn hòa về sự việc mà không nói những lời ác nghiệt. Ba là Ý nhẫn, giữ tâm an định trước những thuận trái của cuộc đời, không có ý nghĩ oán thù nào hại. Sư cô Diệu Dương nói: *“Nhẫn nhục đúng chánh pháp là dứt sự tranh cãi tức giận, đem tình thương và trí tuệ cảm hóa người khác mà không phải dùng đến bạo lực.”* Hòa thượng Tuệ Sỹ khuyên dạy: *“Nhẫn nhịn đời nhưng không để cho quyền lực đen tối của đời sai xử. Tùy thuận thế gian, nhưng không tự đánh chìm trong dòng xoáy ô trược của thế gian.”* Trong Đại Trí Độ Luận, Bồ Tát Long Thọ chia Nhẫn thành 2

loại là Sanh nhẫn và Pháp nhẫn. Sanh nhẫn là nhẫn nại đối với chúng sanh hữu tình. Pháp nhẫn là nhẫn nại đối với các pháp trên thế gian. Thí dụ: bất kính lễ, nghịch cảnh, thời tiết xấu, ồn náo, đe dọa, đói khát, đau đớn, bệnh tật. Thực hành Sanh nhẫn chân thiết sẽ được vô lượng phước đức. Thực hành Pháp nhẫn nghiêm mật sẽ được vô lượng trí tuệ.

72. Bồ thí có 3 loại: Tài thí, Pháp thí, Vô úy thí. Nếu nói rộng ra, bồ thí bao gồm các mặt: Giúp đỡ, cứu trợ, dắt dìu, yêu thương, biếu tặng tiền của, ấn tống kinh sách, hiến máu, hiến thận, lao tác, cung cấp y thực, khuyên dạy, cắt nghĩa, hướng dẫn, an ủi, cảm thông, xoa dịu niềm đau, ánh mắt hiền lành, giúp người bớt sợ hãi, nở nụ cười thân ái, giao tiếp với nét mặt tươi vui, quý lễ kính trọng, thân thiện, cử chỉ dịu dàng, lời nói nhã nhặn, trao rải sự bình an đến mọi người... Người niệm Phật nên thực hành hạnh bồ thí trên nhiều khía cạnh như thế. Mỗi một tiếng niệm A Di Đà phải được thể hiện trên nét mặt tươi vui, trong sự bình an thanh thản của tâm hồn, với ánh mắt từ bi của chính mình. Người niệm Phật phải dùng tiếng niệm A Di Đà để quét sạch mọi ý niệm biệt phân chấp trước vào Nhân Ngã Tướng trong khi thực hành hạnh bồ thí. Ngài Giang Đô Trịnh Vi Am nói về hạnh bồ thí bằng cách niệm Phật: *“Gặp lúc đao binh, tật dịch, năm canh trì niệm Phật danh, cầu cho chúng sanh được tiêu trừ mọi oan khổ.”* (Năm canh là 10 tiếng, mỗi canh 2 tiếng).

73. Thầy Chân Hiếu khuyên tân các Phật tử: *“Buông xả muôn duyên, nhiếp tâm niệm Phật, chân thật niệm Phật.”* Người niệm Phật phải thành tâm niệm Phật, tha thiết hành trì, bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Có sự nghiêm cẩn chấp trì như vậy thì mới có thể chuyên nhất được tâm ý, dứt trừ mọi vọng tưởng điên đảo, cắt đứt vòng dây trói buộc của tham ái đối với những dục lạc cuộc

đời. Phật dạy trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương: “*Ái dục đối với người cũng giống như cầm bó đuốc mà đi ngược gió, tất sẽ có họa cháy tay.*” Chấn bỏ mọi dục lạc tham đắm trên cõi trần gian, buông xuống muôn duyên và chỉ niệm Phật, đó là hành trì đúng pháp *Yếm Ly* theo lời Phật dạy.

74. Người niệm Phật một khi đã quyết tâm thọ trì danh hiệu A Di Đà thì phải chân thiết phát nguyện sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc, để sớm tu thành Phật quả, cứu độ chúng sanh. Phật nói trong Kinh A Di Đà: “*Nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sanh về cõi nước Phật A Di Đà, thì các người đó đều được Bất Thoái Chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ở cõi nước đó, hoặc đã sanh về, hoặc đang sanh về, hoặc sẽ sanh về.*” Sư bà Hải Triều Âm nói: “*Nguyện là thứ ta ghi tạc vào trong Tạng thức, không bao giờ mất.*” Theo Duy Thức Học, con người có tất cả 8 thức. 6 thức căn bản là Nhãn thức cái biết của mắt, Nhĩ thức cái biết của tai, Tỷ thức cái biết của mũi, Thiệt thức cái biết của lưỡi, Thân thức cái biết của thân, Ý thức cái biết của ý. Thức thứ 7 là Mạt na thức, còn gọi là Thần thức, đó là thức chấp ngã cho rằng Căn Trần Thức là Tôi, của Tôi, thuộc về Tôi. Thức thứ 8 là A lại da thức, còn gọi là Tạng thức, đây là nơi gom giữ tích chứa những hạt giống ý niệm thiện ác, các ấn tượng tốt xấu, các cảm thọ khổ vui. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, tiếng Phạn là *A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*, có nghĩa là Trí tuệ sáng suốt của Phật. Người tu theo pháp niệm Phật phải tín căn hành trì đêm ngày và ôm giữ pháp môn này cho đến trọn đời. Có như vậy thì mới có thể cảm ứng được sự gia trì nhiếp thọ của chư Phật và chư vị Bồ Tát, tương ứng với bản hoài và hạnh nguyện của Phật A Di Đà. Trong Kinh Quán Phật Tam Muội, Bồ Tát Văn Thù nói: “*Nguyện cho tôi khi mạng chung, diệt hết tất cả chướng ngại, đối diện Phật A Di Đà,*

sanh về cõi nước Cực Lạc.” Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền phát nguyện: “Nguyện cho tôi khi sắp lâm chung, trừ sạch tất cả các chướng ngại, mắt thấy rõ Phật A Di Đà, tức được sanh về nước Cực Lạc.” Ngài Thiên Thân nói kệ: “Chúng sanh muốn an vui, tất cả được đầy đủ, nên con nguyện vãng sanh, về nước Phật Di Đà.” Mỗi từng ngày, người niệm Phật nên chí thành nghiêm cẩn phát nguyện sanh về miền An Dưỡng của Phật A Di Đà: “Con xin chí tâm quy lễ, phát nguyện sanh về, cõi sáng liên hoa, Tây Phương Tịnh Độ, Cực Lạc quê nhà. Nam Mô Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.”

75. Kinh Niệm Phật Ba La Mật dạy: “Pháp môn niệm Phật chính là chuyển biến cái tâm thể của chúng sanh, bằng cách không để cho tâm thể ấy duyên với vọng niệm, với lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, với huyền cảnh, với trí lực, với kiến chấp, với mong cầu, với thức phân biệt... mà chỉ đem tâm thể ấy duyên mãi với danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Không bao lâu, người niệm Phật tự nhiên đi vào chỗ vắng lặng, sáng suốt, an lạc, cảm ứng với nguyện lực của đức Phật A Di Đà.” Người tu Phật không nên xen tạp pháp niệm Phật với các môn tu khác. Hãy chỉ thuần tu một pháp này (nhất hạnh) và nghiêm mật chấp trì chỉ một danh hiệu Phật (nhất danh) 24 giờ 7 ngày không chán mỏi, không buông lơi (nhất tâm), ngày đêm hướng về Phật A Di Đà (nhất hướng). Tinh tấn chấp trì như vậy thì mới có thể đạt được cảnh giới Hệ Niệm Bất Loạn ngay trong kiếp này (nhất niệm). Kinh Văn Thù Bát Nhã có ghi rằng: “Muốn vào Nhất Hạnh Tam Muội cần phải ở chỗ vắng vẻ, lìa bỏ vọng tưởng, không chấp các tướng, nhất tâm niệm Phật, quay mặt về hướng Tây, chỉ nhớ một vị Phật, niệm niệm tương tục, tức trong một niệm thấy được chư Phật ba đời. Công đức niệm một vị Phật với công đức niệm vô lượng Phật không khác.”

76. Những khi kinh hành, sẽ là kinh hành niệm Phật. Những khi tọa thiền, sẽ là tọa thiền niệm Phật. Những khi ngoa thiền, sẽ là ngoa thiền niệm Phật. Những khi lạy Phật, sẽ là lạy Phật niệm Phật. Những khi sám hối, sẽ là sám hối niệm Phật. Những khi làm việc, sẽ là làm việc niệm Phật. Những khi nghỉ ngơi, sẽ là nghỉ ngơi niệm Phật. Những khi thở vào, sẽ là thở vào danh hiệu Phật. Những khi thở ra, sẽ là thở ra danh hiệu Phật. Ngài Hư Vân dạy: *“Sáng niệm Phật. Tối niệm Phật. Đi đứng nằm ngồi, trong mười hai thời niệm niệm không quên mất.”* (12 thời là 24 tiếng đồng hồ, mỗi thời 2 tiếng). Pháp sư Tịnh Không khuyến tấn: *“Một lòng xưng niệm, một hướng chuyên niệm.”* Chí thành và tha thiết trì niệm danh hiệu A Di Đà như thế, gọi là chân chánh chấp trì danh hiệu Phật, buộc ý niệm vào một danh hiệu Phật, đó chính là Hệ Niệm Bất Loạn, đó chính là Niệm Phật Ba La Mật. Đại sư Diệu Không khai thị: *“Nên biết trăm kiếp ngàn đời, siêu thoát hay đọa lạc, đều hoàn toàn do một niệm làm chủ. Tại sao thế? Vì sáu nẻo luân hồi đều do một niệm làm chủ. Nếu một niệm chuyên chú nơi Phật thì hình thể tuy tan hoại mà thần thức không hoại, liền nương theo đó mà vĩnh sanh.”*

77. Kinh hành niệm Phật là đi từng bước thông dong và thư thả trong chánh niệm, vừa đi vừa niệm Phật, hoặc niệm thầm hoặc niệm trong tâm. Mắt nhìn xuống phía trước khoảng chừng 2 thước. Niệm chậm rãi và rõ ràng từng chữ một, chú tâm vào từng mỗi tiếng niệm để chuyên nhất tâm tưởng và nuôi giữ chánh niệm. Đừng nghĩ suy về nơi mình sẽ đến. Thực tập sống trong sát na hiện tại. Sư ông Nhất Hạnh viết trong Đường Xưa Mây Trắng: *“Đi để mà đi chứ không phải đi để mà tới.”* Đặt tâm ý trên câu Phật hiệu A Di Đà và lắng nghe từng mỗi tiếng niệm một cách rõ ràng, tỉnh biết. Pháp kinh hành được áp dụng khi đi trên con đường dài, đi dạo chơi trong vườn nhà, trong công viên, đi dạo quanh chùa, tản bộ dọc theo bờ sông, lên xuống cầu thang,

tới lui trong nhà... Về pháp thiền hành thì cũng áp dụng tương tự như vậy, đi nhiều quanh tượng Phật, đi nhiều quanh tháp Phật, đi thiền hành trên một con đường ngắn với các bạn đồng tu... Mỗi bước chân thiền hành thì tương đối chậm rãi hơn, khoan thai hơn. Trên từng mỗi bước đi, từng mỗi câu niệm, tâm ý thành kính quy ngưỡng về Tam Bảo. Khi tâm có chánh niệm, mỗi bước đi thanh thản sẽ là nguồn an lạc mầu nhiệm vô biên. Đi nhiều là đi vòng quanh một người hoặc một đối tượng theo chiều kim đồng hồ, đi 3 vòng, 7 vòng, 21 vòng, hoặc nhiều hơn nữa, để tỏ lòng quý trọng và kính tín. Đây là một trong những nghi lễ ở Ấn Độ thời xa xưa. Lúc Phật còn tại thế, Ngài vẫn duy trì nghi thức này. Cũng như đắp y để trần vai phải cũng là văn hóa truyền thống của Ấn Độ cổ đại trước khi Phật thành đạo, một cách thức biểu lộ lòng tôn kính đối với các bậc trưởng lão, các vị đạo sư, hoặc những khi viếng thăm các di tích thánh địa.

78. Tọa thiền niệm Phật là ngồi xếp bằng, mắt nhắm hờ và trì niệm danh hiệu A Di Đà, hoặc niệm thầm hoặc niệm trong tâm. Ngồi theo tư thế kiết già là tốt nhất. Nếu không thể ngồi kiết già hoặc bán già được, có thể ngồi theo kiểu Miến Điện. Hai chân xếp lại nhưng không cần phải chéo lên nhau. Cũng có thể ngồi trên ghế, 2 bàn chân chạm mặt đất, chủ yếu là giữ lưng vai cổ và đầu cho ngay thẳng, thân tâm buông thả trong tư thế yên bình và vững chãi. Niệm chậm rãi và rõ ràng từng chữ một, lắng nghe từng mỗi tiếng niệm trong tâm. Dùng tâm lắng xuống để nghe tiếng niệm cho thật rõ ràng, nghe cho phân minh từng chữ một, tập trung tất cả tâm trí vào tiếng niệm và thành kính trên câu Phật hiệu. Hòa thượng Quảng Khâm dạy: *“Niệm Phật tới chỗ tâm định, thì tức là Thiền. Vừa tịnh tọa vừa niệm Phật, thì tương đối không đi lầm đường hoặc xảy ra nguy hại.”*

79. Ngọa thiền niệm Phật là niệm Phật trong tư thế nằm, hoặc niệm thầm hoặc niệm trong tâm. Theo lời khuyên của Ngài Ấn Quang, niệm Phật trong tư thế nằm không nên niệm lớn tiếng vì dễ bị tổn khí và thiếu mất sự tôn kính. Điều quan trọng là phải lắng nghe tiếng niệm trong tâm cho thật rõ ràng. Nằm ngửa mình, thẳng lưng, hai chân duỗi thẳng. Hai tay lật úp xuống, xếp lên nhau và để nhẹ trên bụng. Mỗi đêm trước khi ngủ nên ngọa thiền niệm Phật, niệm cho đến ngủ thiếp đi. Những khi thức giấc nửa đêm, nhớ đến niệm Phật thì niệm ngay. Cứ nhẹ nhàng trì niệm trong tư thế nằm ngoi nghỉ, hoặc nằm ngửa, hoặc nằm nghiêng một bên, cho đến khi cơn ngủ trở lại và tiếng niệm Phật cùng đi vào trong giấc ngủ. Niệm như vậy gọi là niệm Phật trong khi ngủ, đưa câu Phật hiệu vào trong giấc ngủ yên bình. Đại sư Diệu Không nói: *“Nguyện lực bền chắc, công phu tinh thuần, ban ngày giữ niệm khắn khắn, ban đêm giữ niệm khư khư, thời trong giấc chiêm bao tự mình có thể niệm Phật.”*

80. Lạy Phật niệm Phật là vừa lạy Phật vừa trì niệm danh hiệu A Di Đà, hoặc niệm thầm hoặc niệm trong tâm. Điều cần yếu là mỗi niệm phải chí thành. Đi đôi với việc hành lễ, người niệm Phật phải lắng nghe từng mỗi tiếng niệm trong tâm cho thật rõ ràng. Pháp sư Tịnh Không dạy: *“Từng mỗi chữ, niệm cho thật rõ ràng, nghe cho thật rõ ràng. Nghe như thế nào? Tại phải lắng nghe âm thanh bên trong, có thể nghe rõ ràng từng chữ một thì sẽ không có vọng niệm xen vào.”* Tu tập và tìm lấy danh hiệu Phật dựa trên sự cử động của thân trong từng mỗi sát na thực tại. Tinh tế uyển chuyển tùy theo mỗi cá nhân, yếu tố quan trọng là ở sự chí thành năm vóc gieo xuống đất. Khi tâm có chánh niệm, mỗi một cái lạy là vạn ngàn công đức. Lạy Phật là để kính lễ, quy ngưỡng, sám hối, vì vậy người niệm Phật cần phải giữ chánh niệm và thành kính nương về Tam Bảo, Phật Pháp Tăng. Lạy Phật năm vóc sát đất còn gọi là Ngũ thể đầu địa, có nghĩa là năm

bộ phận trên thân thể gồm đầu, hai tay và hai chân đều chạm sát đất, để bày tỏ sự kính tín và nhiếp phục tánh kiêu mạn của bản thân, quy mạng lễ với đấng Thế Tôn. Lạy Phật mà trán chưa chạm sát đất thì không thể gọi là Ngũ thể đầu địa.

81. Sám hối là ăn năn và chừa bỏ. Ăn năn về lỗi lầm đã gây ra, chừa bỏ lỗi này trong tương lai, để thân tâm được thanh tịnh trong giờ phút hiện tại. Ngài Quảng Khâm khuyên dạy: *“Tu là sửa đổi chính mình dựa theo chân lý, chứ không phải dựa vào người khác.”* Một lỗi đã phạm không được quá 3 lần tái phạm thì việc sám hối mới có ý nghĩa ứng hợp mà thanh tịnh thân tâm. Ngài Liên Trì nói: *“Nếu chỉ có một lỗi đó mà cứ phạm đi phạm lại sám hối hoài, thì nơi sự tu tập của chính mình một điểm sửa đổi cũng không có.”* Sám hối là phải quyết tâm tu sửa và phải thành tâm lạy Phật cho nhiều. Lạy Phật là để quy lễ và sám hối, không phải để cầu xin danh lợi, tiền của, thần thông, thọ mạng. Phải chí thành mà sám hối, thành tâm mà lễ Phật. Như vậy gọi là lạy Phật sám hối, niệm Phật sám hối. Thế Tôn nói kệ trong Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt: *“Nếu ai tạo tội nặng, tạo rồi tự trách mình, sám hối không tạo nữa, nhờ hết nghiệp căn bản.”* Người niệm Phật một khi đã phát bỏ đề tâm, tinh tấn trì niệm danh hiệu Phật, nuôi dưỡng niềm tin, tích tạo công đức để chuyển hóa nội tâm, thì phải chí thành sám hối đêm ngày, về các lỗi lầm mình đã lỡ gây hại cho những oan gia trái chủ trong nhiều kiếp quá khứ, mà hồi hướng công đức niệm Phật cùng các điều tốt lành luôn đến với họ. Có như vậy thì mới sớm tiêu trừ nghiệp chướng trong muôn ngàn ức kiếp sanh tử. Lời kệ sám hối có ghi rằng: *“Tội từ tâm khởi, đem tâm sám hối. Tâm được tịnh rồi, tội liền tiêu trừ. Tâm tịnh, tội tiêu, tất cả đều không. Đó mới thật sự là chân sám hối.”* Hòa thượng Như Điền dạy: *“Con đường hoán chuyển của nội tâm luôn hướng về bên trong để hóa hoa giác*

ngộ, đóa hoa tâm, đóa hoa của cõi lòng được chuyển hóa một cách có định hướng để được thành tựu viên mãn.”

82. Nếu vì lý do sức khỏe, tuổi già, bệnh hoạn, tật nguyên, hoặc những đau đớn nào đó trên thân thể mà không thể lạy Phật được, thì người ấy có thể *chấp tay sám hối* (thay vì lạy Phật sám hối). Điều quan trọng là phải thật thành tâm, nghiêm cẩn và lễ kính, hứa nguyện sẽ không tái phạm lỗi này lần nữa trong tương lai. Có thể dùng bài kệ của Bồ Tát Phổ Hiền trong Kinh Hoa Nghiêm để đọc tụng sám hối mỗi đêm ngày, khắc ghi vào tâm tưởng: *“Xưa kia con tạo bao ác nghiệp, đều do vô thủy tham sân si, theo thân ngữ ý mà sanh khởi, tất cả nay con xin sám hối.”* (Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp, giai do vô thủy tham sân si, tòng thân ngữ ý chi sở sanh, nhất thiết ngã kim giai sám hối.)

83. Khi trì niệm danh hiệu A Di Đà, người niệm Phật nên chú tâm vào chữ A ở đầu mỗi câu niệm để giúp phần thu nhiếp tâm ý. A là chữ cái đầu tiên trong 50 chữ cái Tát đàm. Theo Kinh Đại Nhật, chữ A là Vua chân ngôn và cũng là Tâm của hết thầy chân ngôn. Hoặc có thể chú tâm vào chữ Phật ở cuối mỗi câu niệm, theo sự khuyến dẫn của cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ, vì niệm Phật là để tu Phật, là phải luôn nhớ đến Phật. Bồ Tát Phổ Hiền xưng tán danh hiệu A Di Đà trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: *“Danh hiệu Phật chính là ba đời mười phương chư Phật, vì A Di Đà tức là Pháp Giới Tạng Thân, có lực dụng thu nhiếp và hiện pháp thân của ba đời mười phương chư Phật.”* Chư Phật ba đời, tức là Tam thế chư Phật trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Mười phương là các phương Đông, Nam, Tây, Bắc, Dưới, Trên, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc, Đông Bắc. Pháp Giới Tạng Thân A Di Đà có nghĩa là thân Phật A Di Đà bao trùm khắp các pháp giới chúng sanh, hiện pháp thân của ba đời mười phương chư

Phật, tạo thành những vàng sáng tuệ lực Vô Lượng Quang khiến cho tất cả các pháp giới đều được thanh tịnh.

84. Hòa thượng Quảng Khâm nói: *“Tu hành cần phải tự tại. Đừng để tâm vào lời dư luận phê bình bạn này nọ. Nói bạn tốt, phê bình bạn xấu, đây chẳng phải là người ta sai, mà thật ra là bạn không an định.”* Người niệm Phật dùng tiếng niệm A Di Đà để chuyên nhất tâm tưởng và trì giữ định lực trước những được mất, vinh nhục, khen chê, vui khổ trong cuộc đời (đó là 8 ngọn gió trần ai lao khổ, gọi là Bát phong). Đại sư Diệu Không dạy: *“Khi gặp cảnh thuận, nghịch, khổ, vui, thị, phi, đắc, thất, dơ, sạch, tất cả trường hợp, cần phải giữ một câu niệm Phật cho chắc. Nếu không như thế, tất bị cảnh chuyển, Phật hiệu liền gián đoạn, há chẳng phải đáng tiếc lắm ư?”*

85. Người niệm Phật một khi đã quyết tâm tu Phật, tạo dựng công đức, trì giữ giới hạnh, nuôi dưỡng tín tâm, hồi hướng phát nguyện, thì phải chấp trì danh hiệu Phật ngày đêm 6 thời không buông lơi, không giải đãi. Trì giữ như vậy cho đến cuối đời, lúc giờ phút lâm chung, giữ được 10 niệm liên tục, sẽ được Phật A Di Đà cùng các Thánh chúng Bồ Tát hiện ra trước mặt, từ bi gia hộ người ấy. Khiến cho tâm thức người ấy không bị tán loạn, điềm nhiên xả bỏ xác thân, được Phật tiếp dẫn về cõi Tây Phương Cực Lạc. Đó là các nguyện 18, 19, 20 của Bồ Tát Pháp Tạng. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Chú Giải, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: *“Từ bi gia hộ khiến tâm thức người đó không bị tán loạn là Tâm tùy của Tịnh Tông.”* Kinh Niệm Phật Ba La Mật dạy: *“Lúc lâm chung, cố giữ sao cho được mười niệm tiếp nối liền nhau, lập tức vào Phổ Đẳng Tam Muội của đức A Di Đà, được Phật tiếp dẫn về cõi Tịnh Độ Tây Phương.”* Chư Thánh chúng gồm có Bồ Tát Quán Thế Âm đứng bên trái của Phật A Di Đà, tay cầm bình nước cam lồ và cành dương liễu. Bồ Tát Đại Thế

Chí đứng bên phải của Phật A Di Đà, tay cầm cành sen xanh, cùng với các vị đại đệ tử của Phật A Di Đà. Ngài Diên Thọ nói: *“Nếu muốn khi sắp chết mười niệm thành công, thì ngay lúc hiện tại phải một lòng chí thiết tinh tấn tu hành, chắc chắn không còn điều chi phải lo ngại.”* Theo Pháp sư Tịnh Không, Phổ Đăng Tam Muội là tam muội bình đẳng phổ biến cho tất cả chúng sanh, bất cứ những ai trì niệm A Di Đà thể nhập vào tam muội ấy, thì đều có thể thấy các chư Phật Như Lai.

86. Tứ Vô Lượng Tâm còn gọi là Tứ Đại Tâm, bốn thứ tâm vô cùng rộng lớn: Lòng yêu thương, đem niềm vui đến cho người (gọi là Từ). Lòng thương xót, muốn cứu người thoát khổ (gọi là Bi). Lòng vui theo khi thấy người thoát khổ (gọi là Hỷ). Lòng buông xả, tha thứ, khoan dung, không cố chấp (gọi là Xả). Phật dạy trong Kinh Tứ Vô Lượng Tâm: *“Ai an trú vào bốn ba la mật Từ Bi Hỷ Xả, biết mình chính là nguyên khí Phật pháp và là tạng Bồ Tát, phải siêng giữ gìn, chớ để mất đi.”* Ba la mật còn gọi là Ba la mật đà, có nghĩa là những pháp hành thâm diệu giúp cho chúng sanh đạt đến bờ bên kia của sự giác ngộ (*đáo bỉ ngạn*), giải thoát khỏi vòng quay của sanh tử luân hồi. Người niệm Phật khi thọ trì danh hiệu A Di Đà thì phải trải rộng bốn thứ tâm vô lượng Từ Bi Hỷ Xả, một cách chân thật, từ ở chính tự tâm, từ cõi lòng lân mẫn của chính mình, vào từng mỗi câu Phật hiệu A Di Đà, trên từng mỗi hành động, mỗi lời nói, cũng như mọi nghĩ suy trong tâm thức, đến tất cả muôn loài hữu hình và vô thể trong 6 nẻo luân hồi. Mỗi một tiếng niệm A Di Đà, người niệm Phật phải trải rộng tâm Từ của mình đến tất cả mọi chúng sanh bình đẳng, trải tâm Bi đến những kẻ đang khốn khổ hoạn nạn, trải tâm Hỷ đến những ai đang vui sướng phúc hạnh, trải tâm Xả đến những người mình yêu thích hoặc ghét bỏ. Đó là thể hiện các đức tánh liên hoa *“vi diệu hương khiết”* trong câu Phật hiệu A Di Đà. Niệm A Di Đà có Phật A Di Đà trong tâm. Pháp sư Tịnh

Không khai thị: “Niệm Phật là trong tâm thật sự có Phật.” Đại sư Thọ Xương nói: “Tâm niệm Phật chính là Phật”.

87. Hãy cố gắng buông xuống tất cả và chỉ biết niệm Phật, cần thiết hành trì, đêm ngày hệ niệm danh hiệu A Di Đà. Phật dạy trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: “Trong khi xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, người niệm Phật phải phát khởi cái tâm thái lìa bỏ tất cả. Lìa bỏ, nghĩa là không trụ tướng mà niệm Phật, không dính mắc mà niệm Phật, không nắm giữ mà niệm Phật, không tương ưng mà niệm Phật, không đối đãi mà niệm Phật, không chống trái mà niệm Phật, không cầu mong mà niệm Phật, không nhiễm duyên mà niệm Phật.” Ngài Tịnh Không khuyên các Phật tử nên tin sâu nhân quả, xả bỏ muôn duyên, lão thật niệm Phật. “Lão thật” có nghĩa là thành khẩn, chân thiết, thật thà mà niệm Phật, không nghĩ ngợi chi cả, cũng chẳng mong đợi hoặc cầu chứng bất cứ một điều gì, cứ niệm là niệm, chắc thiết mà niệm, tha thiết mà niệm. Đại sư Diệu Không nói: “Lão thật là một đại lộ thẳng tắp đưa người sang Tây Phương.” Nếu có hoài nghi, xen tạp, mong cầu thì không phải là “Lão thật”. Hòa thượng Tuyên Hóa dạy: “Muốn vãng sanh Cực Lạc thế giới thì phải thật thà niệm Phật. Thật thà niệm Phật là chuyên nhất tâm mình mà niệm, không màng sẽ thành Phật hay không thành Phật, cũng không màng sẽ được vãng sanh hay không vãng sanh.” Ngài Diệu Khâu khai thị: “Tụng kinh niệm Phật, vào ra kinh hành, ngày đêm 6 thời, khắc kỳ cầu chứng.” Câu Phật hiệu phải được đề khởi một cách thiết tha từ trong tâm, chân thật, chí thành. Lắng nghe từng mỗi tiếng niệm cho thật rõ ràng, tỉnh biết. Có như vậy thì mới chuyên nhất được tâm ý, làm phương tiện diệu dụng 6 thời để trừ diệt mọi tham tướng, sân hận, u mê... sanh khởi trong từng mỗi sát na trong cuộc sống. Ngài Từ Bá khuyến tấn: “Khi lâm chung được chánh niệm, toàn là nhờ lúc thường nhật có dụng công phu sâu.”

88. Điều quan trọng của pháp môn trì danh niệm Phật là phải phát khởi tâm CHÂN THÀNH trong khi xưng niệm danh hiệu A Di Đà, với tất cả lòng từ bi và tín thọ. Đại sư Châu Hoàng dạy: *“Tất cả việc tu hành không nên xa rời pháp niệm Phật, tất cả sự hành trì không nên trái với sự thành thật. Không niệm Phật, tu hành không thể thành tựu. Không thành thật, tu hành không thể đắc lực.”* Phật chỉ bày trong Kinh Pháp Hoa, mỗi chúng sanh đều có sẵn Tri Kiến Phật, tức là cái thấy biết của Phật. Khi đã tin vào Tri Kiến Phật của chính mình, thì hãy khởi NHÂN tu hành ngay bây giờ để thành tựu QUẢ Phật trong vị lai. Theo Kinh Đại Bát Niết Bàn, tất cả chúng sanh trên cõi thế gian đều có tánh Phật và là những vị Phật sẽ thành trong tương lai (*“Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”*).

89. Người niệm Phật phải chân thành hồi hướng tất cả công đức về Cực Lạc và Tam Bảo ở các cõi, cho cha mẹ 7 đời của mình và của người, cho anh em chúng sanh trong 7 kiếp, cho tất cả muôn loài hữu thể và vô thể, cho tất cả những oan gia trái chủ trong nhiều kiếp quá khứ, tất cả đều sẽ được sanh về cõi Niết Bàn Tịnh Độ của Phật A Di Đà. Lời Phật dạy trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: *“Người niệm Phật phải đem tất cả công đức tu trì mà hồi hướng khắp anh em, cha mẹ, bằng hữu, chư thiên, chư tiên, bốn loại chúng sanh kể oán người thân đều được an trụ trong hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật.”* Các loài chúng sanh bao gồm 4 loại là loài sanh từ bào thai, loài sanh từ trứng, loài sanh ở nơi ẩm thấp và loài hóa sanh. Trong 4 loài chúng sanh hữu tình, theo thứ tự từ cao xuống thấp có 7 nẻo: Trời, Tiên, Người, A tu la, Quỷ thần, Bàng sanh, Địa ngục. Bàng sanh là loài chúng sanh có xương sống nằm ngang, tổng cộng có 3 loại: loài bay trên trời, loài ở mặt đất, loài sống dưới nước. Thí dụ, chim trâu bò heo chó mèo tôm cá. Loài người, những khi đi đứng hoặc ngồi, thì xương sống thẳng đứng. Về pháp tu niệm Phật để

thành tựu cho Người, hồi hướng công đức cho Người, Ngài Giang Đô Trịnh Vi Am dạy rằng: *“Ở yên một chỗ, niệm Phật mà cầu nguyện cho Người.”* Khi niệm Phật cầu nguyện cho Người, điều quan trọng là phải chí thành thiết tha, với tất cả lòng từ bi và tín cẩn. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên trong Kinh Hoa Nghiêm có ghi rằng: *“Hạnh Phổ Hiền thù thắng của tôi, phước lớn vô biên, đều hồi hướng khắp, nguyện chúng sanh đang chìm đắm, mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang.”* Phật dạy trong Kinh Đại Hồi Hướng: *“Hiện tại và vị lai, được những phước báu công đức gì đều đem công đức đó hồi hướng cho tất cả chúng sanh đồng thành Chánh Đẳng Chánh Giác.”* Lời kệ hồi hướng đến các chúng sanh trong mỗi thời công phu sáng chiều: *“Nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tịnh Độ, trên báo bốn trọng ân, dưới cứu ba đường khổ, nếu có kẻ thấy nghe, tất phát Bồ đề tâm, đến khi mạng này hết, đồng sanh Cực Lạc Quốc”.* (Nguyện dĩ thử công đức, trang nghiêm Phật Tịnh Độ, thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ, nhược hữu kiến văn giả, tức phát Bồ đề tâm, tận thử nhất báo thân, đồng sanh Cực Lạc quốc.)

90. Tam Bảo là 3 ngôi báu cao quý, đó là Phật Pháp Tăng. Phật là đấng giác ngộ, trí tuệ, từ bi. Pháp là con đường đưa chúng ta đến sự giải thoát. Tăng (Ni) là người đang thực hành pháp giải thoát của Phật, hướng dẫn chúng ta trên bước đường tu đạo. Trong quá trình tu tập, tâm người niệm Phật phải luôn hướng về Tam Bảo, quy mạng lễ Tam Bảo, để có chỗ quay về, có nơi trú dựa, nuôi giữ tín tâm về pháp môn mà mình đang tu tập. Kinh Ưu Bà Tắc Giới dạy rằng: *“Có kho bảy báu mà người trong cả nước vận chuyển trong 7 ngày 7 tháng 7 năm cũng không hết được, thì công đức phước báu của người thọ trì Tam Quy Trai Giới còn nhiều hơn các vật báu ấy.”* (Bảy báu, tức là Thất bảo, bao gồm vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, trân châu, mã não.)

91. Quy y Tam Bảo là trở về nương tựa vào 3 ngôi báu Phật Pháp Tăng, tức là Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng. Quy y Phật là luôn nhớ tưởng đến Phật, niệm danh hiệu Phật, trở về với Phật tánh sáng suốt của chính mình. Quy y Pháp là luôn nhớ tưởng đến chánh pháp của Phật, thường đọc tụng kinh điển Như Lai, phát huy các đức hạnh từ bi, nhẫn nhục, bố thí, tha thứ, phóng sanh, khiêm cung, buông xả. Quy y Tăng là luôn nhớ tưởng, tôn kính chư vị Tăng Ni, học hỏi theo chư vị Tăng Ni, để trở về hòa hợp vào chân tánh thanh tịnh Vô Lượng Quang Vô Lượng Thọ của chính mình. Phật nói trong Kinh Quy Y Tam Bảo: “*Có ba đức tự quy y. Thế nào là ba? Đó là: Quy y Phật, đức thứ nhất. Quy y Pháp, đức thứ hai. Quy y Tăng, đức thứ ba.*”

92. Theo tinh thần của Kinh A Di Đà, quy y Phật là quy y Phật A Di Đà, quy y Pháp là quy y Kinh A Di Đà, quy y Tăng là quy y đức Quán Thế Âm Bồ Tát và đức Đại Thế Chí Bồ Tát. Khi đã quy y Phật, mình là con của Phật, tu theo hạnh của Phật, sẽ không bị đọa vào Địa ngục. Khi đã quy y Pháp, mình tu tập theo chánh pháp, sẽ không bị đọa làm Ngạ quỷ. Khi đã quy y Tăng, mình tu tập theo sự hướng dẫn và khuyến tấn của chư vị Tăng Ni, sẽ không bị đọa làm Súc sanh. Lời kệ tụng Tự Quy Y có ghi rằng: “*Con tự quy y Phật, nguyện tất cả chúng sanh, tin hiểu đạo Vô Thượng, đồng phát bồ đề tâm. Con tự quy y Pháp, nguyện tất cả chúng sanh, thâm nhập nghĩa kinh tạng, trí tuệ sâu như biển. Con tự quy y Tăng, nguyện tất cả chúng sanh, hòa hợp cùng đại chúng, sống vô ngại an lành.*”

93. Số 7 là con số biểu trưng cho cõi chánh đạo của chư Phật, là cõi thứ 7 giải thoát khỏi 6 nẻo luân hồi. Số 7 cũng gắn liền với 7 ngày, 21 ngày, 49 ngày khi Thân trung ấm có thể đầu thai vào

cõi khác, tái sinh trở lại kiếp người, hoặc hóa sanh về ao thất bảo ở cõi Cực Lạc. Thân trung ấm là thần thức của con người xuất ra khỏi thân xác lúc hơi thở vừa chấm dứt, ở giai đoạn chuyển tiếp của kiếp này và kiếp sau trong thời hạn 49 ngày. 7 ngày cũng là định kỳ mà Phật đã thuyết giảng trong Kinh A Di Đà, người tu hành dựa theo đó mà tinh chuyên trì niệm danh hiệu Phật để đạt đến nhất tâm. Hạ căn như chúng ta thì cần rất nhiều hạn kỳ của 7 ngày, 21 tháng, 49 năm để có thể tiến đến cảnh giới niệm Phật tam muội. Hãy cố gắng mà kiên tâm tu trì. Ngài Huệ Viễn khai thị: *“Niệm Phật tam muội là ý chuyên nhất và tướng vắng lặng. Ý chuyên nhất thì tâm không tán loạn, tướng vắng lặng thì thần trí sáng suốt. Đây chính là diệu dụng tự nhiên của định huệ hợp nhất.”* Đại sư Bách Trượng nói: *“Khi tâm thức vắng lặng thì mặt trời trí tuệ tự nhiên chiếu sáng.”* Ngài Thiên Thai dạy: *“Niệm Phật tam muội là Vua trong các tam muội”*.

94. Số 7 cũng là đề nêu lên Bảy Thánh Tài mà Phật đã nói trong Kinh Các Tài Sản Rộng Thuyết: Tín, Giới, Tàm, Quý, Văn, Thí, Tuệ. Phát khởi niềm tin vững mạnh để tiến tu, đó là Tín. Nghiêm mật giữ gìn giới luật, đó là Giới. Đối với mình thì luôn sanh tâm biết lỗi, sám hối để chừa bỏ các lỗi lầm, đó là Tàm. Đối với người thì luôn sanh tâm biết hổ thẹn khi lỡ phạm những điều sai trái, đó là Quý. Nghiên cứu đọc tụng kinh điển, lắng nghe và học hiểu những lời khuyên dẫn đúng đắn của chư vị Tăng Ni, đó là Văn. Bỏ thói, cúng dường, ăn uống kinh sách, hiếu dưỡng cha mẹ, biết ơn thầy cô, giúp đỡ người nghèo khổ, buông xả những buộc ràng vương mắc trong tâm thức, bình thản với sự đời, không chấp trước vào các pháp hữu vi, không chấp giữ ở những gì tốt xấu, khen chê, được mất, hỷ nộ, đó là Thí. Tìm đạt đến trí huệ sáng suốt, hiểu rõ lý sinh trụ dị diệt, nhận biết về sự việc đúng như thật, đó là Tuệ. Thiền sư Ajahn Chah dạy về Giới: *“Hãy thận trọng trong việc giữ gìn giới luật. Cốt tủy của giới luật là sự hổ*

thẹn.” Pháp sư Tịnh Không khai thị về sự buông bỏ mọi chấp trước trong tâm thức: *“Trên sự, không thể buông xả. Buông xả trên tâm. Thế xuất thế gian bao gồm tất cả cảnh duyên không nên để ở trong tâm, là bảo bạn buông xả cái này.”*

95. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Bồ Tát Phổ Hiền tuyên thuyết: *“Danh hiệu Phật như Hóa thân Phật bất tư nghị, vì luôn hiện thân Phật ngay nơi thân và tâm của người xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật.”* Hóa thân Phật là thân của các vị Phật thị hiện trên thế gian để cứu giúp chúng sanh trên con đường tu học. Người niệm Phật hãy cố gắng tinh tấn tu tập theo hạnh của Phật A Di Đà, kiên trì dũng mãnh học theo nguyên của Phật A Di Đà. Hãy nỗ lực chuyên cần thêm nữa, ráng làm cho xong trong một đời này, giải thoát và thành Phật, vì mình, vì người, vì tất cả mọi loại. Hòa thượng Hải Hiền dạy: *“Chăm chỉ niệm Phật, trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên.”* Với sức mạnh nhị lực, đó là sự tinh tấn chấp trì danh hiệu Phật trong niềm tin vững chắc của chính mình, cùng với tha lực hộ trì nhiếp thọ của tất cả chư Phật mười phương, người niệm Phật nhất định sẽ thành Phật. Đại sư Thái Hư khai thị: *“Niệm Phật là để bồi dưỡng pháp thân huệ mạng của mình, nương nơi Phật lực, nương nơi Tự lực, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, được Phật khai ngộ tri kiến mà khôi phục lại tánh bản giác của chính mình.”* Chư Phật hộ trì nhiếp thọ có nghĩa là tất cả các đức Phật ở khắp mười phương thế giới luôn nhớ tưởng đến người niệm Phật, tìm mọi cách để giúp đỡ, gia trì và hỗ trợ người ấy. Niệm A Di Đà tức là niệm tất cả chư Phật mười phương. Sư bà Hải Triều Âm nói: *“Niệm danh hiệu Phật A Di Đà là niệm Thật tướng của Phật. Thật tướng của mười phương chư Phật chính là Thật tướng của mười phương chúng sanh. Nay niệm Phật, trở về với Phật, tức là trở về với Thật tướng của chúng ta.”*

96. Những lúc tọa thiền, ngọa thiền, kinh hành, thiền hành, lễ Phật, lạy Phật, ăn uống, tắm gội, rửa chén, tưới cây, dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị ngủ nghỉ... Cố gắng buông xuống tất cả mọi vướng mắc trong tâm thức và chỉ biết niệm Phật, chân thiết trì niệm danh hiệu A Di Đà, hoặc nhép môi niệm thầm, hoặc lặng lẽ trì niệm trong tâm. Ngài Tuân Thức dạy: *“Người tu Tịnh nghiệp, khi làm công việc chi, dù trải qua nhiều sự duyên phiền nhọc, song trong tâm lúc nào cũng không quên câu niệm Phật.”* Khi trì niệm, lắng nghe từng mỗi tiếng niệm cho rõ ràng, phân minh. Nếu có tạp niệm sanh khởi, đừng chạy đuổi theo nó, đừng mỗ xẻ phân tích vấn đề, cũng đừng gây tạo những bức bối với chính mình. Hãy chỉ tập trung tâm trí vào câu Phật hiệu, thì mọi vọng niệm sẽ tự nó tự diệt. Hòa thượng Quảng Khâm dạy: *“Khi vọng niệm nổi lên, bạn đừng sợ. Hãy mặc kệ, đừng chú ý tới nó là xong. Cứ một lòng niệm A Di Đà Phật. Vọng niệm vốn không có thực thể, từ từ nó sẽ tan biến mất.”* Đại sư Triệt Lưu sách tấn: *“Cứ dựa vào một câu Phật hiệu hết như dựa vào núi Tu Di, thì tất cả cảnh duyên đều không lay động nổi.”*

97. Người niệm Phật phải CHÂN THIẾT hành trì, HỆ NIỆM miên mật danh hiệu A Di Đà, ở mọi nơi chốn, trong bất cứ oai nghi nào. Không niệm quá nhanh cũng không niệm quá chậm. Không dễ duôi cũng không nghi ngại. Không phan duyên cũng không tạp tu. Tỉnh tấn chấp trì như vậy thì mới có thể điều phục được tâm ý, dứt trừ mọi vọng tưởng điên đảo, phát triển trí tuệ sáng suốt vô thượng, đưa đến sự thành tựu Hệ Niệm Bất Loạn. Hành Sách Đại sư dạy: *“Pháp trì danh quý ở một lòng không loạn, không xen tạp, chẳng phải niệm mau niệm nhiều là hơn. Chỉ nên trì niệm, nhất niệm nối liền nhau, không mau không chậm, khiến cho câu Phật hiệu rành rẽ rõ ràng nơi tâm.”*

98. Người niệm Phật chỉ một lòng cần thiết bám giữ lấy câu Phật hiệu A Di Đà, trở về với tâm thể Chân Như là bản tánh A Di Đà Vô Lượng Quang Vô Lượng Thọ của chính mình, với niềm tin thiết tha và kiên cố. Đại sư Diệu Khẩu nói: *“Chỉ cần thực hành liên tục làm chứng, không lo gì tâm còn tán loạn.”* Tâm của người niệm Phật chỉ nắm giữ duy nhất một niệm là niệm tưởng A Di Đà đang luân lưu tuôn chảy bất tận thành một dòng tâm, chẳng lo ngại bởi những loạn náo bên trong, chẳng buông lơi bởi các cảnh duyên vọng động bên ngoài, cứ thật thà mà niệm Phật, nhất hạnh mà niệm Phật. Đây cũng là ý nghĩa của Hệ Niệm Bất Loạn mà Phật đã giảng nói trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật. Hòa thượng Trí Tịnh, Sơ tổ của Tịnh Độ Tông Việt Nam, khai thị về yếu chỉ của pháp trì danh niệm Phật: *“Niệm cho được vừa chừng, không quá mau (không gấp), cũng không quá chậm (không hờn), là niệm cho đều đặn. Kể đó, phải giữ làm sao cho tiếng niệm Phật cùng với tâm mình hiệp khấn nhau, nghĩa là tâm phải duyên theo tiếng, tiếng phải nằm ở trong tâm, không để cho nó xao lãng theo một tiếng gì khác.”*

99. Nhất hạnh là chỉ thuần tu duy nhất một hạnh là hạnh niệm Phật, và chỉ trì niệm duy nhất một danh hiệu Phật là Phật A Di Đà. Ngài Vân Thê nói: *“Hãy thành thật niệm Phật, một cửa thâm nhập.”* Khi người niệm Phật đạt được cảnh giới nhất niệm, thì tất cả pháp thế gian, trong hoàn cảnh động hoặc tĩnh, chẳng thể làm lay chuyển hoặc chi phối tâm tưởng của người niệm Phật. Trong tâm người ấy, toàn thể là sự thanh tịnh, an lạc, diệu mầu. Tất cả đều là A Di Đà Phật. Mưa rơi, chim hót, gió reo, nước chảy... vạn thể và muôn điều đều là A Di Đà. Ngài Tuyên Hóa khai thị: *“Thật thà niệm Phật là bất luận đi đứng nằm ngồi chỉ biết có 6 chữ hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật. Quý vị niệm thành một chuỗi liên tục không dứt, cho đến tiếng nước chảy*

cũng là Nam Mô A Di Đà Phật, tiếng gió thổi cũng là Nam Mô A Di Đà Phật.” Sự an lạc tĩnh tại của người niệm Phật thể hiện qua ánh mắt, nụ cười, nét mặt, ngôn từ, cử chỉ, hành động của chính người ấy. Niềm vui của pháp là món ăn hoan hỷ của người niệm Phật. Trong tâm người ấy ngày đêm 6 thời, vạn ngàn tiếng niệm A Di Đà là những thanh âm vô cùng màu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn. Đó là cảnh giới niệm Phật tam muội của tự tánh tự niệm A Di Đà. Hòa thượng Thanh Từ nói: “Niệm Phật đến vô niệm, thì thấy tự tánh là Di Đà, bản tâm là Tịnh Độ hiện bày trước mắt. Tự tánh của mình xưa nay hằng giác, nên nói Vô Lượng Quang. Tự tánh chưa từng sanh diệt, thoát ngoài vòng thời gian, nên nói Vô Lượng Thọ.”

100. Hãy xả bỏ mọi chấp trước mà cần thiết hành trì. Hãy cố gắng buông xuống tất cả và chỉ biết niệm Phật, bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Người niệm Phật hãy thường xuyên niệm Phật để việc hành trì trở thành một cái nghiệp trong từng mỗi phút giây của cuộc sống. Sư bà Hải Triều Âm dạy: “*Hễ có cái nghiệp niệm Phật thì lúc lâm chung nó sẽ niệm Phật. Thế cho nên, bây giờ chúng ta phải tập có một cái thói quen, nghĩa là tập có một cái nghiệp niệm Phật.*” Hãy luôn ghi nhớ, khi trì niệm danh hiệu A Di Đà thì tiếng niệm và tâm phải hiệp khắn với nhau, hòa quyện với nhau để trở về lắng nghe nơi tự tánh của chính mình. Đó là niệm Phật đúng phương thức “*Phản văn văn tự tánh*” theo tinh thần lý nghĩa của Kinh Thủ Lăng Nghiêm. Bồ Tát Quán Thế Âm dạy về Nhĩ Căn Viên Thông: “*Trước hết, nghe lại chính mình, nghe bên trong, liền được vào dòng, vào dòng rồi không còn tướng nghe. Chỗ vào đã vắng lặng thì hai tướng động và tĩnh rõ ràng không sinh. Cứ như vậy, sự tu tập tăng tiến dần, đến lúc cái nghe và cái được nghe đều vắng lặng. Sự vắng lặng không dừng ở đó, mà tiếp tục tiến đến chỗ cái biết và cái được biết đều không, rồi cái biết về không ấy đi đến chỗ tận cùng viên mãn,*

cái không và cái được biết về không sẽ hoàn toàn vắng bật. Ý niệm Sinh Diệt đã diệt mất hoàn toàn thì cảnh giới Tịch Diệt hiện ra rõ ràng trước mắt.” Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Quán Thế Âm Bồ Tát nói về Chân Như Tánh: “Khi xưng niệm danh hiệu Phật, hành giả không để tâm rong ruổi theo thanh trần mà xoay cái nghe trở vào Chân Tánh. Đó là danh hiệu Phật đang tuôn chảy liên miên bất tận thành một dòng tâm mà mỗi mỗi sát na đều hiển hiện Chân Như Tánh. Chính nó thật là tánh nghe của mình, chẳng còn hai tướng động và tịnh, toàn thể là vắng lặng, soi chiếu khắp mười phương. Tiếp tục hành trì niệm mật như thế, chẳng bao lâu thì tánh nghe cũng không còn. Khi ấy, Phật Trí tự nhiên tỏa rạng, danh hiệu Phật vẫn tương tục, không gián đoạn. Do đó, phải nói rằng niệm Phật là pháp môn đệ nhất, dùng để chuyển THỨC thành TRÍ mà chúng sanh thời mật pháp phải siêng năng thọ trì.” (Chân Như Tánh tức là Phật tánh, cái tánh chân thật không bao giờ biến đổi, không thiện cũng không ác, không sanh cũng không diệt.)

101. Hòa thượng Quảng Khâm dạy: “Mỗi tâm niệm, mỗi ý nghĩ, bạn chớ xa rời cảnh giới Phật. Đi đứng nằm ngồi, nhất cử nhất động, làm gì bạn cũng cứ niệm Phật. Khóc cũng niệm Phật. Cất chân một bước cũng niệm Phật. Sức mạnh của việc niệm Phật vĩ đại vô song, có thể khiến bạn đắc niệm Phật tam muội, một thứ định không phải tầm thường.” Người niệm Phật lấy câu A Di Đà làm lý nghĩa nhân sinh cho kiếp sống ta bà, nuôi dưỡng chánh niệm, chuyên nhất tâm tướng, góp phần trợ duyên để gìn giữ giới thể miên mật, tạo phước lành và chuyển nghiệp đi lên. Người niệm Phật bước vào đời với tất cả tâm nguyện: “Điềm nhiên giữa đất trời nhiều nhưỡng. Sống yêu thương, chánh niệm, kham nhẫn và khoan dung đời. Trên từng bước ta bà, lấy câu A Di Đà làm lý nghĩa sống, niềm vui sống, thành thật mà sống.”

102. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Bồ Tát Phổ Hiền ở trước đức Như Lai đã xưng tán ý nghĩa của danh hiệu A Di Đà Phật: *“Danh hiệu Phật chính là cõi Cực Lạc vì Tự thân trang nghiêm và Tự tâm trang nghiêm.”* Mỗi một niệm Di Đà, thành kính và nhất tâm, là 84.000 ánh hào quang tỏa sáng trên hoa sen hóa sanh ở cõi Tây Phương Tịnh Độ. Mỗi một niệm Di Đà, chí thành và thiết tha, là cả một tầng trời Cực Lạc diệu màu chẳng thể nghĩ bàn ở trong tâm của người niệm Phật. Đại sư Châu Hoằng nói: *“Chỉ nhất tâm niệm Phật. Đây chính là pháp môn đại an lạc, đại giải thoát của những người trí tuệ.”* Hòa thượng Thanh Từ khai thị: *“Dùng 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật làm sợi dây xiềng niệm cổ con khi ý thức của mình, bắt buộc nó phải nằm im một chỗ. Tức là đi đứng ngồi nằm làm việc hay nghỉ ngơi đều niệm danh hiệu Phật, hoặc niệm thầm, hoặc niệm ra tiếng tùy hoàn cảnh. Kiên trì nắm giữ danh hiệu Phật không lơ lửng, lâu ngày ý thức sẽ kiệt quệ từ từ, cho đến một ngày nào đó sẽ lặng mất. Đó là niệm Phật được nhất tâm, ứng hợp với câu: Tam nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vắng Tây Phương.”*

103. Trong Kinh Kim Cang Bát Nhã, Thế Tôn dạy, muốn trừ diệt những chấp tướng, thì phải an trụ tâm vào chỗ không chỗ trụ mà quán chiếu tất cả mọi vật, mọi việc trên thế gian này chỉ là cơn gió huyền mộng, chớ bám níu vào những ảo ảnh đến và đi, khởi sinh và suy tàn giữa những động biến vô thường trong cuộc đời: *“Tất cả những gì có hình tướng, như chiêm bao huyền ảo, như bọt nước bóng mờ, như sương mù cũng như ánh chớp, phải nên quán sát là như vậy.”* Trong thời mật pháp, muốn tu hành để trừ diệt những chấp trước vào Ngã tướng, Nhân tướng, Chúng sanh tướng, Thọ giả tướng, thì pháp môn vi diệu và thù thắng nhất là pháp trì danh niệm Phật. Người niệm Phật an trụ tâm trên danh hiệu Phật, buộc tâm ý vào danh hiệu Phật (tức là

Hệ niệm). Dùng tiếng niệm Phật để dứt trừ mọi buộc ràng về Nhân Ngã Tướng, để nhìn thấu cuộc đời với tâm thái bình lặng (tức là Bất loạn). Người niệm Phật dùng tiếng niệm A Di Đà nhẹ nhàng độ thoát “*Tất cả mọi vọng niệm về chúng sanh*” vào chỗ vô sanh. Những tiếc hối, sầu hận, ray rứt, đấm thাম, ngờ vực, khinh mạn... vừa khởi sinh trong tâm tưởng thì liền được hồng danh A Di Đà nhẹ nhàng độ thoát, chuyển hóa, loại trừ. Người niệm Phật phải nhận biết tất cả chúng hữu tình trên thế gian này đều bình đẳng trước sự nhiếp thọ và hộ trì của chư Phật mười phương. Ai cũng có Tánh nghe, Tánh Phật, Tri Kiến Phật. Lời Phật dạy trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: “*Người niệm Phật phải luôn thực hiện tâm thái bình đẳng, không phân biệt, không ngăn ngại, mở rộng tuệ nhãn để nhận hiểu mình và người đều bình đẳng trước lực nhiếp thọ của chư Phật, chư Bồ Tát.*”

104. Khi niệm Phật đến một trình độ nào đó, người niệm Phật sẽ nhận hiểu về tất cả mọi sự thể chỉ là sự kết hợp của vạn duyên trên đời và sự kết hợp cứ như thế mà chuyển biến không ngừng. Mọi sự vật không có thực thể riêng biệt. Tất cả những biến động, sanh khởi, tăng trưởng, suy yếu, tàn diệt đều có những khởi duyên và hoại duyên theo cùng. Kinh Đại Bát Niết Bàn nói: “*Tất cả các pháp đều không có tự tánh, vì nhân duyên mà sanh, vì nhân duyên mà diệt.*” Bởi bản chất vô thường của chúng là như vậy, nên tất cả những gì có hình tướng chỉ là chiêm bao, bọt nước, bóng mờ, sương mù, ánh chớp. Cứ mãi chấp chặt vào xác thân này rồi nó cũng sẽ già nua, tàn úa. Kinh Tuổi Già dạy rằng: “*Sinh mạng này ngắn thay, trong trăm năm rồi chết, nếu ai sống hơn nữa, rồi cũng chết vì già.*” Đối với những khen chê, vinh nhục, khinh trọng, được mất... cũng mỏng manh vô thường như thế. Cuối đời chỉ còn lại niềm tin Cực Lạc và câu Phật hiệu A Di Đà là lời từ bi nhắc nhở cho một kiếp người. Hòa thượng Hải Hiền nói: “*Nhặt củi gánh nước, không gì chẳng phải đạo, com*

canh đạm bạc đều là tu hành. Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại đều là giả.” Trong bài viết về Kinh Kim Cang, Hòa thượng Như Điển dạy: “Trong thời mạt pháp, mọi vật có hình tướng đều khó thể tồn tại ở thế gian này, ngoại trừ giáo pháp là những lời dạy của đức Phật sẽ còn tồn tại. Thật đúng như thế, khi mà Phật không còn tại thế nữa, Tăng không còn hành đạo nữa, lúc ấy kinh điển là điều quan trọng.”

105. Theo tinh thần của pháp trì danh niệm Phật thì Ngã tướng là nghĩ rằng mình có cái tốt, cái giỏi, cái thiện lành hơn người, nên sanh tâm kiêu ngạo chính mình. Nhân tướng là nghĩ rằng mình giữ giới, ăn chay, niệm Phật để được sanh về Cực Lạc, nên khinh rẻ những người chẳng giữ giới, chẳng ăn chay, chẳng niệm Phật. Chúng sanh tướng là nghĩ rằng mình tu đạo Bồ Tát, nhằm chán cõi ta bà ô trược, muốn sanh về cõi Tịnh Độ của Phật A Di Đà, mà ruồng bỏ chán ghét chúng sanh. Thọ giả tướng là nghĩ rằng mình vì muốn góp chứa nhiều công đức để nuôi dưỡng cái đạo hạnh cho riêng mình mà cố ráng làm điều lành với tâm vị kỷ. Đây là những chấp trước mà người niệm Phật phải nên tránh bỏ và trừ diệt. Hòa thượng Quảng Khâm dạy: *“Không dẹp sạch ý niệm về ta và người (nhân ngã tướng) thì không cách gì giải thoát được.”* Đại sư Ấn Quang nói: *“Hãy coi mọi người đều là Bồ Tát mà ta chỉ là kẻ phàm phu.”* Kinh Niệm Phật Ba La Mật dạy rằng: *“Người niệm Phật phải tin rằng bất cứ chúng sanh nào cũng đều có năng lực lãnh thọ giáo pháp Như Lai.”* Sống trên đời chớ nên khinh báng người khác, tất cả đều là Bồ Tát, là những vị Phật sẽ thành trong một ngày mai.

106. Hòa thượng Hải Hiền nói với các đệ tử rằng: *“Trong mắt của ta, tất cả đều tốt, không có gì không tốt. Thấy gì cũng nói tốt, thấy gì cũng vui thì trong tâm mới thường được pháp hỷ sung*

mãn, trong tâm mới được thanh tịnh, không có phiền não, không tức giận oán hận người khác. Không phân biệt cái này tốt cái kia xấu, cũng không phân biệt món này ngon món kia dở, hết thấy đều tùy duyên thì trong tâm liền được an định.” Chúng ta là những người niệm Phật thì phải cố gắng tu dưỡng thân tâm theo lời dạy của Ngài Hải Hiền, để có cái nhìn thông dong hơn trước cuộc sống bộn bề nhiều nhọc. Đó cũng là diệu lý của “*Ý hòa đồng duyệt*” trong Lục Hòa Kính mà Thế Tôn đã dạy (*Nếu ý tưởng trong tâm đều hiền hòa tùy thuận thì những nghĩ suy và lời nói sẽ giữ gìn được hòa khí cho nhau*).

107. Cứu cánh sau khi diệt khổ là Niết Bàn, tiếng Phạn là *Nirvana*, có nghĩa là đã dập tắt được ngọn lửa tham sân si, đã ra khỏi cánh rừng buộc trói của vô minh phiền não. Đây là cảnh giới của không sanh không diệt, đã đoạn dứt mọi tham ái dục vọng, thể nhập vào ánh sáng của chân tánh, đạt đến sự tịch lặng bình an vô thượng. Phật dạy trong Kinh Tạp A Hàm: “*Sự tận diệt tham, tận diệt sân, tận diệt si, đó gọi là Niết Bàn.*” Theo truyền thống Phật giáo Nam truyền, có 2 loại Niết Bàn là Hữu Dư Niết Bàn và Vô Dư Niết Bàn. Với Hữu Dư Niết Bàn, người chứng đắc tuy đã trừ diệt được phiền não, nhưng vẫn chưa hoàn toàn viên mãn vì còn ở thân ngũ uẩn, nên gọi là *Niết Bàn tại thế*. Đây là quả vị của chư Phật vừa chứng đạo, các bậc A La Hán còn tại thế. Với Vô Dư Niết Bàn, người chứng đắc đã hoàn toàn giải thoát khỏi sanh tử, đã đoạn dứt tất cả phiền não và ngã chấp, không còn thân tứ đại, nên gọi là *Niết Bàn xuất thế*. Đây là chứng quả của chư Phật và các vị A La Hán đã nhập diệt.

108. Ngũ uẩn còn gọi là Ngũ ấm, 5 nhóm cấu thành thân xác và tinh thần của con người: Sắc (thân xác), Thọ (cảm giác), Tưởng (sự nhận biết của tri giác), Hành (sự vận hành của tâm tư), Thức (ý thức phân biệt). Sắc, tức là thân xác của con người, được cấu

thành bởi 4 yếu tố chính, gọi là Tứ đại: Yếu tố đất như tóc, răng, da, thịt, tim, gan, thận. Yếu tố nước như máu, mủ, đàm, nước miếng, nước tiểu. Yếu tố gió như hơi thở vào ra, sự phồng xẹp của bụng. Yếu tố lửa như sức nóng trong người. Những gì hiện hữu ở xác thân hoàn toàn không có tự tánh riêng biệt. Nếu như một mai thân xác tan rã, thì đất sẽ về với đất, nước sẽ về với nước, gió sẽ về với gió, lửa sẽ về với lửa. Bát Nhã Tâm Kinh dạy rằng: *“Tướng không của các pháp chẳng sanh chẳng diệt, chẳng như chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt”*. Thân xác của con người, tất cả chỉ là đất nước gió lửa tạm bợ hòa hợp trong một tổng thể vô thường, theo thời gian rồi cũng hoại tàn, tất cả đều trở về với đất nước gió lửa. Đó là định luật chung của tất cả vạn vật trần gian. Hòa thượng Thanh Từ nói: *“Vô thường là một lẽ thật trùm trên vạn vật. Đã có vô thường phải đi đến biến hoại (khổ), đã biến hoại phải bị diệt mất (không).”*

109. Thanh Văn là hàng đệ tử tiêu thừa đã chứng đắc đạo quả, đã đoạn dứt phiền não và ngã chấp. Có 4 bậc Thanh Văn, gọi là Tứ Quả Thanh Văn:

- Tu Đà Hoàn (còn gọi là quả vị Dự lưu): *Người này đã thể nhập vào dòng Thánh nhưng vẫn phải sanh tử 7 lần nữa ở cõi ta bà vì còn bị chi phối rất nhiều bởi các phiền não của Tư hoặc.*
- Tư Đà Hàm (còn gọi là quả vị Nhất lai): *Người này chỉ còn sanh tử 1 lần nữa ở cõi ta bà vì đã trừ diệt tất cả Kiến hoặc và ít nhiều phiền não của Tư hoặc.*

- A Na Hàm (còn gọi là quả vị Bất lai): *Người này chẳng còn trở lại thế giới ta bà nữa vì đã trừ diệt tất cả mọi phiền não của Kiến hoặc và Tư hoặc.*
- A La Hán (còn gọi là quả vị Vô sinh): *Người này đã chứng đạo viên mãn, đã liễu thoát sanh tử, đã trừ diệt tất cả phiền não của Kiến hoặc và Tư hoặc trong Tam giới.*

Người niệm Phật khi được sanh về cõi Cực Lạc đều là bậc Bất Thoái Chuyển, sẽ không còn bị sa đọa vào các nẻo hiểm nguy ác dữ. Bất Thoái Chuyển còn gọi là A Bệ Bạt Trí, có nghĩa là chẳng bao giờ bị lùi sụt, ngừng bước hoặc chán mỏi trên bước đường tiến tu đến quả vị Phật. Tùy ở Phẩm vị vãng sanh, người niệm Phật có thể chứng đạt Nhất Sanh Bồ Xứ và Nhất Thiết Trí. Nhất Sanh Bồ Xứ còn gọi là Nhất Sanh Sở Hệ, là các vị Bồ Tát Đẳng Giác, một đời nữa thì thành Phật. Nhất Thiết Trí là trí tuệ hiểu biết mọi khía cạnh khác biệt của tất cả các pháp. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, lời nguyện thứ 48 của Bồ Tát Pháp Tạng có ghi rằng: *“Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền đạt được Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam Pháp Nhẫn, cùng ở nơi Phật pháp mà chẳng đạt đến bậc Bất Thoái Chuyển, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.”* Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam Pháp Nhẫn còn gọi là Tam Pháp Nhẫn, bao gồm: Âm Hưởng Nhẫn, tùy thuận theo âm thanh, lắng nghe các pháp mà tâm vẫn an yên, không kinh sợ, tức là Văn huệ. Nhu Thuận Nhẫn, nhờ tư duy chính mình mà tùy thuận theo lý nghĩa vô thường, duyên sinh, tức là Tư huệ. Vô Sanh Nhẫn, khế hợp với chân lý bất sanh bất diệt, vượt bỏ cái nhìn nhị kiến, chẳng chấp thường, chẳng chấp đoạn, sống từ bi kham nhẫn, tức là Tu huệ. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Thích Ca Mâu Ni đã trân trọng xác quyết: *“Vãng sanh đồng ý nghĩa với thành Phật, vì Vãng sanh tức là thành Phật.”* Theo kinh nghiệm tu niệm Phật

của các vị Tổ sư, pháp trì danh niệm Phật là môn tu siêu việt ưu thắng trong thời mạt pháp để giúp chúng sanh vượt thoát khỏi vòng quay của sanh tử luân hồi, vãng sanh Cực Lạc. Ngài Mã Minh nói: *“Chuyên tâm niệm Phật là phương tiện siêu thắng của đức Như Lai.”* Đại sư Bách Trượng dạy: *“Tu hành, dùng pháp môn niệm Phật là vững vàng nhất”*.

110. Tam giới (3 cõi giới) còn gọi là Tam hữu, bao gồm Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới.

- Cõi Dục: *Cảnh giới của dục vọng, đó là các cõi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, A tu la, Người, và những cõi Trời Tứ Thiên Vương, Đạo Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại.*
- Cõi Sắc: *Cảnh giới phúc hạnh của Tứ Thiên, có sắc thể, được kiến lập trong hư không của các bậc Phạm Thiên (tức là các vị Trời đã dứt trừ mọi tham dục).*
- Cõi Vô sắc: *Cảnh giới vi diệu của Tứ Không, không có sắc thể, đó là cõi Tâm Thức được xây dựng trong hư không. Các vị Bồ Tát ở cõi này có thọ mạng lâu dài nhất trong 3 cõi giới.*

Phật dạy trong Kinh Pháp Hoa: *“Tam giới vô an, do như hỏa trạch”* có nghĩa là *“Ba cõi không an, như trong nhà lửa”*. Hỏa trạch, tức là căn nhà lửa của vô minh phiền não, của tham sân si mạn nghi, của những ác nghiệp mà mình đã gây tạo trong quá khứ. Bởi định luật chiêu cảm của nghiệp báo, dẫn rằng chúng ta ở cõi Dục, ở cõi Sắc hoặc ở cõi Vô sắc vẫn phải nhận chịu sự sanh tử luân hồi. Trong Kinh Viên Giác, Thế Tôn nói kệ: *“Tất cả các chúng sanh, chẳng được đại giải thoát, do bởi tâm tham*

dục, sa đọa nơi sanh tử. Nếu dứt trừ yêu ghét, đoạn diệt tham sân si, chẳng kể tánh sai biệt, đều đạt thành Phật đạo.” Theo tinh thần của Vãng Sanh Tịnh Độ Luận, các cảnh giới Tứ Thiên trong cõi Sắc và các cảnh giới Tứ Không trong cõi Vô sắc, vì vẫn còn bị trói buộc trong vòng sanh tử, nên chẳng thể sánh ngang với cõi Cực Lạc Tịnh Độ của Phật A Di Đà. Bồ Tát Thiên Thân xác quyết rằng: “*Xét tướng thế giới kia (tức là thế giới Cực Lạc), vượt xa hẳn ba cõi giới (Tam giới).*”

111. Theo các bài pháp mà Thế Tôn đã thuyết giảng, cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà là cõi vui vĩnh hằng, miền An Dưỡng thiêng liêng kỳ diệu, chốn an lạc của công đức trí huệ ở phương Tây, cách xa thế giới ta bà trên mười vạn ức cõi Phật. Kinh A Di Đà nói: “*Tùng thị Tây Phương, quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc.*” Nếu nói về lý, Cực Lạc là cảnh giới thanh tịnh diệu mầu ở trong tâm của người niệm Phật, đó là Tựa Tánh A Di Đà Vô Lượng Quang Vô Lượng Thọ. Hòa thượng Thanh Từ dạy: “*Tánh giác là Phật Di Đà, tâm thanh tịnh là Cực Lạc.*” Khi người niệm Phật đạt được cảnh giới niệm Phật tam muội, thì Niết Bàn Cực Lạc ở ngay trên thế giới ta bà.

112. Kiến hoặc có tất cả 88 món phiền não do sự chấp trước vào thân và cảnh mà khởi sinh ra ý thức phân biệt sai lầm. Đây là những phiền não gắn liền với ý thức và chỉ phát khởi trên phương diện ý thức, tương đối dễ trừ diệt. 5 món chính của Kiến hoặc, còn gọi là Ngũ lợi sử (5 phiền não sắc bén), bao gồm:

- *Chấp thân này là Ta (Thân kiến).*
- *Cái nhìn phiến diện (Biên kiến).*
- *Chấp giữ lấy sự hiểu biết sai lầm của mình (Kiến thủ kiến).*
- *Làm theo lời răn cấm của ngoại đạo (Giới cấm thủ kiến).*
- *Mê tín dị đoan (Tà kiến).*

Cái nhìn biên kiến là sự thấy hiểu cực đoan chỉ ở một phía, hoặc chấp tả, hoặc chấp hữu, hoặc chấp thường, hoặc chấp đoạn. Nói về tà kiến, trong Bước Đầu Học Phật, Hòa thượng Thanh Từ khuyên dạy các Phật tử nên tránh xa những lối tin mê mù quáng, như đồng cốt, lịch số, tử vi, xem tướng, xem hướng, xin xăm, bói quẻ, bả mìn, đoán mộng, đeo niệt, coi bói tay, xem sao hạn, cúng sao trời, đốt giấy tiền vàng mã... Phật dạy trong Kinh Di Giáo: *“Xem tướng lành dữ, trông xem sao hạn, xem xét thịnh suy, coi ngày đoán số đều không được làm.”*

113. Tư hoặc là 5 món phiền não cốt tủy do sự mê đắm chấp ngã mà có, còn gọi là Ngũ độn sử (5 phiền não ngấm ngầm), nằm sâu trong gốc rễ tâm tánh của con người qua muôn ngàn kiếp trước, rất khó trừ diệt cho hết sạch. Đó là tham sân si mạn nghi (tham đắm, giận dữ, si mê, kiêu mạn, hoài nghi) gắn liền với ý thức và biểu hiện qua lời nói, cử chỉ, hành động trong đời sống hàng ngày. Người niệm Phật phải dùng tiếng niệm A Di Đà 6 thời đêm ngày để trừ diệt những phiền não trói buộc của Ngũ độn sử. Ngài Hám Sơn khai thị: *“Phiền não là cội gốc luân hồi, niệm Phật là con thuyền vượt qua biển khổ sanh tử. Muốn thoát ly sanh tử chỉ đem câu niệm Phật phá tan phiền não.”*

114. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật Thích Ca nói về 9 phẩm sen vàng ở cõi Cực Lạc (gọi là Cửu Phẩm Liên Hoa), chia ra 3 búi là Thượng Trung Hạ, mỗi búi có 3 phẩm vị cao thấp khác nhau. Phẩm vị cao nhất trong Cửu Phẩm Liên Hoa là Thượng Phẩm Thượng Sanh. Phẩm vị thấp nhất trong Cửu Phẩm Liên Hoa là Hạ Phẩm Hạ Sanh. Mỗi phẩm vị vãng sanh có sự khác biệt nhau là tùy vào công phu tu trì miên mật của người niệm Phật. Đại sư Ngẫu Ích nói: *“Được vãng sanh hay không là do có Tín Nguyện hay không. Phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật sâu hay cạn.”*

115. Theo Kinh Quán Vô Lượng Thọ, các phẩm vị của Cửu Phẩm Liên Hoa có sự khác biệt nhau bởi công đức đạo hạnh và công phu tu trì của người niệm Phật, do vậy thời điểm hoa sen nở cũng sẽ khác nhau:

- Bạc Thượng bồi: Hoa sen bằng chất kim cương sẽ nở ngay sau khi được sanh về (Thượng Phẩm Thượng Sanh), hoặc sau 1 đêm (Thượng Phẩm Trung Sanh), hoặc sau 1 ngày 1 đêm (Thượng Phẩm Hạ Sanh).
- Bạc Trung bồi: Hoa sen bằng bảy chất báu sẽ nở ngay sau khi được sanh về (Trung Phẩm Thượng Sanh), hoặc sau 7 ngày (Trung Phẩm Trung Sanh, Trung Phẩm Hạ Sanh). Kinh Vô Lượng Thọ Chú Giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có ghi rằng: *“Trung Phẩm Trung Sanh 7 ngày hoa nở, đắc Tu Đà Hoàn, sau nửa kiếp thành A La Hán. Trung Phẩm Hạ Sanh cũng sau 7 ngày mới đắc Tu Đà Hoàn, phải hết một tiểu kiếp mới thành A La Hán.”*
- Bạc Hạ bồi: Hoa sen bằng bảy chất báu sẽ nở sau 49 ngày (Hạ Phẩm Thượng Sanh), hoặc sau 6 tiểu kiếp (Hạ Phẩm Trung Sanh), hoặc sau 12 đại kiếp (Hạ Phẩm Hạ Sanh). Theo các sách Phật học luận giải, một tiểu kiếp hơn 16 triệu năm, một đại kiếp hơn 1.300 triệu năm.

116. Muốn sanh về hàng Thượng bồi ở cõi Cực Lạc, người ấy phải xuất gia, lìa xa mọi ái dục, phát tâm bồ đề vô thượng, chí thành trì niệm danh hiệu A Di Đà, thường xuyên đọc tụng kinh điển đại thừa, học hiểu chánh pháp của Phật, tu hành Lục Niệm, nghiêm trì giới luật cụ túc, tu tạo nhiều hạnh nghiệp và công đức

độ sinh không chán mỗi, nuôi dưỡng niềm tin vững mạnh, hồi hướng công đức về Cực Lạc, thiết tha nguyện sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Phật A Di Đà. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói về Thượng Phẩm Thượng Sanh: *“Nếu chúng sanh muốn sanh về cõi kia, nên phát ba thứ tâm là tâm chí thành, tâm sâu thiết, tâm hồi hướng phát nguyện, tất sẽ được vãng sanh. Lại có ba hạng hữu tình được sanh về Cực Lạc. Một là hạng có lòng xót thương, không giết hại, giữ tròn các giới hạnh. Hai là hạng đọc tụng kinh điển Phương đẳng đại thừa. Ba là hạng tu hành Lục Niệm, hồi hướng phát nguyện sanh về An Dưỡng.”* Tâm sâu thiết tức là Thâm tâm, có nghĩa là ngày đêm 6 thời trì niệm A Di Đà liên tục, niệm niệm không buông lơi, không đổi dời. Đó gọi là Thâm tâm niệm Phật. Kinh Duy Ma Cật có ghi rằng: *“Thâm tâm là Tịnh Độ của Bồ Tát”*. Khi vãng sanh về Thượng Phẩm Thượng Sanh, hoa sen bằng chất kim cương liền nở, được thấy sắc thân Phật đầy đủ các tướng, được thấy chư vị Bồ Tát đầy đủ sắc tướng, các ánh sáng rùng rầu diễn thuyết diệu pháp. Sau khi nghe pháp, liền chứng Vô Sanh Pháp Nhẫn, đi khắp mười phương thế giới cúng dường chư Phật, đối trước chư Phật thứ lớp thọ ký, đạt được vô lượng Đà Ra Ni. Thượng Phẩm Thượng Sanh là cứu cánh vãng sanh của các bậc Tỳ kheo xuất gia, các bậc Thượng thiện nhân, luôn giữ gìn giới thể nghiêm mật, tâm bồ đề kiên cố, chân thiết tìm cầu sự giải thoát tâm linh cho chính mình và ước nguyện cứu độ chúng sanh. Vô Sanh Pháp Nhẫn là không thấy có pháp sanh cũng không thấy có pháp diệt, tâm nhẫn thọ và nhận hiểu sâu xa về tất cả vạn vật luôn biến hóa không ngừng, tức là đạt được cảnh giới nhị kiến 2 bên đều mất, không thường cũng không đoạn, không sanh cũng không diệt, sống giữa đời với tâm an nhiên như như bất động. Giới cụ tức là giới luật đầy đủ, mẫu mực của một người xuất gia để bước lên bậc cao thượng. Theo hệ thống Nam truyền thuộc Phật giáo Nguyên thủy, Tỳ kheo thọ 227 giới, Tỳ kheo ni thọ 311 giới. Theo hệ

thống Bắc truyền thuộc Phật giáo Đại thừa, Tỳ kheo thọ 250 giới, Tỳ kheo ni thọ 348 giới.

117. Muốn sanh về hàng Trung bối ở cõi Cực Lạc, người ấy phải phát tâm bồ đề vô thượng, chí thành trì niệm danh hiệu A Di Đà, học hiểu chánh pháp của Phật, giữ gìn giới thể nghiêm mật (*Ngũ giới, Bát quan trai giới*), làm nhiều điều phước thiện, lánh xa mọi điều ác, không phạm vào các trọng tội thập ác ngũ nghịch, thường xuyên sám hối lỗi lầm, nuôi dưỡng niềm tin vững mạnh, hồi hướng công đức về Cực Lạc, thiết tha nguyện sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Phật A Di Đà. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói về Trung Phẩm Thượng Sanh: *“Nếu chúng sanh thọ trì Ngũ giới, giữ Bát quan trai, hoặc tu các giới khác, không tạo tội ngũ nghịch và các điều lỗi lầm, rồi đem căn lành ấy hồi hướng cầu sanh về thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Chúng sanh đó khi lâm chung được Phật A Di Đà cùng các Tỳ kheo quyến thuộc vi nhiễu, phóng kim quang soi đến mình, diễn thuyết các pháp Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, cùng khen ngợi hạnh xuất gia thoát khổ.”* Khi vãng sanh về Trung Phẩm Thượng Sanh, hoa sen bằng bảy chất báu liền nở, được nghe các âm thanh khen ngợi Tứ Đế, chứng quả A La Hán, đầy đủ Tam minh, Lục thông, Bát giải thoát. Trung Phẩm Thượng Sanh là cứu cánh vãng sanh của các bậc Cư sĩ thuần thành, các bậc Thiện nhân, luôn giữ gìn giới thể thanh tịnh, tâm bồ đề kiên cố, chân thiết tìm cầu sự giải thoát tâm linh cho chính mình và ước nguyện cứu độ chúng sanh. Theo Kinh Tăng Nhất A Hàm, các pháp Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã được gọi là Tứ Pháp Ấn, 4 dấu ấn của chánh pháp, làm tiêu chuẩn ấn chứng cho các kinh điển do Phật nói, cũng như xác định những lời diễn giảng, lý giải của người học Phật đúng với chánh pháp của Như Lai.

118. Muốn sanh về hàng Hạ bối ở cõi Cực Lạc, người ấy phải phát tâm bồ đề vô thượng, chí thành trì niệm danh hiệu A Di Đà, nhận hiểu về 12 thể loại kinh điển của Như Lai, không hủy báng chánh pháp của Phật, thành tâm sám hối tội lỗi, nuôi dưỡng niềm tin vững mạnh, hồi hướng công đức về Cực Lạc, thiết tha nguyện sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Phật A Di Đà. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói về Hạ Phẩm Thượng Sanh: *“Hoặc có chúng sanh ngu tối, tuy không phỉ báng kinh điển Phương đẳng, nhưng tạo nhiều nghiệp ác không biết hổ thẹn. Kể ấy khi lâm chung gặp Thiện tri thức nói cho nghe danh đề của 12 thể loại kinh, liền được trừ diệt nghiệp ác rất nặng trong một ngàn kiếp. Bậc tri thức lại bảo phải chấp tay niệm Nam Mô A Di Đà Phật, do đương nhơn thành tâm xưng danh hiệu Phật, nên tiêu trừ tội trong 50 ức kiếp sanh tử.”* Khi vãng sanh về Hạ Phẩm Thượng Sanh, trải qua 49 ngày hoa sen bằng bảy chất báu mới nở. Sau khi hoa sen nở, được 2 vị tôn đức là Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát thuyết giảng cho nghe Thật tướng của vạn pháp và cách trừ diệt các tội chướng. Hạ Phẩm Thượng Sanh là cứu cánh vãng sanh của các hữu tình nơi cõi thế gian ta bà có tín thọ thâm sâu, một lòng thiết tha sám hối các lỗi lầm đã lỡ gây tạo, chí tâm nương về Tam Bảo, tìm cầu sự giải thoát tâm linh cho chính mình và ước nguyện cứu độ chúng sanh.

119. Các kinh điển thuyết giảng của Như Lai được chia làm 12 thể loại, còn gọi là Thập nhị bộ kinh.

- *Khế kinh:* Lời Phật dạy được ghi lại bằng văn xuôi.
- *Trùng tụng:* Phật nói kệ tóm tắt ý nghĩa của kinh.
- *Thọ ký:* Phật thọ ký cho đệ tử chứng quả trong đời vị lai.
- *Phúng tụng:* Lời Phật dạy được ghi lại bằng kệ tụng.
- *Tự thuyết:* Phật tự nói mà không có người thưa hỏi.
- *Nhân duyên:* Phật nói nhân duyên đưa đến thuyết giáo.

- *Thí dụ: Phật dùng thí dụ trong lúc giảng thuyết.*
- *Bổn sự: Phật thuật lại những công hạnh tu trì.*
- *Bổn sanh: Phật thuật lại các kiếp tu hành đời trước.*
- *Phương quảng: Phật nói các kinh lý nghĩa thâm sâu.*
- *Vị tằng hữu: Phật nói những sự việc hy hữu.*
- *Luận nghị: Phật luận giảng về thể tánh của vạn pháp.*

Phật dạy trong Kinh Đại Bát Niết Bàn: “*Bồ Tát nếu có thể rõ biết 12 bộ kinh như vậy thời gọi là biết pháp*”. Toàn bộ lời dạy mà Phật Thích Ca đã thuyết giảng, chế định sau khi Ngài chứng đạo và trở thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác được ghi lại trong Tam Tạng Kinh, gồm Tạng Kinh, Tạng Luật và Tạng Luận.

120. Trong Kinh Bát Quan Trai, Thế Tôn nói về 8 cửa trai giới để người cư sĩ áp dụng tu tập trong một ngày một đêm (24 giờ): Không sát sanh. Không trộm cắp. Không tà dâm. Không nói dối. Không uống rượu. Không ăn phi thời (sau 12 giờ trưa). Không nằm giường cao rộng. Không đàn ca múa hát, xem ca hát, hoặc trang sức điểm tô. Bát quan trai giới còn gọi là giới cận trụ, có nghĩa là gần với đời sống xuất gia, gần với Tam Bảo, tu tập cho quen dần với đời sống thanh tịnh của một vị sa môn. Tại Pháp hội vườn xoài trong Kinh Trường Bộ, Phật dạy: “*Từ bỏ đi xem múa, hát nhạc, diễn kịch.*” Giới không đi xem múa hát của tỷ kheo cũng là một trong Bát quan trai giới của người cư sĩ. Nói về Thập ác, theo Kinh Saleyyaka, đó là 10 điều ác đức: Sát sanh. Trộm cướp. Tà dâm. Nói dối. Nói thêu dệt (bịa đặt, thêm thắt). Nói lưỡi hai chiều (đâm thọc, ly gián). Nói lời hung ác. Tham lam. Sân hận. Si mê tà kiến (thấy hiểu sai lầm, tin mê ngoại đạo). Kinh Mi Tiên Vấn Đáp có ghi rằng: “*Phải biết nương tựa giới, lấy giới làm sở y, phát triển giới cho sung mãn, thanh tịnh, thì các thiện pháp mới có cơ hội thành tựu.*”

121. Kinh Tăng Nhất A Hàm nói về 5 trọng tội ác nghịch, trái với đạo lý: Giết cha. Giết mẹ. Giết các bậc A La Hán. Làm cho thân Phật chảy máu. Nhiều phá sự hòa hợp của Tăng (Ni) chúng. Theo Kinh Địa Tạng, kẻ nào phạm vào các trọng tội ngũ nghịch sẽ bị đọa vào Đại ngục A Tỳ, còn gọi là Địa ngục Vô gián, gánh chịu các hình phạt khổ sở không bao giờ gián đoạn. Người niệm Phật phải tránh xa những trọng tội ác nghịch và kiên trì tu tập các pháp giải thoát của Phật, theo sự khuyên dẫn đúng đắn của các sư thầy sư cô. Ngài Hư Vân sách tấn: *“Tôi khuyên đại chúng phải nên tin tưởng kiên cố sự lợi ích của pháp môn niệm Phật, học theo hạnh Chân Thật Niệm Phật của lão pháp sư Ấn Quang, rồi lập chí vững chắc, phát tâm dũng mãnh, lấy việc vãng sanh cõi Tây Phương làm việc lớn trong đời.”*

122. Nam truyền còn gọi là Nam Tông, tức là *Phật giáo nguyên thủy*, truyền đến phía Nam, mang tư tưởng tiểu thừa. Người tu tập tự giải thoát cho bản thân và chỉ thừa nhận Phật Thích Ca Mâu Ni là đức Phật duy nhất. Nam Tông được truyền đến Tích Lan, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân, Băng-la-đét, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam. Bắc truyền còn gọi là Bắc Tông, tức là *Phật giáo phát triển*, truyền đến phía Bắc, mang tư tưởng đại thừa. Người tu tập tự giải thoát cho bản thân mà cũng có thể giúp nhiều người khác cùng giải thoát và thừa nhận nhiều vị Phật (Thích Ca, A Di Đà, Dược Sư, Di Lặc). Bắc Tông được truyền đến Tây Tạng, Trung Quốc, Mông Cổ, Nepal, Nhật Bản, Triều Tiên, Đài Loan, Việt Nam. Theo Bách Khoa Toàn Thư Wikipedia: *“Phật giáo Nam truyền sử dụng kinh điển Pali làm tiêu chuẩn trong thực hành tu tập. Kinh văn gốc của Phật giáo Bắc truyền sử dụng Phạn ngữ, được dịch ra ngôn ngữ địa phương, chủ yếu là Hán văn.”*

123. Theo tinh thần của Kinh Quán Vô Lượng Thọ, muốn được sanh về Cực Lạc thì người học Phật phải nghiêm cẩn tu hành Lục Niệm, thành tâm hồi hướng công đức và thiết tha phát nguyện sanh về Cực Lạc. Lục Niệm là 6 pháp tướng niệm của người tu trì theo pháp môn niệm Phật. Một là niệm Phật, tinh tấn trì niệm danh hiệu A Di Đà để chuyên nhất tâm tưởng và nuôi dưỡng chánh niệm. Hai là niệm Pháp, luôn nhớ tưởng đến chánh pháp của Phật. Ba là niệm Tăng, luôn tưởng niệm đến các hàng Thánh chúng và chư đại Bồ Tát. Bốn là niệm Giới, giữ gìn giới thể nghiêm mật. Năm là niệm Thí, thực hành các hạnh bố thí, cúng dường, buông xả, phóng sanh, khiêm cung, nhẫn nhục. Sáu là niệm Thiên, thường luôn tưởng niệm đến các cõi lành và các điều lành. Cùng với việc tinh tấn tu trì Lục Niệm, người niệm Phật phải chí tâm hồi hướng công đức và thiết tha phát nguyện sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ. Đại sư Diệu Không nói: *“Tất cả mọi tội cấu, oan khiên, thấy đều sám hối. Tất cả những công đức dù nhỏ, dù lớn, đều đem hồi hướng Tây Phương, như thế mới là Chánh Nhân Niệm Phật.”* Cho dù ở hoàn cảnh nào, hoặc thuận duyên, hoặc nghịch duyên, người niệm Phật vẫn hằng luôn giữ vững niềm tin, nuôi dưỡng bồ đề tâm kiên cố, sống theo lời Phật dạy, tu tập theo hạnh kham nhẫn của chư Phật và chư đại Bồ Tát. Có như vậy mới tương ưng với bốn nguyện bí trí của Phật Thích Ca Mâu Ni, của Phật A Di Đà.

124. Tam minh là 3 cảnh giới trí tuệ siêu việt của một vị đã chứng quả A La Hán: *Thiên nhãn minh* (mắt thấy thấu suốt các cõi không bị ngăn ngại), *Túc mạng minh* (biết rõ về các kiếp trước của mình và của người), *Lậu tận minh* (trí sáng suốt, diệt tận hết các phiền não). Lục thông là 6 phép thần thông diệu dụng: *Thiên nhãn thông* (mắt thấy xa ngàn dặm), *Thiên nhĩ thông* (tai nghe xa ngàn vạn dặm), *Tha tâm thông* (biết được tâm tưởng của người khác), *Túc mạng thông* (biết rõ về nhiều kiếp trước), *Thần*

túc thông (biến hoá vô cùng tự tại), *Lậu tận thông* (đoạn dứt tất cả mọi phiền não). Theo Kinh Đại Bát Niết Bàn, bát giải thoát là 8 cảnh giới thiền định có công năng dứt trừ mọi phiền não và vượt thoát những trói buộc khổ đau trong Tam giới:

- *Nội hữu sắc tưởng* (Quán thân mình như nhớp và quán thân người khác cũng như thế).
- *Nội vô sắc tưởng* (Đã quán triệt được sắc tướng trong thân nhưng vẫn còn quán thân người khác bất tịnh).
- *Tịnh bội xả* (Cõi tịnh lạc của Tứ Thiền, không còn phiền não sanh khởi, an trụ trong giải thoát thanh tịnh).
- *Không xứ* (Cõi không biên giới, đã vượt bỏ các ý tưởng về sắc thể).
- *Thức xứ* (Vượt tất cả chỗ không biên giới, vào cõi thức vô biên giới).
- *Vô sở hữu xứ* (Vượt tất cả chỗ thức vô biên giới, vào cõi vô sở hữu).
- *Phi tướng phi phi tướng xứ* (Vượt tất cả chỗ vô sở hữu, vào cõi chẳng phải tướng chẳng phải không tướng).
- *Diệt thọ tưởng* (Cảnh giới định diệt tận, lìa xa mọi cảm thọ và tưởng vọng, phá tan lưới sanh tử luân hồi).

Kinh Ma Ha Ma Da có ghi rằng: “*Từ Sơ thiền vào Nhị thiền, ra Nhị thiền vào Tam thiền, ra Tam thiền vào Tứ thiền, ra Tứ thiền vào Không xứ, ra Không xứ vào Thức xứ, ra Thức xứ vào Vô sở hữu xứ, ra Vô sở hữu xứ vào Phi tướng phi phi tướng xứ, ra Phi tướng phi phi tướng xứ vào Định diệt tận, ngay nơi định này, đức Phật nhập Niết Bàn.*”

125. Ngũ triền cái, 5 chướng ngại về mặt tinh thần, làm cản trở sự giải thoát của người niệm Phật, bao gồm:

- *Tham dục* (ham muốn, ái luyến)
- *Sân hận* (oán ghét, bức tức, nã hại)
- *Hôn trầm* (uể oải, đã dượi), *Thụy miên* (buồn ngủ)
- *Trạo cử* (chao động), *Hối quá* (tiếc nuối, âu lo)
- *Nghi hoặc* (hoài nghi, ngờ vực)

Phật dạy trong Kinh Tạp A Hàm: *“Không đoạn trừ năm triền cái vốn làm phiền não tâm, tuệ lực suy yếu, là phần chướng ngại, không đưa đến Niết Bàn.”* Để đối trị hiệu quả với những nghịch chướng của 5 triền cái, khi niệm Phật nên áp dụng pháp Kim Cang Trì (niệm thầm, chỉ khẽ động môi, không phát ra âm thanh bên ngoài), để buộc chặt ý niệm trên câu Phật hiệu A Di Đà.

126. Niềm tin Cực Lạc, Danh hiệu A Di Đà, Tứ Vô Lượng Tâm, Tứ Chánh Cần, Giới Định Tuệ, Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế, Bồ Đề Tâm, Tam Bảo, Thập Thiện, Tứ Trọng Ân, Tín Nguyện Hạnh, Cửu Phẩm Liên Hoa, Bát Quan Trai Giới, Ngũ Giới, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Lục Niệm - Đây là những hành trang công đức diệu hạnh vô thượng trong thời mạt pháp mà Thế Tôn đã ân cần trao dạy, người niệm Phật phải nghiêm kính tin giữ và miên mật hành trì, để chuyển THỨC thành TRÍ trên bước đường tìm cầu sự giải thoát. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát khai thị: *“Nói ít một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết được vọng niệm, hiển pháp thân chân thật.”* Người tu theo pháp niệm Phật phải nên ghi nhớ 10 điều trọng yếu mà Đại sư Thiên Tâm đã khuyên dạy trong Niệm Phật Thập Yếu:

- *Niệm Phật phải vì thoát sanh tử.*
- *Niệm Phật phải phát lòng Bồ đề.*
- *Niệm Phật phải dứt trừ lòng nghi.*
- *Niệm Phật phải quyết định nguyện vãng sanh.*
- *Niệm Phật phải hành trì cho thiết thật.*

- *Niệm Phật phải đoạn tuyệt phiền não.*
- *Niệm Phật phải khắc kỷ cầu chứng nghiệm.*
- *Niệm Phật phải bền lâu không gián đoạn.*
- *Niệm Phật phải an nhẫn các chướng duyên.*
- *Niệm Phật phải dự bị lúc lâm chung.*

127. Người niệm Phật cần chuẩn bị cho lúc lâm chung. Trong giờ phút sống, nếu chúng ta không tu tập trì niệm A Di Đà để giữ vững tâm trước những vô thường biến động của cuộc đời, thì khi hấp hối, giờ phút mà sự đau đớn bức xẻ cùng cực trên thân xác và trí lực, chúng ta khó có thể giữ được liên tục 10 niệm A Di Đà vững chắc trong định tĩnh và vô úy. Đại sư Ấn Quang khai thị: *“Nếu bình thường, hằng ngày họ siêng năng tu niệm Phật, tức là gieo chủng tử Phật vào trong tâm của họ. Chủng tử Phật ngày càng phát triển lớn mạnh, khi lâm chung, chủng tử Phật xuất hiện trước, lúc ấy mới cảm ứng đạo giao với Phật và được Phật tiếp dẫn về Tây Phương Cực Lạc. Nếu sự huân tập chủng tử Phật vào trong tâm họ chưa đủ mạnh, chưa đủ năng lực để vắng sanh, thì cần phải có người khác trợ lực, bằng cách niệm Phật trợ niệm, thì chủng tử Phật mới xuất hiện, mới dễ dàng vắng sanh được.”* Huân tập có nghĩa là xông ướp hương thơm, tập tành cho quen dần. Theo Duy Thức Học, sự huân tập cần hội đủ 4 yếu tố để đạt được đích điểm: Bền lâu, Trung hòa, Hấp thu, Hòa hợp. Lúc lâm chung, khi thần thức của con người vừa thoát khỏi thân xác sẽ phải đối diện với các luồng ánh sáng chói lòa và mờ đục. Ánh sáng mờ đục dẫn đưa vào 6 nẻo luân hồi trong Lục Đạo. Ánh sáng chói lòa có năng lực cứu độ, đưa dẫn thần thức vào cõi giải thoát thứ 7. Hãy bình tâm an trú vào các luồng sáng chói ngời đó, nắm chặt danh hiệu Phật để giữ vững tâm, cùng nương nhờ sự trợ giúp của người hộ niệm.

128. Theo Phật giáo, Tứ Trọng Ân là bốn ân nghĩa cao trọng mà người Phật tử phải ghi nhớ để cố gắng báo đền. Đó là ân đức của chư Phật của các sư thầy sư cô, ân đức của ông bà cha mẹ, ân đức của thiện tri thức và ân đức của chúng sanh. Phật dạy trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật: *“Người niệm Phật phải đem tấm lòng sâu xa và cẩn trọng mà cảm mộ ân đức của Tam Bảo, tưởng nhớ đến công lao của cha mẹ, của thiện tri thức và của hết thảy chúng sanh.”* Để báo ơn Phật, người niệm Phật ngày đêm 6 thời tinh tấn tu trì Lục Niệm theo lời Phật dạy, để sớm đạt thành Phật quả và cứu độ chúng sanh. Để báo ơn của ông bà cha mẹ, của thiện tri thức và chúng sanh thí chủ, thì người niệm Phật phải chân thành hồi hướng công đức và những điều tốt đẹp luôn đến với họ. Lễ Vu Lan 15 tháng 7 âm lịch hàng năm để nhắc nhở con cháu nhớ về công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Trong Kinh Biết Ơn, Phật nói kệ: *“Nếu có chúng sanh nào, không nhớ ơn đền ơn, ơn lớn còn không nhớ, hướng chỉ là ơn nhỏ, người ấy dù bên Ta, thân mặc áo cà sa, vẫn xa Ta ngàn dặm.”*

129. Tín Nguyện Hạnh là ba món lương thảo *“Tin chắc, Nguyện thiết, Hành chuyên”* rất cần thiết cho người niệm Phật, để dựa theo đó làm phương hướng tu hành. Mỗi món đều cần nhau, nương dựa vào nhau, hỗ trợ cho nhau. Ngài Từ Châu Phổ Hải dạy: *“Tin phải chân thật, nguyện phải thiết tha, hạnh phải là thật hạnh thì mới đúng là dụng công chân thật.”* Nếu tin không chắc thì nguyện sẽ không thiết tha. Nguyện không thiết tha vì niềm tin không chắc, thì khó có thể hành cho chuyên. Vì vậy mà nói, Tín Nguyện Hạnh là những lương thảo rất cần thiết, làm hành trang 6 thời cho người tìm học và tu trì theo pháp môn niệm Phật (2 chữ lương thảo có nghĩa là thóc gạo cho người và cỏ rơm cho ngựa). Đại sư Triệt Ngộ sách tán: *“Thật vì sanh tử, phát lòng bỏ dể, dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật. 16 chữ này là cương tông giềng mối của pháp môn niệm Phật.”*

130. Tín là tin chắc. Tin vào lời của Phật Thích Ca, tin vào lý nhân quả, tin vào luật luân hồi và sự chiêu cảm nghiệp báo, tin thật có thể giới Cực Lạc ở phương Tây, tin có cõi Tịnh Độ ở trong tâm mình, tin vào 48 đại nguyện của Ngài Pháp Tạng, tin vào tha lực hộ trì và nhiếp thọ của tất cả chư Phật mười phương, tự tin chính mình cũng có khả năng thành Phật. Có niềm tin vững chắc trên cả 2 mặt lý và sự như vậy gọi là Chân Chánh Tín Thọ. Phật nói trong Kinh A Di Đà: *“Các chúng sanh phải TIN kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”* Hòa thượng Thanh Từ khuyến tấn: *“Có tự tín, sự tu hành mới không thoái chuyển.”*

131. Nguyện là nguyện thiết. Tha thiết cầu vãng sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà, tu tạo công đức và đạo hạnh để sớm đạt thành Phật quả, giải thoát chính mình và cứu độ chúng sanh. Người niệm Phật phải thành tâm phát nguyện để được sanh về. Lời phát nguyện phải chân thành, cần kính, ghi nhận sâu xa những điều nguyện ước ấy trong lòng. Trong Kinh A Di Đà, Phật nói: *“Chúng sanh nào nghe được điều này, thì phải nên phát nguyện, nguyện sanh về cõi nước đó. Vì sao vậy? Vì được cùng các bậc Thượng thiện nhân như thế tụ hội một nơi.”* Cùng với lời nguyện thiết và sự tinh tấn nghiêm trì giới luật, người niệm Phật luôn nhớ tưởng đến các cõi lành và các điều lành. Thành tâm hồi hướng công đức về Cực Lạc và thế giới chúng sanh muôn loài. Bồ Tát Thiên Thân nói kệ trong Vãng Sanh Tịnh Độ Luận: *“Con làm luận nói kệ, nguyện thấy Phật Di Đà, khắp vì các chúng sanh, vãng sanh nước An Lạc.”* Người niệm Phật tu tạo công đức, nuôi dưỡng phước hạnh, trì danh niệm Phật, thì nên hồi hướng công đức ấy cho tất cả chúng sanh ở các cõi giới, cho những oan gia trái chủ trong nhiều kiếp quá

khứ, tất cả đều sẽ được vãng sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Phật A Di Đà. Có sự chí thành và thiết tha ước nguyện như vậy gọi là Chân Chánh Phát Nguyện. Phật nói trong Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ: *“Nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, đối với công đức trang nghiêm nơi cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ, hoặc đã phát nguyện, hoặc sẽ phát nguyện, hoặc đang phát nguyện, chắc chắn sẽ được hằng hà sa số chư Thế Tôn ở khắp mười phương nhiếp thọ.”* Hằng hà sa số là số cát của sông Hằng ở Ấn Độ, ý nói là số lượng rất nhiều, nhiều vô lượng vô biên như số cát của sông Hằng chẳng thể nào đo lường tính đếm được.

132. Hạnh là hành chuyên, trên cả 2 mặt Tịnh nghiệp (chánh hạnh) và Thiện nghiệp (trợ hạnh). Tinh tấn trì niệm danh hiệu A Di Đà để chuyên nhất tâm tưởng. Dùng câu Phật hiệu để diệt trừ mọi si mê, sân hận, tham ái, khinh nghi... sanh khởi trong từng mỗi sát na trong cuộc sống. Thường xuyên sám hối tu sửa tâm tánh, không báo thù người, không não hại người, không làm tổn thương người và vật, nghiêm cẩn giữ gìn giới luật. Nỗ lực gieo trồng các hạt giống lành, nắm giữ các thiện pháp, tránh làm những điều ác, thực hành các hạnh từ bi, bố thí, kham nhẫn, tha thứ, phóng sanh, khiêm cung, buông xả. Niệm mật và tinh tấn hành trì như vậy gọi là Chân Chánh Chấp Trì. Phật dạy trong Kinh A Di Đà: *“Nếu có người con trai lành, người con gái lành nào nghe nói đến Phật A Di Đà, rồi chấp trì danh hiệu, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, nhất tâm bất loạn. Người đó, lúc lâm chung, được Phật A Di Đà cùng các Thánh chứng hiện ra trước mặt. Người đó, khi chết, tâm không điên đảo, liền được sanh về cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà.”*

133. Tín Nguyễn Hạnh là 3 món Tư Lương rất cần thiết cho người niệm Phật trong thời mạt pháp 10.000 năm, để dựa theo đó làm phương hướng tu trì. Có tín chắc thì mới nguyện thiết, có nguyện thiết thì mới hành chuyên. Tín Nguyễn Hạnh được xem là những hành trang cần yếu để tu đạo mà người niệm Phật phải nghiêm cẩn giữ gìn. Trong Văn Sao Tục Biên, Đại sư Ấn Quang khai thị: *“Pháp môn niệm Phật chú trọng về Tín và Nguyện. Có Tín và Nguyện dù chưa được nhất tâm thì vẫn được vãng sanh. Dù đặc nhất tâm, nhưng thiếu Tín và Nguyện thì chẳng thể vãng sanh.”* Trong 3 món Tư Lương thì 2 yếu tố chính để được vãng sanh là TÍN và NGUYỆN, còn yếu tố HẠNH là để chuyên nhất tâm tướng, diệt trừ tham sân si và cũng là yếu tố tương đối đến 9 phẩm vị vãng sanh (Cửu Phẩm Liên Hoa). Kinh A Di Đà Yếu Giải có ghi rằng: *“Tín sâu phát nguyện chính là Vô Thượng Bồ Đề. Tín Nguyễn hợp lại chính là kim chỉ nam cho Tịnh Độ. Do vậy, chấp trì danh hiệu mới là chánh hạnh.”* Pháp sư Tịnh Không nói: *“Đầy đủ Tín Nguyễn, tán niệm cũng có thể vãng sanh, đây là điều kiện thấp nhất để vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.”* Với Tín Nguyễn chân thiết đầy đủ, tuy rằng người niệm Phật còn nhiều nghiệp chướng nhưng vẫn có thể mang những nghiệp báo của mình sanh về cõi Cực Lạc, để tiếp tục tu trì, đó gọi là *“Đối nghiệp vãng sanh”*.

134. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chúng ta phải thường niệm Phật để nuôi dưỡng tín tâm, duy trì chánh niệm và khởi phát định lực. Có thể, đến giây phút cuối đời, mới đủ lực dụng mà niệm Phật vãng sanh. Đại sư Liên Trì nói: *“Hiện nay, người niệm Phật rất nhiều mà người vãng sanh rất ít. Then chốt chính là niềm tin và tâm nguyện không rõ ràng, sự tu hành quá thô thiển không cố gắng tới cùng.”* Sư bà Hải Triều Âm dạy: *“Một niệm lúc lâm chung không thể cầu may mà được. Hằng ngày Tín Nguyễn Hạnh phải tập cho thuần thục để đủ lực đối phó với*

những bất ngờ. Những bất ngờ dĩ nhiên phải có trong kiếp sống vô thường vô ngã của chúng ta.” Hòa thượng Quảng Khâm khai thị: “Để bảo đảm có được chánh niệm ở giây phút lâm chung, bình thường mình cần phải uống thuốc A Di Đà Phật. Nếu không, chết rồi chẳng biết về đâu.”

135. Trong Kinh Niệm Phật Ba La Mật, Thế Tôn dạy: *“Ai nhất tâm xưng niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật sẽ được chư Phật hộ trì và nhiếp thọ, quyết định thành Phật.”* Phật đã nói pháp như thế, con đường đã được vạch sẵn như vậy, nếu có ai học hiểu và tin nhận thì hãy nương theo đó mà tu trì. Hãy tin với niềm tin vững chắc, nghiêm kính khắc giữ vào trong tâm, ngày đêm siêng năng thọ trì, tin như vậy gọi là Chân Chánh Tín Thọ. Niệm Phật Viên Thông Chương trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm có ghi rằng: *“Nếu tâm chúng sanh nhớ Phật niệm Phật thì hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật, cách Phật không xa.”*

136. Hãy giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau, cùng tiến tu đến quả vị cứu cánh Niết Bàn ngay trong kiếp này. Hãy xem việc niệm Phật là vấn đề KHẨN THIẾT NHẤT trong cuộc sống. Hãy xem việc niệm Phật là NIỀM VUI trên tất cả. Hãy đặt việc niệm Phật lên hàng đầu của tất cả mọi sự việc, trọn kiếp đời này và muôn nghìn kiếp về sau. Hãy buông xuống vạn duyên và chỉ một lòng chuyên nhất trì niệm danh hiệu A Di Đà. Hãy thành tâm niệm Phật và chỉ biết niệm Phật. Đại sư Hoài Cảm nói: *“Trong tất cả những việc thấy nghe, buông bỏ các duyên mà chuyên nhất niệm Phật.”* Cư sĩ Bạch Cư Dị có kệ rằng: *“Tuổi ta bảy mươi một, thơ phú nghĩ ngâm nga, xem kinh mỗi con mắt, làm phước sợ bồn ba, lấy gì độ tâm ta, một câu A Di Đà, đi niệm A Di Đà, ngồi niệm A Di Đà, dấu gáp như tên bắn, chẳng rời A Di Đà, người giỏi thì cười*

ta, sao lắm A Di Đà, giỏi cứ thế mà làm, chẳng giỏi cũng làm theo, xin khuyên khắp pháp giới, cùng niệm A Di Đà.”

137. Người niệm Phật phải nghiêm kính trì giữ câu Phật hiệu A Di Đà với tâm thái xả ly tất cả pháp thế gian, không xen tạp, không cầu chứng, không nghi ngại. Niệm Phật cần thiết và miên mật như vậy gọi là Chân Thật Niệm Phật, Xả Ly Niệm Phật, buông xuống tất cả và chỉ niệm Phật, đó chính là Niệm Phật Ba La Mật. Hòa thượng Quảng Khâm nói: *“Việc gì cũng phải buông bỏ. Buông bỏ chính là công phu.”* Trong Tuyết Lư Lão Nhân Tịnh Độ Tuyển Tập, cư sĩ Lý Bình Nam khuyên dẫn các Phật tử: *“Hãy buông xuống vạn duyên, để khởi chánh niệm, một câu A Di Đà, thẳng thừng mà niệm.”* Ngài Lạc Thiên sách tấn rằng: *“Buông thả tâm tư cho mình thành thoi, gặp nhiều cảnh duyên cứ tùy thuận vui thích, làm cách chi mà được như thế, vì trong lòng không vướng bận những sự cố nhỏ nhen.”*

138. Trong thời mật pháp, muốn trừ diệt những tham sân si mạn nghi (5 món Tư hoặc), thì phải hành trì theo pháp môn niệm Phật, phát khởi Tín Nguyện chân thiết, miên mật nắm giữ danh hiệu A Di Đà 6 thời đêm ngày, ngay trong kiếp sống hiện tại này. Từng mỗi tiếng niệm Phật phải hiệp khấn với ước nguyện vãng sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Phật A Di Đà. Thầy Chân Hiếu chia sẻ: *“Tu hành là tu ý niệm. Lúc niệm Phật, tâm hướng về Phật, cầu sanh Tây Phương. Ý niệm nhớ nhất này, trong tâm nhận biết rõ ràng mình đang cầu sanh Cực Lạc, đang hướng về Phật là đủ, không cần phải dụng công nhọc nhằn tưởng ra cảnh. Đối tượng của tâm rất quan trọng. Mình nhìn cảnh vui, mình vui. Mình nhìn cảnh buồn, mình buồn. Lo lắng, phiền não, ưu sầu, an vui, hạnh phúc sanh ra khi mình tiếp xúc với lục trần. Vì*

vậy, *Thế Tôn dạy mình niệm Phật, nhớ Phật, cầu sanh Tây Phương.*” Lục trần là hình sắc, âm thanh, mùi hương, vị nếm, sự xúc chạm và ý tưởng. Người tu Phật nên thường niệm Phật, niệm cho thành một thói quen. Chân chất niệm Phật, lão thật niệm Phật, không đòi không dòi, hồn nhiên như trẻ thơ. Trong Góp Nhặt Tinh Hoa Tịnh Độ, Hòa thượng Giác Thông khuyên dạy: *“Hồn nhiên niệm Phật là trở lại tánh chân như, trở lại tánh như trẻ thơ.”* Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói: *“Trì danh niệm Phật chính là bốn hoài của chư Phật, là phương tiện rất ráo, là con đường tắt nhất trong các con đường tắt.”*

139. Chí tâm phát nguyện sanh về Cực Lạc thì phải nhận biết sự bám níu vào tham ái và ưu tư đối với cuộc đời là đau khổ, phải biết tránh xa những bầy rập cám dỗ của dục lạc thế gian, để mà tịnh tâm niệm Phật, để mà ước nguyện sanh về. Kinh Ratthapala có ghi rằng: *“Người thợ săn đặt bẫy lưới sập, loài nai khôn chẳng chạm bén chân, ăn lúa xong chúng ta lên đường, mặc cho kẻ bắt nai than khóc.”* Trong thời mạt pháp 10.000 năm, pháp môn trì danh niệm Phật là con đường rất ráo để giải thoát sanh tử luân hồi, là con đường thù thắng bất khả tư nghị trong 84.000 pháp môn của đức Thế Tôn. Đại sư Liên Trì khuyến tấn: *“Nay trong lúc tuổi xế chiều, đây chính là lúc buông bỏ hoài bão, thấy rõ thế gian hết như một trường hý kịch, chẳng hề chân thật. Chỉ còn một câu A Di Đà Phật để đắp đổi tháng ngày, chỉ lấy Tây Phương Cực Lạc thế giới làm quê nhà mình.”* Người niệm Phật cố gắng buông xuống mọi chấp trước trong tâm tưởng, những kỳ vọng tán thưởng, những dục lạc cám dỗ và chỉ biết thành tâm mà niệm Phật. Thiền sư Ajahn Chah dạy: *“Làm bất cứ việc gì cũng với tâm xả bỏ. Đừng kỳ vọng sự đền đáp hay tán dương. Xả bỏ một ít sẽ có một ít bình an. Xả bỏ nhiều sẽ có nhiều bình*

an. Xả bỏ hoàn toàn sẽ được bình an hoàn toàn và cuộc đấu tranh với thế gian này đi đến chỗ chấm dứt.”

140. Theo Kinh Niệm Phật Ba La Mật, vào thời kỳ mạt pháp cuối cùng, khi các kinh điển của Như Lai dần bị ẩn mất, thì chỉ còn lại pháp niệm Phật A Di Đà là phương tiện duy nhất và tối hậu để có thể cứu độ chúng sanh nơi cõi ta bà. Ngài Thiên Như dạy: *“Phải xét rõ việc đời là huyễn mộng, tùy duyên an phận qua ngày, không tham luyến, được rồi rảnh lúc nào thì niệm Phật lúc ấy, đừng hẹn chờ lần lựa, hoặc để hư phí thời giờ.”* Đại sư Thiều Khang nói: *“Phải siêng năng tinh tấn hành trì, đừng đắm chìm trong ngũ dục mà uống phí kiếp làm người.”* Lời kệ khuyên tín có ghi rằng: *“Giữa hợp tan gieo mầm non thiện nghiệp, thuở mai này Nhân-duyên-quả trên tay, dù nghịch chướng vẫn sáu thời thu nhiếp, niệm Di Đà theo lời dạy Như Lai.”*

141. Trong Cẩm Nang Tu Đạo, Hòa thượng Quảng Khâm khai thị: *“Hôm nay là hôm nay. Ngày mai là ngày mai. Hôm nay không xảy ra chuyện bất tường, có thể niệm Phật qua ngày là đủ lắm rồi. Việc ngày mai, để ngày mai, chớ quá ngại, chớ âu lo.”* Đối với cuộc sống, việc trì niệm danh hiệu A Di Đà là vấn đề CĂN YẾU NHẤT để giải quyết sanh tử luân hồi. Ngài Liên Trì viết 4 chữ *“Sanh tử sự đại”* (Sanh tử là chuyện lớn) để tự sách tấn chính mình. Triệt Ngộ Đại sư nói: *“Nếu chẳng khởi tâm thật sự vì sanh tử, hết thấy khai thị đều là hý luận.”* Hý luận là những lời nói cợt đùa, trái với chánh pháp, chẳng có lợi ích gì. Hãy cố gắng buông xuống những chấp trước mà nghiêm cẩn trì giữ câu Phật hiệu A Di Đà, chớ nghi ngại, chớ buông lơi. Người niệm Phật phải tin vào lời Phật dạy, tin vào pháp môn niệm Phật vãng sanh, tin vào 48 đại nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng. Niềm tin Cực

Lạc phải chân thật, nghiêm kính, thiết tha, vững chắc. Lời Phật dạy trong Kinh Kiến Chánh: *“Các người chớ thuận theo tâm ý ngu si, kiết phược, mà nghi ngờ đạo lý chân chánh thanh tịnh. Nếu thuận theo tâm ý ngu si, các người khó tránh khỏi cảnh giới tối tăm, đọa đầy, thống khổ.”*

142. Người niệm Phật nên lắng nghe những lời khuyên dẫn đúng đắn của các sư thầy sư cô mà chân thiết tu trì. Hãy cố gắng xả bỏ mọi ưu tư não phiền trong tâm thức. Hãy buông xuống những vướng mắc vô thường. Thực tập điềm nhiên sống trước mọi hy nộ ái ô của cuộc đời (*mừng vui, giận dữ, yêu mến, ghét bỏ*). Ngài Quảng Khâm nói: *“Xem kinh sách không cần phải quá nhiều. Phàm gặp việc gì, cứ một câu A Di Đà Phật là được. Để tránh chuyện thị phi, cũng cứ một câu A Di Đà Phật. Bạn hãy yên lặng, lắng lòng mà niệm Phật, niệm tới lúc ngủ thiếp luôn càng tốt. Khi tâm tới chỗ chuyên nhất, chỉ một niệm, thì bạn có thể siêu xuất Tam giới, thẳng tới Tây Phương. Khi tu hành, bạn cần phải tập, mắt nhìn mà giả lơ như không thấy, tai nghe mà giả đồ như không biết, chỉ thành thật niệm Phật.”* Hoàng hôn đã xuống, dốc tuổi đã cận kề, chớ dính mắc vào mấy thứ lợi danh mà ôm đồm những tham đắm phù du. Hãy ghi nhớ lời Phật dạy trong Kinh Pháp Cú: *“Khi tuổi già thì hình hài biến đổi, ví như chiếc xe cũ kỹ, chỉ có giáo pháp mới có khả năng diệt trừ được khổ đau, cho nên chúng ta cần phải nỗ lực tu học.”* (Lão tác hình biến, dụ như cổ xe, pháp năng trừ khổ, nghi dĩ lực học.)

143. Người niệm Phật hãy cố gắng ghi nhớ những nguyện ước vãng sanh cho đời mình: *“Con xin quy giới nương về Tịnh Độ, chấp trì danh hiệu Phật A Di Đà, dầu cho vô thường ốm đau tật bệnh, dầu cho hơi thở tàn suy hấp hối, dầu cho xác thân chiêu*

nay xả bỏ, vẫn A Di Đà buộc trên ý niệm, vẫn A Di Đà vượt phá vô minh, vẫn A Di Đà giữ vững niềm tin, Cực Lạc Tây Phương con nguyện sanh về. Nam Mô A Di Đà Phật.” Hãy cố gắng buông xuống vạn duyên mà miên mật hành trì, chân thật mà niệm Phật, lão thật mà niệm Phật. Hòa thượng Tịnh Không khuyến tấn: *“Minh người, phải quý không buông bỏ, danh vẫn lợi dưỡng không buông bỏ, ngũ dục lục trần không buông bỏ, tham sân si mạn không buông bỏ, đừng nói là niệm một đời, có niệm mười đời cũng không được, không thể thành tựu, thật sự thành tựu chính là BUÔNG BỎ tất cả.”*

144. Ngày mỗi ngày, sáng trưa chiều tối, ăn uống ngủ nghỉ, đi đứng nằm ngồi, nhắm mắt mở mắt, nhìn nghe ngửi nếm, xúc chạm nghĩ tưởng, bất cứ nơi đâu, chớ quên A Di Đà niệm. Hãy một lòng niệm Phật, chuyên tâm nhất hướng về Tây Phương Cực Lạc, nuôi dưỡng niềm tin thật vững chắc. Từng mỗi câu A Di Đà, nhẹ nhàng phát khởi ý niệm sanh về miền An Dưỡng Tịnh Độ. Thầy Chân Hiếu chia sẻ: *“Chỉ cần lúc niệm Phật, mình khởi ý niệm cầu vãng sanh Tây Phương, ý niệm này rất vi tế, khởi lên mà không cần cảnh Tây Phương. Do ý niệm này mà mình có đầy đủ Tín Nguyện Hạnh. Nếu không có ý niệm này, tâm mình sẽ PHAN DUYÊN, sẽ chạy theo cảnh trần, không thể yên một chỗ được. Bởi vậy tu hành là tu ý niệm này.”* Thế Tôn nói về Tín Nguyện Hạnh trong Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ: *“Nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, với lòng tin thanh tịnh, được nghe danh hiệu công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ và cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc, thì các người ấy phải nên tin nhận, phát nguyện, thọ trì, tu tập đúng như lời dạy, sẽ được sanh về cõi Phật đó.”*

145. Chúng ta là những người con học Phật, những người con của Phật, thì phải luôn ghi nhớ lời cuối cùng của Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói ở rừng cây sa la, nơi ngôi làng hẻo lánh Kusinara, trước khi Ngài nhập diệt:

“Mọi vật ở đời không có gì quý giá, thân thể rồi sẽ tan rã, chỉ có đạo là quý báu, chỉ có Chân Lý của đạo Ta là bất di bất dịch. Hãy tinh tấn lên để giải thoát.”

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

o0o

PHẬT NÓI KINH A DI ĐÀ

Đời Dao Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cư Ma La Thập dịch.

Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.

Tôi nghe như vậy. Một thuở nọ, Phật ở nước Xá Vệ nơi vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị đại Tỷ kheo tụ hội, đều là bậc đại A La Hán mà mọi người biết đến: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Đà, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đa, Ca Lưu Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lâu Đà, các vị đại đệ tử như thế.

Lại có hàng đại Bồ Tát: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, cùng với các vị đại Bồ Tát như thế. Và Ngài Thích Đề Hoàn Nhân, vô số chư Thiên, tất cả đại chúng dự hội.

Bấy giờ, Phật bảo Trưởng lão Xá Lợi Phất: Từ đây tới phương Tây, trải qua mười vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực Lạc. Trong cõi đó, có đức Phật hiệu A Di Đà, hiện đang nói pháp.

Xá Lợi Phất, vì sao cõi đó tên là Cực Lạc? Vì chúng sanh trong cõi nước đó không có những sự khổ, chỉ thọ hưởng các điều vui, nên cõi đó tên là Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Phất, nơi cõi nước Cực Lạc đó có bảy lớp dậu rào, bảy lớp màn lưới, bảy lớp hàng cây, đều bằng bốn chất báu, bao vòng khắp nơi, vì thế nên cõi nước đó tên là Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Phất, nơi cõi nước Cực Lạc đó có ao bảy chất báu, trong ao tràn đầy nước tám công đức, đáy ao thuần bằng cát vàng trải làm mặt đất. Những lối đi ở bốn bên bờ ao là vàng, bạc, lưu ly, pha lê hợp thành. Trên đó, có lầu các cũng đều nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, trân châu, mã não. Trong ao, có hoa sen lớn như bánh xe: hoa sắc xanh ánh sáng xanh, hoa sắc vàng ánh sáng vàng, hoa sắc đỏ ánh sáng đỏ, hoa sắc trắng ánh sáng trắng, hương thơm vi diệu tinh khiết.

Xá Lợi Phất, cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại nữa, Xá Lợi Phất, nơi cõi nước Phật đó thường trời nhạc trời, mặt đất bằng vàng, ngày đêm 6 thời có mưa hoa Mạn đà la. Chúng sanh trong cõi đó, thường mỗi sáng sớm, đều lấy vạt áo của mình chứa đựng những hoa kỳ diệu đó, cúng dường mười vạn ức Phật ở các phương khác. Đến giờ ăn, liền trở về nước của mình, ăn cơm, rồi kinh hành.

Xá Lợi Phất, cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại còn nữa, Xá Lợi Phất, nơi cõi nước đó thường có nhiều giống chim kỳ diệu, đủ các màu sắc: Bạch Hạc, Khổng Tước, Anh Vồ, Xá Lợi, Ca Lăng Tần Già, Cộng Mạng. Các loài chim đó ngày đêm 6 thời hát ca những thanh âm hòa nhã. Trong những thanh âm đó diễn nói các pháp: Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, các pháp như thế. Chúng sanh trong cõi đó nghe những thanh âm ấy, tất cả đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phất, chớ nghĩ rằng những giống chim này thật do tội báo mà sanh ra. Vì sao vậy? Vì cõi nước Phật đó không có ba đường ác. Xá Lợi Phất, trong cõi nước Phật đó thường không có cái tên ác đạo, huống gì có ác đạo thật. Các giống chim ấy là do Phật A Di Đà muốn tuyên lưu tiếng pháp mà biến ra như vậy.

Xá Lợi Phất, nơi cõi nước Phật đó có gió nhẹ thổi các hàng cây báu và các mảnh lưới báu, phát ra những thanh âm huyền diệu, như trăm nghìn thứ nhạc cùng lúc hòa chung. Nghe những thanh âm đó, mọi người đều tự nhiên khởi tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phất, cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Xá Lợi Phất, ý ông nghĩ sao? Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà?

Xá Lợi Phất, đức Phật đó có hào quang sáng chói vô lượng, chiếu soi các cõi nước mười phương không chỗ nào chướng ngại, vì thế nên hiệu là A Di Đà.

Lại nữa, Xá Lợi Phất, đức Phật đó và người dân cõi đó sống lâu vô cùng, nên có tên là A Di Đà. Xá Lợi Phất, đức Phật A Di Đà thành Phật cho đến nay đã được mười kiếp.

Lại nữa, Xá Lợi Phất, đức Phật đó có vô số hàng Thanh Văn đệ tử, đều là bậc A La Hán, nhiều không thể tính đếm mà biết được. Các vị Bồ Tát cũng đông như thế.

Xá Lợi Phất, cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại nữa, Xá Lợi Phất, nơi cõi nước Cực Lạc đó, chúng sanh được sanh về đều là bậc Bất Thoái Chuyển. Trong đó có rất nhiều vị một đời thành Phật, số đó rất đông, nhiều không thể tính đếm mà biết được, chỉ có thể nói là vô số.

Xá Lợi Phất, chúng sanh nào nghe được điều này, thì phải nên phát nguyện, nguyện sanh về cõi nước đó. Vì sao vậy? Vì được cùng các bậc Thượng thiện nhân như thế tụ hội một nơi.

Xá Lợi Phất, chẳng thể có chút ít căn lành, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi nước đó. Xá Lợi Phất, nếu có người con trai lành, người con gái lành nào nghe nói đến Phật A Di Đà, rồi chấp trì danh hiệu, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, nhất tâm bất loạn. Người đó, lúc lâm chung, được Phật A Di Đà cùng các Thánh chúng hiện ra trước mặt. Người đó, khi chết, tâm không điên đảo, liền được sanh về cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Xá Lợi Phất, Ta thấy lợi ích ấy nên nói lời này. Nếu có chúng sanh nào nghe được điều này, thì phải nên phát nguyện sanh về cõi nước đó.

Xá Lợi Phất, như Ta hôm nay khen ngợi công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà, thì ở phương Đông cũng có Phật A Súc Bệ, Phật Tu Di Tướng, Phật Đại Tu Di, Phật Tu Di Quang, Phật Diệu Âm, nhiều vô số các đức Phật như thế, ở tại nước của mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”*

Xá Lợi Phát, thế giới phương Nam có Phật Nhật Nguyệt Đăng, Phật Danh Văn Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tu Di Đăng, Phật Vô Lượng Tinh Tấn, nhiều vô số các đức Phật như thế, ở tại nước của mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”*

Xá Lợi Phát, thế giới phương Tây có Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Tướng, Phật Vô Lượng Tràng, Phật Đại Quang, Phật Đại Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Tịnh Quang, nhiều vô số các đức Phật như thế, ở tại nước của mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”*

Xá Lợi Phát, thế giới phương Bắc có Phật Diệm Kiên, Phật Tối Thắng Âm, Phật Nan Trử, Phật Nhật Sanh, Phật Vông Minh, nhiều vô số các đức Phật như thế, ở tại nước của mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”*

Xá Lợi Phát, thế giới phương Dưới có Phật Sư Tử, Phật Danh Văn, Phật Danh Quang, Phật Đạt Ma, Phật Pháp Tràng, Phật Trì Pháp, nhiều vô số các đức Phật như thế, ở tại nước của mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”*

Xá Lợi Phát, thế giới phương Trên có Phật Phạm Âm, Phật Tú Vương, Phật Hương Thượng, Phật Hương Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Táp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân, Phật Ta La Thọ Vương, Phật Bảo Hoa Đức, Phật Kiến Nhất Thiết Nghĩa, Phật Như Tu Di Sơn, nhiều vô số các đức Phật như thế, ở tại nước của mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”*

Xá Lợi Phát, ý ông nghĩ sao? Vì sao gọi là Kinh tất cả các đức Phật hộ niệm?

Xá Lợi Phát, nếu có người con trai lành, người con gái lành nào nghe được kinh này mà thọ trì, và nghe được danh hiệu của các đức Phật, thì những người con trai lành, những người con gái lành đó đều được tất cả các đức Phật hộ niệm, đều được Bất Thoái Chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Cho nên, Xá Lợi Phát, các người đều phải tin nhận lời của Ta và của các đức Phật nói.

Xá Lợi Phát, nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sanh về cõi nước Phật A Di Đà, thì các người đó đều được Bất Thoái Chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ở cõi nước đó, hoặc đã sanh về, hoặc đang sanh về, hoặc sẽ sanh về.

Cho nên, Xá Lợi Phát, những người con trai lành, những người con gái lành, nếu có lòng tin thì phải nên phát nguyện sanh về cõi nước đó.

Xá Lợi Phất, như Ta hôm nay khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của các đức Phật, thì các đức Phật đó cũng khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của Ta mà nói lời này: *“Thích Ca Mâu Ni Phật hay làm những việc rất khó, ít có, ở cõi ta bà ngũ trước ác thế: Kiếp trước, Kiến trước, Phiền não trước, Chúng sanh trước, Mạng trước, đã chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì các chúng sanh nói pháp mà tất cả thế gian khó tin.”*

Xá Lợi Phất, phải biết rằng, Ta ở cõi đời ngũ trước ác thế, làm những việc khó này, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì tất cả thế gian mà nói pháp khó tin này, đó là rất khó.

Phật nói kinh này xong, Ngài Xá Lợi Phất và các vị Tỳ kheo, tất cả thế gian Trời, Người, A tu la, nghe lời Phật nói, vui mừng tin nhận, đánh lễ rồi lui ra.

oOo

ĐỐI CHIẾU BẢN HÁN VĂN I

PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ KINH	PHẬT NÓI KINH A DI ĐÀ
Hán âm	Việt ngữ
Dao Tần Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch.	<i>Đời Dao Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch.</i>
Như thị ngã văn.	<i>Tôi nghe như vậy.</i>
Nhất thời,	<i>Một thuở nọ,</i>
Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên,	<i>Phật ở nước Xá Vệ nơi vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc,</i>
dữ đại Tỳ kheo tăng, thiên nhị bách ngũ thập nhân câu,	<i>cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ kheo tụ hội,</i>
giải thị đại A La Hán, chúng sở tri thức:	<i>đều là bậc đại A La Hán mà mọi người biết đến:</i>
Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Đà, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đa, Ca Lưu Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lâu Đà,	<i>Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Đà, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đa, Ca Lưu Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lâu Đà,</i>
như thị đẳng chư đại đệ tử.	<i>các vị đại đệ tử như thế.</i>
Tinh chư Bồ Tát Ma Ha Tát:	<i>Lại có hàng đại Bồ Tát:</i>
Văn Thủ Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát,	<i>Văn Thủ Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát,</i>
dữ như thị đẳng chư đại Bồ Tát,	<i>cùng với các vị đại Bồ Tát như thế.</i>
cập Thích Đề Hoàn Nhân	<i>Và Ngài Thích Đề Hoàn Nhân,</i>
đẳng vô lượng chư Thiên,	<i>vô số chư Thiên,</i>

đại chúng câu.	<i>tất cả đại chúng dự hội.</i>
Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá Lợi Phát:	<i>Bấy giờ, Phật bảo Trưởng lão Xá Lợi Phát:</i>
Tùng thị Tây Phương, quá thập vạn ức Phật độ,	<i>Từ đây tới phương Tây, trải qua mười vạn ức cõi Phật,</i>
hữu thế giới danh viết Cực Lạc,	<i>có thế giới tên là Cực Lạc.</i>
kỳ độ hữu Phật hiệu A Di Đà,	<i>Trong cõi đó, có đức Phật hiệu A Di Đà,</i>
kim hiện tại thuyết pháp.	<i>hiện đang nói pháp.</i>
Xá Lợi Phát! Bỉ độ hà cố danh vi Cực Lạc?	<i>Xá Lợi Phát, vì sao cõi đó tên là Cực Lạc?</i>
Kỳ quốc chúng sanh, vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc,	<i>Vì chúng sanh trong cõi nước đó không có những sự khổ, chỉ thọ hưởng các điều vui,</i>
cố danh Cực Lạc.	<i>nên cõi đó tên là Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Phát, nơi cõi nước Cực Lạc đó</i>
thất trùng lan thuẫn,	<i>có bảy lớp dậu rào,</i>
thất trùng la võng,	<i>bảy lớp màn lưới,</i>
thất trùng hàng thọ,	<i>bảy lớp hàng cây,</i>
giai thị tứ bảo,	<i>đều bằng bốn chất báu,</i>
châu tráp vi nhiều,	<i>bao vòng khắp nơi,</i>
thị cố bỉ quốc danh vi Cực Lạc.	<i>vì thế nên cõi nước đó tên là Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc quốc độ,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Phát, nơi cõi nước Cực Lạc đó</i>
hữu thất bảo trì,	<i>có ao bảy chất báu,</i>
bát công đức thủy, sung mãn kỳ trung,	<i>trong ao tràn đầy nước tám công đức,</i>
trì đề thuần dĩ kim sa bố địa.	<i>đáy ao thuần bằng cát vàng trải làm mặt đất.</i>
Tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành.	<i>Những lối đi ở bốn bên bờ ao là vàng, bạc, lưu ly, pha lê hợp thành.</i>

Thượng hữu lâu các,	<i>Trên đó, có lầu các</i>
diệp dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não nhi nghiêm sức chi.	<i>cũng đều nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, trân châu, mã não.</i>
Trì trung liên hoa,	<i>Trong ao, có hoa sen</i>
đại như xa luân:	<i>lớn như bánh xe:</i>
thanh sắc thanh quang,	<i>hoa sắc xanh ánh sáng xanh,</i>
huỳnh sắc huỳnh quang,	<i>hoa sắc vàng ánh sáng vàng,</i>
xích sắc xích quang,	<i>hoa sắc đỏ ánh sáng đỏ,</i>
bạch sắc bạch quang,	<i>hoa sắc trắng ánh sáng trắng,</i>
vi diệu hương khiết.	<i>hương thơm vi diệu tinh khiết.</i>
Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.	<i>Xá Lợi Phất, cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.</i>
Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Phất, nơi cõi nước Phật đó</i>
thường tác thiên nhạc,	<i>thường trời nhạc trời,</i>
huỳnh kim vi địa,	<i>mặt đất bằng vàng,</i>
trú dạ lục thời,	<i>ngày đêm 6 thời</i>
vũ thiên Mạn Đà La hoa.	<i>có mưa hoa Mạn đà la.</i>
Kỳ độ chúng sanh,	<i>Chúng sanh trong cõi đó,</i>
thường dĩ thanh đàn,	<i>thường mỗi sáng sớm,</i>
các dĩ y kích, thanh chúng diệu hoa,	<i>đều lấy vật áo của mình chứa đựng những hoa kỳ diệu đó,</i>
cúng dường tha phương thập vạn ức Phật,	<i>cúng dường mười vạn ức Phật ở các phương khác.</i>
túc dĩ thực thời, hoàn đảo bốn quốc, phạn thực kinh hành.	<i>Đến giờ ăn, liền trở về nước của mình, ăn cơm, rồi kinh hành.</i>
Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.	<i>Xá Lợi Phất, cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.</i>
Phục thứ Xá Lợi Phất! Bỉ quốc	<i>Lại còn nữa, Xá Lợi Phất, nơi cõi nước đó</i>

thường hữu chủng chủng kỳ điều, tạp sắc chi điều:	<i>thường có nhiều giống chim kỳ điều, đủ các màu sắc:</i>
Bach Hạc, Khổng Tước, Anh Võ, Xá Lợi, Ca Lăng Tàn Già, Cộng Mạng chi điều,	<i>Bach Hạc, Khổng Tước, Anh Võ, Xá Lợi, Ca Lăng Tàn Già, Cộng Mạng.</i>
thị chư chủng điều,	<i>Các loài chim đó</i>
trú dạ lục thời,	<i>ngày đêm 6 thời</i>
xuất hòa nhã âm.	<i>hót ca những thanh âm hòa nhã.</i>
Kỳ âm diễn xướng:	<i>Trong những thanh âm đó diễn nói các pháp:</i>
Ngũ Căn, Ngũ Lực,	<i>Ngũ Căn, Ngũ Lực,</i>
Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần,	<i>Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần,</i>
như thị đẳng pháp.	<i>các pháp như thế.</i>
Kỳ độ chúng sanh, văn thị âm dĩ,	<i>Chúng sanh trong cõi đó nghe những thanh âm ấy,</i>
giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.	<i>tất cả đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.</i>
Xá Lợi Phát! Nhữ vật vị thử điều, thật thị tội báo sở sanh.	<i>Xá Lợi Phát, chớ nghĩ rằng những giống chim này thật do tội báo mà sanh ra.</i>
Sở dĩ giả hà?	<i>Vì sao vậy?</i>
Bỉ Phật quốc độ, vô tam ác đạo.	<i>Vì cõi nước Phật đó không có ba đường ác.</i>
Xá Lợi Phát! Kỳ Phật quốc độ, thường vô ác đạo chi danh,	<i>Xá Lợi Phát, trong cõi nước Phật đó thường không có cái tên ác đạo,</i>
hà hướng hữu thật,	<i>hướng gì có ác đạo thật.</i>
thị chư chủng điều, giai thị A Di Đà Phật,	<i>Các giống chim ấy là do Phật A Di Đà</i>
dục linh pháp âm tuyên lưu, biến hoá sở tác.	<i>muốn tuyên lưu tiếng pháp mà biến ra như vậy.</i>
Xá Lợi Phát! Bỉ Phật quốc,	<i>Xá Lợi Phát, nơi cõi nước Phật đó</i>

vi phong xuy động,	<i>có gió nhẹ thổi</i>
chư bảo hàng thọ, cập bảo la võng,	<i>các hàng cây báu và các màn lưới báu,</i>
xuất vi diệu âm,	<i>phát ra những thanh âm huyền diệu,</i>
thí như bá thiên chủng nhạc, đồng thời câu tác.	<i>như trăm nghìn thứ nhạc cùng lúc hòa chung.</i>
Văn thị âm giả,	<i>Nghe những thanh âm đó,</i>
tự nhiên giai sanh niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm.	<i>mọi người đều tự nhiên khởi tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.</i>
Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.	<i>Xá Lợi Phất, cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.</i>
Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà?	<i>Xá Lợi Phất, ý ông nghĩ sao?</i>
Bỉ Phật hà cố hiệu A Di Đà?	<i>Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà?</i>
Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại,	<i>Xá Lợi Phất, đức Phật đó có hào quang sáng chói vô lượng, chiếu soi các cõi nước mười phương không chỗ nào chướng ngại,</i>
thị cố hiệu vi A Di Đà.	<i>vì thế nên hiệu là A Di Đà.</i>
Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ nhân dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Phất, đức Phật đó và người dân cõi đó sống lâu vô cùng,</i>
cố danh A Di Đà.	<i>nên có tên là A Di Đà.</i>
Xá Lợi Phất! A Di Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.	<i>Xá Lợi Phất, đức Phật A Di Đà thành Phật cho đến nay đã được mười kiếp.</i>
Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật	<i>Lại nữa, Xá Lợi Phất, đức Phật đó</i>
hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử,	<i>có vô số hàng Thanh Văn đệ tử,</i>
giai A La Hán,	<i>đều là bậc A La Hán,</i>

phi thị toán số, chỉ sở năng tri,	<i>nhiều không thể tính đếm mà biết được.</i>
chư Bồ Tát chúng diệc phục như thị.	<i>Các vị Bồ Tát cũng đông như thế.</i>
Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.	<i>Xá Lợi Phất, cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.</i>
Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ chúng sanh sanh giả, giai thị a bệ bạt trí.	<i>Lại nữa, Xá Lợi Phất, nơi cõi nước Cực Lạc đó, chúng sanh được sanh về đều là bậc Bát Thoái Chuyển.</i>
Kỳ trung đa hữu, nhất sanh bổ xứ, kỳ sở thậm đa, phi thị toán số, sở năng tri chỉ, đản khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết.	<i>Trong đó có rất nhiều vị một đời thành Phật, số đó rất đông, nhiều không thể tính đếm mà biết được, chỉ có thể nói là vô số.</i>
Xá Lợi Phất! Chúng sanh văn giả,	<i>Xá Lợi Phất, chúng sanh nào nghe được điều này,</i>
ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc.	<i>thì phải nên phát nguyện, nguyện sanh về cõi nước đó.</i>
Sở dĩ giả hà?	<i>Vì sao vậy?</i>
Đắc dữ như thị chư thượng thiện nhân, câu hội nhất xứ.	<i>Vì được cùng các bậc Thượng thiện nhân như thế tụ hội một nơi.</i>
Xá Lợi Phất! Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc.	<i>Xá Lợi Phất, chẳng thể có chút ít căn lành, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi nước đó.</i>
Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân,	<i>Xá Lợi Phất, nếu có người con trai lành, người con gái lành nào</i>
văn thuyết A Di Đà Phật,	<i>nghe nói đến Phật A Di Đà,</i>
chấp trì danh hiệu:	<i>rồi chấp trì danh hiệu,</i>

nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật, nhược tứ nhật, nhược ngũ nhật, nhược lục nhật, nhược thất nhật, nhất tâm bất loạn.	hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, nhất tâm bất loạn.
Kỳ nhân	Người đó,
lâm mạng chung thời,	lúc lâm chung,
A Di Đà Phật dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền.	được Phật A Di Đà cùng các Thánh chúng hiện ra trước mặt.
Thị nhân chung thời, tâm bất điên đảo,	Người đó, khi chết, tâm không điên đảo,
tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc quốc độ.	liền được sanh về cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà.
Xá Lợi Phất! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn.	Xá Lợi Phất, Ta thấy lợi ích ấy nên nói lời này.
Nhược hữu chúng sanh, văn thị thuyết giả,	Nếu có chúng sanh nào nghe được điều này,
ưng đương phát nguyện, sanh bi quốc độ.	thì phải nên phát nguyện sanh về cõi nước đó.
Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, tán thán A Di Đà Phật bất khả tư nghị công đức chi lợi.	Xá Lợi Phất, như Ta hôm nay khen ngợi công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà,
Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật,	thì ở phương Đông cũng có Phật A Súc Bệ, Phật Tu Di Tướng, Phật Đại Tu Di, Phật Tu Di Quang, Phật Diệu Âm,
như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật,	nhiều vô số các đức Phật như thế,
các ư kỳ quốc,	ở tại nước của mình,
xuất quảng trường thiết tướng,	hiện ra tướng lưỡi rộng dài,
biến phủ tam thiên đại thiên thế giới,	trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới

thuyết thành thật ngôn:	mà nói lời chân thật:
“Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị: Xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.”	“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”
Xá Lợi Phất! Nam phương thế giới hữu Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật,	Xá Lợi Phất, thế giới phương Nam có Phật Nhật Nguyệt Đăng, Phật Danh Văn Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tu Di Đăng, Phật Vô Lượng Tinh Tấn,
như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật,	nhiều vô số các đức Phật như thế,
các ư kỳ quốc,	ở tại nước của mình,
xuất quảng trường thiết tướng,	hiện ra tướng lưỡi rộng dài,
biến phủ tam thiên đại thiên thế giới,	trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới
thuyết thành thật ngôn:	mà nói lời chân thật:
“Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị: Xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.”	“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”
Xá Lợi Phất! Tây Phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Trang Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật,	Xá Lợi Phất, thế giới phương Tây có Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Tướng, Phật Vô Lượng Trang, Phật Đại Quang, Phật Đại Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Tịnh Quang,
như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật,	nhiều vô số các đức Phật như thế,
các ư kỳ quốc,	ở tại nước của mình,
xuất quảng trường thiết tướng,	hiện ra tướng lưỡi rộng dài,
biến phủ tam thiên đại thiên thế giới,	trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới

thuyết thành thật ngôn:	mà nói lời chân thật:
“Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị: Xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.”	“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”
Xá Lợi Phất! Bắc phương thế giới hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trử Phật, Nhật Sanh Phật, Vông Minh Phật,	Xá Lợi Phất, thế giới phương Bắc có Phật Diệm Kiên, Phật Tối Thắng Âm, Phật Nan Trử, Phật Nhật Sanh, Phật Vông Minh,
như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật,	nhiều vô số các đức Phật như thế,
các ư kỳ quốc,	ở tại nước của mình,
xuất quảng trường thiệ tượng,	hiện ra tượng lười rộng dài,
biến phú tam thiên đại thiên thế giới,	trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới
thuyết thành thật ngôn:	mà nói lời chân thật:
“Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị: Xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.”	“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”
Xá Lợi Phất! Hạ phương thế giới hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật,	Xá Lợi Phất, thế giới phương Dưới có Phật Sư Tử, Phật Danh Văn, Phật Danh Quang, Phật Đạt Ma, Phật Pháp Tràng, Phật Trì Pháp,
như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật,	nhiều vô số các đức Phật như thế,
các ư kỳ quốc,	ở tại nước của mình,
xuất quảng trường thiệ tượng,	hiện ra tượng lười rộng dài,
biến phú tam thiên đại thiên thế giới,	trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới
thuyết thành thật ngôn:	mà nói lời chân thật:

“Nhữ đặng chúng sanh đương tín thị: Xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.”	“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”
Xá Lợi Phất! Thượng phương thế giới hữu Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật,	Xá Lợi Phất, thế giới phương Trên có Phật Phạm Âm, Phật Tú Vương, Phật Hương Thượng, Phật Hương Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân, Phật Ta La Thọ Vương, Phật Bảo Hoa Đức, Phật Kiến Nhất Thiết Nghĩa, Phật Như Tu Di Sơn,
như thị đặng hằng hà sa số chư Phật,	nhiều vô số các đức Phật như thế,
các kỳ quốc,	ở tại nước của mình,
xuất quảng trường thiệt tướng,	hiện ra tướng lưỡi rộng dài,
biển phủ tam thiên đại thiên thế giới,	trùm khắp ba nghìn cõi đại thiên thế giới
thuyết thành thật ngôn:	mà nói lời chân thật:
“Nhữ đặng chúng sanh đương tín thị: Xưng tán bất khả tư nghị công đức nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.”	“Các chúng sanh phải tin kinh này, là Kinh khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả các đức Phật hộ niệm.”
Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà, hà cố danh vi: Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh?	Xá Lợi Phất, ý ông nghĩ sao? Vì sao gọi là Kinh tất cả các đức Phật hộ niệm?
Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân,	Xá Lợi Phất, nếu có người con trai lành, người con gái lành nào
văn thị kinh thọ trì giả,	nghe được kinh này mà thọ trì,
cập văn chư Phật danh giả,	và nghe được danh hiệu của các đức Phật,

thị chư thiện nam tử, thiện nữ nhân,	<i>thì những người con trai lành, những người con gái lành đó</i>
giai vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm,	<i>đều được tất cả các đức Phật hộ niệm,</i>
giai đắc bất thối chuyển, ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.	<i>đều được Bất Thoái Chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.</i>
Thị cố, Xá Lợi Phất! Nhữ đẳng giai đương, tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở thuyết.	<i>Cho nên, Xá Lợi Phất, các người đều phải tin nhận lời của Ta và của các đức Phật nói.</i>
Xá Lợi Phất! Nhược hữu nhân,	<i>Xá Lợi Phất, nếu có người</i>
dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện,	<i>đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện,</i>
dục sanh A Di Đà Phật quốc giả,	<i>muốn sanh về cõi nước Phật A Di Đà,</i>
thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thối chuyển, ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, ư bỉ quốc độ,	<i>thì các người đó đều được Bất Thoái Chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ở cõi nước đó,</i>
nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh.	<i>hoặc đã sanh về, hoặc đang sanh về, hoặc sẽ sanh về.</i>
Thị cố, Xá Lợi Phất! Chư thiện nam tử, thiện nữ nhân,	<i>Cho nên, Xá Lợi Phất, những người con trai lành, những người con gái lành,</i>
nhược hữu tín giả,	<i>nếu có lòng tin</i>
ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.	<i>thì phải nên phát nguyện sanh về cõi nước đó.</i>
Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả,	<i>Xá Lợi Phất, như Ta hôm nay</i>
xưng tán chư Phật bất khả tư nghị công đức,	<i>khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của các đức Phật,</i>
bỉ chư Phật đẳng,	<i>thì các đức Phật đó</i>
diệc xưng tán ngã bất khả tư nghị công đức	<i>cũng khen ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của Ta</i>
nhĩ tác thị ngôn:	<i>mà nói lời này:</i>

“Thích Ca Mâu Ni Phật năng vi thậm nan, hy hữu chi sự,	“Thích Ca Mâu Ni Phật hay làm những việc rất khó, ít có,
năng ư ta bà quốc độ, ngũ trước ác thế:	ở cõi ta bà ngũ trước ác thế:
Kiếp trước, Kiến trước, Phiền não trước, Chúng sanh trước, Mạng trước trung,	Kiếp trước, Kiến trước, Phiền não trước, Chúng sanh trước, Mạng trước,
đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề,	đã chứng được Vô Thượng Chánh Đăng Chánh Giác,
vì chư chúng sanh thuyết thị, nhất thiết thế giới nan tín chi pháp.”	vì các chúng sanh nói pháp mà tất cả thế gian khó tin.”
Xá Lợi Phất! Đương tri ngã, ư ngũ trước ác thế, hành thử nan sự,	Xá Lợi Phất, phải biết rằng, Ta ở cõi đời ngũ trước ác thế, làm những việc khó này,
đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề,	chứng được Vô Thượng Chánh Đăng Chánh Giác,
vì nhất thiết thế giới thuyết thử, nan tín chi pháp,	vì tất cả thế gian mà nói pháp khó tin này,
thị vi thậm nan.	đó là rất khó.
Phật thuyết thử kinh dĩ,	Phật nói kinh này xong,
Xá Lợi Phất cập chư Tỳ kheo,	Ngài Xá Lợi Phất và các vị Tỳ kheo,
nhất thiết thế gian: Thiên, Nhân, A tu la đẳng,	tất cả thế gian Trời, Người, A tu la,
văn Phật sở thuyết,	nghe lời Phật nói,
hoan hỷ tín thọ, tác lễ nhi khứ.	vui mừng tin nhận, đánh lễ rồi lui ra.

Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ

KINH XUNG TÁN TỊNH ĐỘ PHẬT NHIẾP THỌ

Đời Đường, Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang dịch.

*Kinh pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn
và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.*

Tôi nghe như vậy. Một thuở nọ, đức Bạc Già Phạm ở vườn Cấp Cô Độc trong rừng Thệ Đa nơi thành Thất La Phiệt, cùng với chúng đại bí số một ngàn hai trăm năm mươi vị tỳ hội. Tất cả là bậc Thanh Văn tôn túc, là bậc đại A La Hán mà mọi người đều biết. Tên các vị là Tôn giả Xá Lợi Tử, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, A Nê Luật Đà. Các vị đại Thanh Văn như thế làm Thượng Thủ.

Lại cùng với vô số các vị đại Bồ Tát tỳ hội, tất cả đều an trú nơi quả vị Bất Thoái Chuyển, công đức vô lượng trang nghiêm. Tên các vị là Bồ Tát Diệu Cát Tường, Bồ Tát Vô Năng Thắng, Bồ Tát Thường Tinh Tấn, Bồ Tát Bất Hưu Túc. Các vị đại Bồ Tát như thế làm Thượng Thủ.

Lại có Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương chủ tể của thế giới Kham Nhẫn, Tứ Thiên Vương hộ trì thế gian, các vị Thượng Thủ như vậy. Cùng với trăm ngàn ức vô số các Thiên tử và vô lượng chư Thiên, Người, A tố lạc ở thế gian, vì muốn nghe pháp nên cùng đến tham dự pháp hội.

Bây giờ, đức Thế Tôn bảo Ngài Xá Lợi Tử. Ông nay có biết chăng? Ở phương Tây, cách thế giới này trên trăm ngàn ức vô số cõi Phật có một thế giới Phật tên là Cực Lạc. Trong thế giới ấy có đức Thế Tôn hiệu là Vô Lượng Thọ Như Lai, Vô Lượng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác... Mười tôn hiệu

viên mãn, hiện đang trụ trì yên ổn ở cõi ấy, vì các hữu tình mà thuyết giảng các pháp sâu xa vi diệu, khiến cho mọi người đều được lợi ích, an lạc, thù thắng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, vì nhân duyên gì mà thế giới Phật ấy có tên là Cực Lạc?

Xá Lợi Tử, vì các loài hữu tình nơi thế giới ấy thân tâm không có những buồn lo khổ não, mà chỉ có vô lượng hỷ lạc thiện lành thanh tịnh, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc khắp nơi đều có bảy lớp lan can báu xếp thành từng hàng, bảy lớp cây đa la báu xếp thành từng hàng, cùng với bảy lớp màn lưới báu bao bọc giáp vòng, trang nghiêm bằng bốn thứ báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chung bảy mỹ diệu xen lẫn với nhau.

Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc khắp nơi đều có ao bảy thứ báu, có nước tám công đức tràn đầy trong đó. Vì sao gọi là nước tám công đức? Một là trong sạch, hai là mát mẻ, ba là ngon ngọt, bốn là mềm dịu, năm là tươi nhuận, sáu là an hòa, bảy là uống vào giải trừ đói khát cũng như tiêu trừ mọi tội lỗi, tám là uống vào quyết chắc nuôi dưỡng các căn tứ đại và tăng trưởng các thiện căn thù thắng. Các chúng sanh nhiều phước đức thường thích thọ dụng thứ nước này.

Dưới đáy ao báu thì trải bằng cát vàng. Bốn phía quanh bờ ao có bốn bậc thềm trang nghiêm bằng bốn thứ báu, rất khả ái ưa thích.

Xung quanh ao có các cây bấu xếp thành từng hàng, tỏa hương thơm ngào ngạt, trang nghiêm bằng bảy thứ báu, rất khả ái ưa thích. Bảy thứ báu được nói đến: một là vàng, hai là bạc, ba là lưu ly, bốn là pha lê, năm là trân châu, sáu là mã não, bảy là xa cừ.

Trong các ao thường có vô số hoa sen đủ mọi sắc màu, lớn như bánh xe. Hoa xanh thì hiển thị sắc xanh, ánh sáng xanh, hình ảnh xanh. Hoa vàng thì hiển thị sắc vàng, ánh sáng vàng, hình ảnh vàng. Hoa đỏ thì hiển thị sắc đỏ, ánh sáng đỏ, hình ảnh đỏ. Hoa trắng thì hiển thị sắc trắng, ánh sáng trắng, hình ảnh trắng. Bốn loại hoa, bốn hiển thị, bốn ánh sáng, bốn hình ảnh.

Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc thường tự nhiên có vô lượng vô biên các thứ nhạc vi diệu, thanh âm hòa nhã, rất khả ái ưa thích. Các loài hữu tình nghe những thanh âm vi diệu ấy thì các phiền não xấu ác đều được trừ diệt, vô lượng các thiện pháp lần lượt tăng trưởng, mau chóng chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc khắp cả mặt đất đều bằng vàng ròng hợp thành, chạm vào mềm mại, hương thơm tinh khiết, ánh sáng rực rỡ, vô lượng vô biên các thứ báu mỹ diệu xen lẫn với nhau.

Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc ngày đêm 6 thời thường có mưa hoa trời vi diệu, tươi sáng, mùi hương thanh khiết, mềm mại, đủ mọi sắc màu. Các hữu tình nhìn thấy thì thân tâm vui thích mà không tham đắm, làm tăng trưởng vô lượng vô biên công đức thù thắng chẳng thể nghĩ bàn. Các loài hữu tình ở cõi đó ngày đêm 6 thời thường cúng dường Phật Vô Lượng Thọ. Vào mỗi sáng sớm, thường mang hoa trời, khoảng chừng một bữa ăn, bay đến vô lượng thế giới ở các phương khác, cúng dường trăm ngàn ức chư Phật. Nơi chỗ của chư Phật, mỗi người đem trăm ngàn ức hoa trời, tung rải hiến cúng chư Phật, rồi trở về thế giới của mình, dạo chơi các cõi trời.

Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc thường có các giống chim đủ mọi sắc màu, xinh đẹp khả ái diệu kỳ, như ngỗng, nhạn, cò, hồng hạc, khổng tước, anh vũ, yết la tần ca, mạng mạng. Các loài chim ấy ngày đêm 6 thời thường tụ họp lại, hát ca những thanh âm hòa nhã. Tùy theo thanh âm của mỗi loài chim, nhằm tuyên dương các diệu pháp, là các pháp thâm sâu Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo... Vô lượng các pháp vi diệu như thế. Các chúng sanh ở cõi đó nghe những thanh âm ấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tự thân tu tập vô lượng công đức.

Này Xá Lợi Tử, ý ông nghĩ sao? Các giống chim ở cõi đó có phải là loài bàng sanh ác thú không? Ông chớ nghĩ như thế. Vì sao vậy? Vì cõi Phật thanh tịnh đó không có ba đường ác, cũng không nghe nói đến tên của ba đường ác, huống gì thật có những nghiệp tội chiêu cảm mà trở thành các loài bàng sanh ấy. Nên biết, các loài chim ấy là do Phật Vô Lượng Thọ biến hóa ra để cho chúng tuyên xưng vô lượng pháp âm, làm cho các hữu tình được lợi ích an lạc.

Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc thường có gió dịu mát thổi qua các hàng cây báu và các màn lưới báu, phát ra những thanh âm vi diệu, ví như trăm ngàn ức các loại nhạc trời cùng lúc hòa chung, vang lên những âm thanh tuyệt vời, rất khả ái thường ngoạn. Như thế, cõi Phật đó thường có gió dịu mát thổi qua các hàng cây báu và các màn lưới báu, phát ra những thanh âm vi diệu, thuyết giảng các pháp. Các chúng sanh ở cõi đó nghe những thanh âm ấy đều phát tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, là những tác ý vô lượng công đức.

Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc có vô lượng vô biên những thứ chẳng thể nghĩ bàn như thế, thật là hiếm có. Giả sử, trải qua trăm ngàn ức vô số kiếp, dùng vô lượng trăm ngàn ức cái lưỡi, trên mỗi cái lưỡi phát ra vô lượng

thanh âm để tán thán công đức ấy cũng chẳng thể nào tán thán cùng tận được, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc, vì nhân duyên gì mà đức Phật ấy có tên là Vô Lượng Thọ?

Xá Lợi Tử, do đức Như Lai và các hữu tình ở cõi đó có thọ mạng vô lượng vô số đại kiếp. Do bởi nhân duyên ấy, cho nên đức Như Lai ở cõi đó được gọi là Vô Lượng Thọ. Xá Lợi Tử, đức Phật Vô Lượng Thọ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đến nay đã được mười đại kiếp.

Xá Lợi Tử, vì nhân duyên gì mà đức Phật ấy có tên là Vô Lượng Quang?

Xá Lợi Tử, do đức Như Lai ở cõi đó thường phóng ra vô lượng vô biên ánh sáng vi diệu, chiếu soi tất cả các cõi Phật mười phương, thực hiện các Phật sự không bị chướng ngại. Do bởi nhân duyên ấy, cho nên đức Như Lai ở cõi đó được gọi là Vô Lượng Quang.

Xá Lợi Tử, cõi Phật thanh tịnh ấy thành tựu các công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ thường có vô lượng Thanh Văn đệ tử, tất cả đều là bậc đại A La Hán, đầy đủ các công đức vi diệu, số lượng vô biên chẳng thể nào tính kể.

Xá Lợi Tử, cõi Phật thanh tịnh ấy thành tựu các công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ thường có vô lượng Bồ Tát đệ tử, tất cả đều là bậc Nhất Sanh Sở Hệ, đầy đủ các công đức vi diệu, số lượng vô biên chẳng thể nào tính kể. Giả sử, trải qua vô lượng vô số kiếp để tán thán công đức ấy cũng chẳng thể nào tán thán cùng tận được.

Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy thành tựu các công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, nếu có hữu tình nào sanh về cõi đó, thì đều là bậc Bất Thoái Chuyển, quyết chắc không bị sa đọa vào các nẻo hiểm nguy ác thú, các chốn biên địa man dã hạ tiện, mà thường du hành đến các quốc độ thanh tịnh, hạnh nguyện thù thắng, niệm niệm tăng tiến, nhất định sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy thành tựu các công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, nếu có hữu tình nào nghe được Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây và cõi nước thanh tịnh của Ngài với vô lượng công đức trang nghiêm, thì người đó phải nên phát nguyện sanh về cõi Phật ấy. Vì sao vậy? Vì nếu sanh về cõi ấy, sẽ được vô lượng công đức trang nghiêm như vậy, cùng với các bậc đại sĩ tụ hội một nơi, thọ dụng vô lượng công đức trang

nghiêm như vậy nơi cõi Phật thanh tịnh, vui hưởng pháp đại thừa, không còn bị thoái chuyển, vô lượng hạnh nguyện, niệm niệm tăng tiến, mau chóng chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Xá Lợi Tử, các loài hữu tình được sanh về cõi Phật ấy đều đã thành tựu vô lượng vô biên công đức, chứ chẳng phải có chút ít căn lành mà được sanh về cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, với lòng tin thanh tịnh, được nghe danh hiệu vô lượng vô biên công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ và thế giới Cực Lạc công đức trang nghiêm. Nghe rồi tư duy, hoặc một ngày đêm, hoặc hai ngày đêm, hoặc ba ngày đêm, hoặc bốn ngày đêm, hoặc năm ngày đêm, hoặc sáu ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, hệ niệm bất loạn. Thì người con trai lành đó, hoặc người con gái lành đó, lúc lâm chung, được Phật Vô Lượng Thọ cùng với vô lượng Thanh Văn Bồ Tát đệ tử vây quanh trước sau, đến trước mặt người đó, từ bi gia hộ, khiến tâm thức người đó không bị tán loạn, xả bỏ xác thân, theo đức Phật và Thánh chúng, sanh về cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, Ta thấy nhân duyên lớn với lợi ích an lạc như vậy, nên nói lời chân thật: *“Nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, với lòng tin thanh tịnh, được nghe danh hiệu công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ và cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc, thì các người ấy phải nên tin nhận, phát nguyện, thọ trì, tu tập đúng như lời dạy, sẽ được sanh về cõi Phật đó.”*

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như Ta hôm nay xưng dương tán thán cõi Phật vô lượng vô biên công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ, thì như vậy ở phương Đông, hiện cũng có Bất Động Như Lai, Sơn Tràng Như Lai, Đại Sơn Như Lai, Sơn Quang Như Lai, Diệu Tràng Như Lai, hằng hà sa số các đức Phật như thế, an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Đông, mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài, bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thể giới mà nói lời chân thật: *“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”*

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Nam, hiện cũng có Nhật Nguyệt Quang Như Lai, Danh Xưng Quang Như Lai, Đại Quang Uẩn Như Lai, Mê Lô Quang Như Lai, Vô Biên Tinh Tấn Như Lai, hằng hà sa số các đức Phật như thế, an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Nam, mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài, bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thể giới mà nói lời chân thật: *“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”*

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Tây, hiện cũng có Vô Lượng Thọ Như Lai, Vô Lượng Uẩn Như Lai, Vô Lượng Quang Như Lai, Vô Lượng Tràng Như Lai, Đại Tự Tại Như Lai, Đại Quang Như Lai, Quang Diệm Như Lai, Đại Bảo Tràng Như Lai, Phóng Quang Như Lai, hằng hà sa số các đức Phật như thế, an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Tây, mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài, bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thể giới mà nói lời chân thật: *“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”*

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Bắc, hiện cũng có Vô Lượng Quang Nghiêm Thông Đạt Giác Tuệ Như Lai, Vô Lượng Thiên Cổ Chấn Đại Diệu Âm Như Lai, Đại Uẩn Như Lai, Quang Vồng Như Lai, Sa La Đế Vương Như Lai, hằng hà sa số các đức Phật như thế, an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Bắc, mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưới rộng dài, bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”*

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Dưới, hiện cũng có Thị Hiện Nhất Thiết Diệu Pháp Chánh Lý Thường Phóng Hào Vương Thắng Đức Quang Minh Như Lai, Sư Tử Như Lai, Danh Xưng Như Lai, Dự Quang Như Lai, Chánh Pháp Như Lai, Diệu Pháp Như Lai, Pháp Tràng Như Lai, Công Đức Hữu Như Lai, Công Đức Hiệu Như Lai, hằng hà sa số các đức Phật như thế, an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Dưới, mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưới rộng dài, bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”*

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Trên, hiện cũng có Phạm Âm Như Lai, Tú Vương Như Lai, Hương Quang Như Lai, Như Hồng Liên Hoa Thắng Đức Như Lai, Thị Hiện Nhất Thiết Nghĩa Lợi Như Lai, hằng hà sa số các đức Phật như thế, an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Trên, mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưới rộng dài, bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”*

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Đông Nam, hiện cũng có Tối Thượng Quảng Đại Vân Lô Âm Vương Như Lai, hằng hà sa số các đức Phật như thế, an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Đông Nam, mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài, bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”*

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Tây Nam, hiện cũng có Tối Thượng Nhật Quang Danh Xưng Công Đức Như Lai, hằng hà sa số các đức Phật như thế, an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Tây Nam, mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài, bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”*

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Tây Bắc, hiện cũng có Vô Lượng Công Đức Hỏa Vương Quang Minh Như Lai, hằng hà sa số các đức Phật như thế, an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Tây Bắc, mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài, bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”*

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Đông Bắc, hiện cũng có trăm ngàn ức vô số Quảng Tuệ Như Lai, hằng hà sa số các đức Phật như thế, an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Đông Bắc, mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài, bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới mà nói lời chân thật: *“Các hữu*

tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”

Lại nữa, Xá Lợi Tử, vì nhân duyên gì mà kinh này có tên là Pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ?

Xá Lợi Tử, vì trong kinh này đã xưng dương tán thán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ, cho đến mười phương chư Phật Thế Tôn, vì muốn dùng phương tiện cho các hữu tình được lợi ích an lạc, nên an trú nơi cõi nước của mình, thị hiện đại thần thông biến hóa, nói lời chân thật, khuyến khích các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn này. Cho nên kinh này có tên là Pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, hoặc đã được nghe, hoặc sẽ được nghe, hoặc đang được nghe. Nghe kinh này rồi thì sanh lòng tin hiểu sâu xa. Sanh lòng tin hiểu rồi thì chắc chắn sẽ được hằng hà sa số chư Thế Tôn ở khắp mười phương nhiếp thọ. Các hữu tình hãy tu tập đúng như lời dạy, quyết chắc sẽ đạt được quả vị Bất Thoái Chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quyết chắc sẽ được sanh về cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.

Cho nên, Xá Lợi Tử, tất cả các hữu tình phải nên tin nhận, thọ trì, lý giải lời nói của Ta và của các đức Phật Thế Tôn mười phương, phải nên chuyên cần tinh tấn, tu tập đúng như lời dạy, chớ sanh lòng hoài nghi, lo ngại.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, đối với công đức trang nghiêm nơi cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ, hoặc đã phát nguyện, hoặc sẽ phát nguyện, hoặc đang phát nguyện, chắc chắn sẽ được hằng hà sa số chư Thế Tôn ở khắp mười phương nhiếp thọ. Các hữu tình hãy tu tập đúng như lời dạy, quyết chắc sẽ đạt được quả vị Bất Thoái Chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quyết chắc sẽ được sanh về cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.

Cho nên, Xá Lợi Tử, nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, có lòng tin thanh tịnh, đối với cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ đã có sự tin hiểu sâu xa trong lòng, thì phải nên phát nguyện sanh về cõi nước đó, chớ nên buông lung.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, như Ta hôm nay xưng dương tán thán công đức chẳng thể nghĩ bàn của cõi Phật ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ, thì chư Thế Tôn ở khắp mười phương cũng xưng tán công đức vô biên chẳng thể nghĩ bàn của Ta mà nói lời như vậy: *“Rất lạ kỳ hiếm có, Thích Ca Tịch Tĩnh, Thích Ca Pháp Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, có thể ở trong thế giới Kham Nhẫn này, thời ngũ trước ác thế, đó là Kiếp trước, Chư hữu tình trước, Chư phiền não trước, Kiến trước, Mạng trước, ở trong cõi ấy, chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì muốn dùng phương tiện cho các hữu tình được lợi ích an lạc, nên thuyết giảng pháp môn mà thế gian rất khó tin.”*

Cho nên, Xá Lợi Tử, các vị nên biết Ta hôm nay ở trong thời ngũ trước ác thế của thế giới Kham Nhẫn tạp nhiễm này, chứng

đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì muốn dùng phương tiện cho các hữu tình được lợi ích an lạc, nên thuyết giảng pháp môn mà thế gian rất khó tin. Thì đó là việc hiếm có, chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong thời ngũ trước ác thế của thế giới Kham Nhẫn tập nhiễm này, nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, có lòng tin thanh tịnh, nghe nói về pháp môn mà tất cả thế gian rất khó tin, rồi sanh lòng tin hiểu, thọ trì, diễn giảng, tu tập đúng như lời dạy, thì phải biết người ấy thật là hiếm có, đã từng gieo trồng căn lành với vô lượng các đức Phật. Người ấy, lúc lâm chung, nhất định sẽ được sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thọ dụng đầy đủ công đức trang nghiêm nơi cõi Phật thanh tịnh, vui hưởng pháp đại thừa. Ngày đêm 6 thời, được gần gũi cúng dường Phật Vô Lượng Thọ, đi khắp mười phương để cúng dường các chư Phật, được nghe pháp, được Phật thọ ký. Lấy phước đức trí tuệ làm hành trang, sớm được viên mãn, mau chóng chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Khi đức Bạc Già Phạm nói kinh này xong, Tôn giả Xá Lợi Tử, các vị đại Thanh Văn, cùng chúng đại Bồ Tát, vô lượng chư Thiên, Người, A tó lạc, tất cả đại chúng, nghe lời Phật dạy, hết sức vui mừng, tin nhận và phụng hành.

oOo

ĐỐI CHIẾU BẢN HÁN VĂN II

XUNG TÁN TỊNH ĐỘ PHẬT NHIẾP THỌ KINH	KINH XUNG TÁN TỊNH ĐỘ PHẬT NHIẾP THỌ
Hán âm	Việt ngữ
Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang dịch.	<i>Đời Đường, Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang dịch.</i>
Như thị ngã văn.	<i>Tôi nghe như vậy.</i>
Nhất thời,	<i>Một thuở nọ,</i>
Bạc Già Phạm tại Thất La Phiệt, trụ Thệ Đa lâm Cấp Cô Độc viên,	<i>đức Bạc Già Phạm ở vườn Cấp Cô Độc trong rừng Thệ Đa nơi thành Thất La Phiệt,</i>
dữ đại bí số chúng,	<i>cùng với chúng đại bí số</i>
thiên nhị bách ngũ thập nhân câu.	<i>một ngàn hai trăm năm mươi vị tụ hội.</i>
Nhất thiết giai thị tôn túc Thanh Văn,	<i>Tất cả là bậc Thanh Văn tôn túc,</i>
chúng vọng sở thức đại A La Hán.	<i>là bậc đại A La Hán mà mọi người đều biết.</i>
Kỳ danh viết: Tôn giả Xá Lợi Tử, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, A Nê Luật Đà.	<i>Tên các vị là Tôn giả Xá Lợi Tử, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, A Nê Luật Đà.</i>
Như thị đẳng chư đại Thanh Văn nhĩ vi Thượng Thủ.	<i>Các vị đại Thanh Văn như thế làm Thượng Thủ.</i>
Phục dữ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát câu,	<i>Lại cùng với vô số các vị đại Bồ Tát tụ hội,</i>
nhất thiết giai trụ Bất Thoái Chuyển vị, vô lượng công đức chúng sở trang nghiêm,	<i>tất cả đều an trú nơi quả vị Bất Thoái Chuyển, công đức vô lượng trang nghiêm.</i>
Kỳ danh viết: Diệu Cát Tường Bồ Tát, Vô Năng Thắng Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hưu Túc Bồ Tát.	<i>Tên các vị là Bồ Tát Diệu Cát Tường, Bồ Tát Vô Năng Thắng, Bồ Tát Thường Tinh Tấn, Bồ Tát Bất Hưu Túc.</i>

Như thị đẳng chư đại Bồ Tát nhi vì Thượng Thủ.	<i>Các vị đại Bồ Tát như thế làm Thượng Thủ.</i>
Phục hữu Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, Kham Nhãn giới chủ, Hộ Thế Tứ Vương, như thị Thượng Thủ.	<i>Lại có Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương chủ tể của thế giới Kham Nhãn, Tứ Thiên Vương hộ trì thế gian, các vị Thượng Thủ như vậy.</i>
Bách thiên câu chi na dữ đa số chư Thiên tử chúng,	<i>Cùng với trăm ngàn ức vô số các Thiên tử</i>
cập dư thế gian vô lượng Thiên, Nhân, A Tồ Lạc đẳng,	<i>và vô lượng chư Thiên, Người, A Tồ Lạc ở thế gian,</i>
vị văn pháp cổ, câu lai hội tọa.	<i>vì muốn nghe pháp nên cùng đến tham dự pháp hội.</i>
Nhĩ thời, Thế Tôn cáo Xá Lợi Tử.	<i>Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Ngài Xá Lợi Tử.</i>
Nhữ kim tri bất,	<i>Ông nay có biết chăng?</i>
ư thị Tây Phương, khứ thử thế giới quá bách thiên câu chi na dữ đa Phật độ,	<i>Ở phương Tây, cách thế giới này trên trăm ngàn ức vô số cõi Phật</i>
hữu Phật thế giới danh viết Cực Lạc.	<i>có một thế giới Phật tên là Cực Lạc.</i>
Kỳ trung Thế Tôn danh Vô Lượng Thọ cập Vô Lượng Quang Như lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, thập hiệu viên mãn,	<i>Trong thế giới ấy có đức Thế Tôn hiệu là Vô Lượng Thọ Như Lai, Vô Lượng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác... Mười tôn hiệu viên mãn,</i>
kim hiện tại bỉ an ổn trú trì,	<i>hiện đang trụ trì yên ổn ở cõi ấy,</i>
vị chư hữu tình, tuyên thuyết thậm thâm vi diệu chi pháp, lĩnh đắc thù thắng lợi ích an lạc.	<i>vì các hữu tình mà thuyết giảng các pháp sâu xa vi diệu, khiến cho mọi người đều được lợi ích, an lạc, thù thắng.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, hà nhân hà duyên, bỉ Phật thế giới danh vi Cực Lạc?	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, vì nhân duyên gì mà thế giới Phật ấy có tên là Cực Lạc?</i>

Xá Lợi Tử, do bị giới trung chư hữu tình loại, vô hữu nhất thiết thân tâm ưu khổ, duy hữu vô lượng thanh tịnh thiện lạc,	<i>Xá Lợi Tử, vì các loài hữu tình nơi thế giới ấy thân tâm không có những buồn lo khổ não, mà chỉ có vô lượng hỷ lạc thiện lành thanh tịnh,</i>
thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc,</i>
xứ xứ giai hữu thất trùng hàng liệt diệu bảo lan thuần,	<i>khắp nơi đều có bảy lớp lan can báu xếp thành từng hàng,</i>
thất trùng hàng liệt bảo đa la thọ,	<i>bảy lớp cây đa la báu xếp thành từng hàng,</i>
cập hữu thất trùng diệu bảo la võng, châu táp vi nhiều,	<i>cùng với bảy lớp màn lưới báu bao bọc giáp vòng,</i>
tứ bảo trang nghiêm:	<i>trang nghiêm bằng bốn thứ báu:</i>
kim bảo, ngân bảo, phệ lưu ly bảo, pha chi ca bảo,	<i>vàng, bạc, lưu ly, pha lê,</i>
diệu sức gian khi.	<i>chung bày mỹ diệu xen lẫn với nhau.</i>
Xá Lợi Tử, bị Phật độ trung hữu như thị đẳng chúng diệu khi sức công đức trang nghiêm, thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc,</i>
xứ xứ giai hữu thất diệu bảo trì,	<i>khắp nơi đều có ao bảy thứ báu,</i>
bát công đức thủy, di mãn kỳ trung.	<i>có nước tám công đức tràn đầy trong đó.</i>
Hà đẳng danh vi bát công đức thủy?	<i>Vì sao gọi là nước tám công đức?</i>
Nhất giả trùng tịnh,	<i>Một là trong sạch,</i>

nhị giả thanh lãnh,	<i>hai là mát mẻ,</i>
tam giả cam mỹ	<i>ba là ngon ngọt,</i>
tứ giả khinh nhuyển,	<i>bốn là mềm dịu,</i>
ngũ giả nhuận trạch,	<i>năm là tươi nhuận,</i>
lục giả an hòa,	<i>sáu là an hòa,</i>
thất giả ẩm thời trừ cơ khát đắng vô lượng quá hoạn,	<i>bảy là uống vào giải trừ đói khát cũng như tiêu trừ mọi tội lỗi,</i>
bát giả ẩm dĩ định năng trưởng dưỡng chư căn tứ đại, tăng ích chủng chủng thù thắng thiện căn.	<i>tám là uống vào quyết chắc nuôi dưỡng các căn tứ đại và tăng trưởng các thiện căn thù thắng.</i>
Đa phước chúng sanh thường lạc thọ dụng.	<i>Các chúng sanh nhiều phước đức thường thích thọ dụng thứ nước này.</i>
Thị chư bảo trì, đề bố kim sa.	<i>Dưới đáy ao báu thì trải bằng cát vàng.</i>
Tứ diện châu táp, hữu tứ giai đạo, tứ bảo trang nghiêm, thậm khả ái lạc.	<i>Bốn phía quanh bờ ao có bốn bậc thềm trang nghiêm bằng bốn thứ báu, rất khả ái ưa thích.</i>
Chư trì châu táp hữu diệu bảo thọ, gian sức hàng liệt, hương khí phân phức, thất bảo trang nghiêm, thậm khả ái lạc.	<i>Xung quanh ao có các cây báu xếp thành từng hàng, tỏa hương thơm ngào ngạt, trang nghiêm bằng bảy thứ báu, rất khả ái ưa thích.</i>
Ngôn thất bảo giả:	<i>Bảy thứ báu được nói đến:</i>
Nhất kim, nhị ngân, tam phê lưu ly, tứ pha chi ca, ngũ xích trân châu, lục a thấp ma yết lạc bà bảo, thất mâu sa lạc yết lạc bà bảo.	<i>một là vàng, hai là bạc, ba là lưu ly, bốn là pha lê, năm là trân châu, sáu là mã não, bảy là xa cừ.</i>
Thị chư trì trung thường hữu chủng chủng tạp sắc liên hoa,	<i>Trong các ao thường có vô số hoa sen đủ mọi sắc màu,</i>
lượng như xa luân.	<i>lớn như bánh xe.</i>
Thanh hình thanh hiển thanh quang thanh ảnh.	<i>Hoa xanh thì hiển thị sắc xanh, ánh sáng xanh, hình ảnh xanh.</i>

Hoàng hình hoàng hiển hoàng quang hoàng ảnh.	<i>Hoa vàng thì hiển thị sắc vàng, ánh sáng vàng, hình ảnh vàng.</i>
Xích hình xích hiển xích quang xích ảnh.	<i>Hoa đỏ thì hiển thị sắc đỏ, ánh sáng đỏ, hình ảnh đỏ.</i>
Bạch hình bạch hiển bạch quang bạch ảnh.	<i>Hoa trắng thì hiển thị sắc trắng, ánh sáng trắng, hình ảnh trắng.</i>
Tứ hình tứ hiển tứ quang tứ ảnh.	<i>Bốn loại hoa, bốn hiển thị, bốn ánh sáng, bốn hình ảnh.</i>
Xá Lợi Tử, bĩ Phật độ trung hữu như thị đẳng chúng diệu khi sức, công đức trang nghiêm thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc</i>
tự nhiên thường hữu vô lượng vô biên chúng diệu kỹ nhạc,	<i>thường tự nhiên có vô lượng vô biên các thứ nhạc vi diệu,</i>
âm khúc hòa nhã, thậm khả ái lạc.	<i>thanh âm hòa nhã, rất khả ái ưa thích.</i>
Chư hữu tình loại văn tư diệu âm,	<i>Các loài hữu tình nghe những thanh âm vi diệu ấy</i>
chư ác phiến não tất giai tiêu diệt, vô lượng thiện pháp tiêm thứ tăng trưởng, tốc chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.	<i>thì các phiến não xấu ác đều được trừ diệt, vô lượng các thiện pháp lần lượt tăng trưởng, mau chóng chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.</i>
Xá Lợi Tử, bĩ Phật độ trung hữu như thị đẳng chúng diệu khi sức, công đức trang nghiêm, thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>

Hữu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc,</i>
châu biến đại địa chân kim hợp thành,	<i>khắp cả mặt đất đều bằng vàng ròng hợp thành,</i>
kỳ xúc nhu nhuyễn, hương khuyết quang minh, vô lượng vô biên diệu bảo gian sức.	<i>chạm vào mềm mại, hương thơm tinh khiết, ánh sáng rực rỡ, vô lượng vô biên các thứ báu mỹ diệu xen lẫn với nhau.</i>
Xá Lợi Tử, bỉ Phật độ trung hữu như thị đẳng chúng diệu khi sức, công đức trang nghiêm, thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hữu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc,</i>
trú dạ lục thời,	<i>ngày đêm 6 thời,</i>
thường vũ chủng chủng thượng diệu thiên hoa,	<i>thường có mưa hoa trời vi diệu,</i>
quang trạch hương khiết, tế nhuyễn tạp sắc,	<i>tươi sáng, mùi hương thanh khiết, mềm mại, đủ mọi sắc màu.</i>
tuy lĩnh kiến giả thân tâm thích duyet nhi bất tham trước.	<i>Các hữu tình nhìn thấy thì thân tâm vui thích mà không tham đắm,</i>
Tăng trưởng hữu tình vô lượng vô số bất khả tư nghị thù thắng công đức.	<i>làm tăng trưởng vô lượng vô biên công đức thù thắng chẳng thể nghĩ bàn.</i>
Bỉ hữu tình loại trú dạ lục thời thường trì cúng dường Vô Lượng Thọ Phật.	<i>Các loài hữu tình ở cõi đó ngày đêm 6 thời thường cúng dường Phật Vô Lượng Thọ.</i>
Mỗi thần triệu thời,	<i>Vào mỗi sáng sớm,</i>
trì thủ thiên hoa,	<i>thường mang hoa trời,</i>
ư nhất thực khoảnh,	<i>khoảng chừng một bữa ăn,</i>

phi chí tha phương vô lượng thế giới,	<i>bay đến vô lượng thế giới ở các phương khác,</i>
cúng dường bách thiên câu chi,	<i>cúng dường trăm ngàn ức chư Phật.</i>
ư chư Phật sở, các dĩ bách thiên câu chi thọ hoa, trì tán cúng dường,	<i>Nơi chỗ của chư Phật, mỗi người đem trăm ngàn ức hoa trời, tung rải hiến cúng chư Phật,</i>
hoàn chí bốn xứ, du thiên trú đẳng.	<i>rồi trở về thế giới của mình, dạo chơi các cõi trời.</i>
Xá Lợi Tử, bỉ Phật độ trung hữu như thị đẳng chúng diệu khi sức, công đức trang nghiêm, thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc</i>
thường hữu chủng chủng kỳ diệu khả ái tạp sắc chúng diệu.	<i>thường có các giống chim đủ mọi sắc màu, xinh đẹp khả ái diệu kỳ,</i>
Sở vị nga, nhận, thu lộ, hồng hạc, khổng tước, anh vũ, yết la tân ca, mạng mạng diệu đẳng.	<i>như ngỗng, nhận, cò, hồng hạc, khổng tước, anh vũ, yết la tân ca, mạng mạng.</i>
Như thị chúng diệu,	<i>Các loài chim ấy</i>
trú dạ lục thời hằng cộng tập hội,	<i>ngày đêm 6 thời thường tụ họp lại,</i>
xuất hòa nhã thanh.	<i>hót ca những thanh âm hòa nhã.</i>
Tùy kỳ loại âm, tuyên dương diệu pháp,	<i>Tùy theo thanh âm của mỗi loài chim, nhằm tuyên dương các diệu pháp,</i>
sở vị thậm thâm niệm trụ, chánh đoạn,	<i>là các pháp thâm sâu Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần,</i>

thần túc căn lực,	<i>Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực,</i>
giác đạo chi đẳng,	<i>Thất Giác Chi, Bát Chánh Đạo...</i>
vô lượng diệu pháp.	<i>Vô lượng các pháp vi diệu như thế.</i>
Bỉ độ chúng sanh văn thị thanh dĩ,	<i>Các chúng sanh ở cõi đó nghe những thanh âm ấy</i>
các đắc niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng,	<i>đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng,</i>
vô lượng công đức, huân tu kỳ thân.	<i>tự thân tu tập vô lượng công đức.</i>
Nhữ Xá Lợi Tử, ư ý vân hà,	<i>Này Xá Lợi Tử, ý ông nghĩ sao?</i>
bỉ độ chúng điều, khởi thị bằng sanh ác thú nhiếp da?	<i>Các giống chim ở cõi đó có phải là loài bằng sanh ác thú không?</i>
Vật tác thị kiến.	<i>Ông chớ nghĩ như thế.</i>
Sở dĩ giả hà?	<i>Vì sao vậy?</i>
Bỉ Phật tịnh độ vô tam ác đạo,	<i>Vì cõi Phật thanh tịnh đó không có ba đường ác,</i>
thượng bất văn hữu tam ác thú danh,	<i>cũng không nghe nói đến tên của ba đường ác,</i>
hà huống hữu thật tội nghiệp sở chiêu bằng sanh chúng điều.	<i>huống gì thật có những nghiệp tội chiêu cảm mà trở thành các loài bằng sanh ấy.</i>
Đương tri giai thị Vô Lượng Thọ Phật	<i>Nên biết, các loài chim ấy là do Phật Vô Lượng Thọ</i>
biến hoá sở tác, lĩnh kỳ tuyên xướng vô lượng pháp âm,	<i>biến hóa ra để cho chúng tuyên xướng vô lượng pháp âm,</i>
tác chư hữu tình lợi ích an lạc.	<i>làm cho các hữu tình được lợi ích an lạc.</i>
Xá Lợi Tử, bỉ Phật độ trung hữu như thị đẳng chúng diệu khi sức, công đức trang nghiêm, thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>

Hựu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc,</i>
thường hữu diệu phong,	<i>thường có gió dịu mát</i>
xuy chư bảo thọ cập bảo la võng,	<i>thổi qua các hàng cây báu và các màn lưới báu,</i>
xuất vi diệu âm,	<i>phát ra những thanh âm vi diệu,</i>
thí như bách thiên câu chi thiên nhạc đồng thời câu tác,	<i>ví như trăm ngàn ức các loại nhạc trời cùng lúc hòa chung,</i>
xuất vi diệu thanh, thậm khả ái ngoạn.	<i>vang lên những âm thanh tuyệt vời, rất khả ái thưởng ngoạn.</i>
Như thị bỉ độ thường hữu diệu phong, xuy chúng bảo thọ cập bảo la võng,	<i>Như thế, cõi Phật đó thường có gió dịu mát thổi qua các hàng cây báu và các màn lưới báu,</i>
kích xuất chủng chủng vi diệu âm thanh, thuyết chủng chủng pháp.	<i>phát ra những thanh âm vi diệu, thuyết giảng các pháp.</i>
Bỉ độ chúng sanh văn thị thanh dĩ,	<i>Các chúng sanh ở cõi đó nghe những thanh âm ấy</i>
khởi Phật Pháp Tăng niệm,	<i>đều phát tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng,</i>
tác ý đẳng vô lượng công đức.	<i>là những tác ý vô lượng công đức.</i>
Xá Lợi Tử, bỉ Phật độ trung hữu như thị đẳng chủng diệu khi sức, công đức trang nghiêm, thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy có những thứ vi diệu công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc,</i>
hữu như thị đẳng vô lượng vô biên bất khả tư nghị, thậm hy hữu sự.	<i>có vô lượng vô biên những thứ chẳng thể nghĩ bàn như thế, thật là hiếm có.</i>

Giả sử kinh u bách thiên câu chi na dữu đa kiếp, dĩ kỳ vô lượng bách thiên câu chi na dữu đa thiệt,	<i>Giả sử, trải qua trăm ngàn ức vô số kiếp, dùng vô lượng trăm ngàn ức cái lưỡi,</i>
nhất nhất thiệt thượng xuất vô lượng thanh,	<i>trên mỗi cái lưỡi phát ra vô lượng thanh âm</i>
tán kỳ công đức diệc bất năng tận,	<i>để tán thán công đức ấy cũng chẳng thể nào tán thán cùng tận được,</i>
thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc,</i>
Phật hữu hà duyên danh Vô Lượng Thọ?	<i>vì nhân duyên gì mà đức Phật ấy có tên là Vô Lượng Thọ?</i>
Xá Lợi Tử, do bị Như Lai cập chur hữu tình thọ mạng vô lượng vô số đại kiếp.	<i>Xá Lợi Tử, do đức Như Lai và các hữu tình ở cõi đó có thọ mạng vô lượng vô số đại kiếp.</i>
Do thị duyên cố, bị độ Như Lai danh Vô Lượng Thọ.	<i>Do bởi nhân duyên ấy, cho nên đức Như Lai ở cõi đó được gọi là Vô Lượng Thọ.</i>
Xá Lợi Tử, Vô Lượng Thọ Phật chứng đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề dĩ lai, kinh thập đại kiếp.	<i>Xá Lợi Tử, đức Phật Vô Lượng Thọ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đến nay đã được mười đại kiếp.</i>
Xá Lợi Tử, hà duyên bị Phật danh Vô Lượng Quang?	<i>Xá Lợi Tử, vì nhân duyên gì mà đức Phật ấy có tên là Vô Lượng Quang?</i>
Xá Lợi Tử, do bị Như Lai hằng phóng vô lượng vô biên diệu quang,	<i>Xá Lợi Tử, do đức Như Lai ở cõi đó thường phóng ra vô lượng vô biên ánh sáng vi diệu,</i>
biến chiếu nhất thiết thập phương Phật độ, thí tác Phật sự vô hữu chướng ngại.	<i>chiếu soi tất cả các cõi Phật mười phương, thực hiện các Phật sự không bị chướng ngại.</i>

Do thị duyên cố, bỉ độ Như Lai danh Vô Lượng Quang.	<i>Do bởi nhân duyên ấy, cho nên đức Như Lai ở cõi đó được gọi là Vô Lượng Quang.</i>
Xá Lợi Tử, bỉ Phật tịnh độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm, thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, cõi Phật thanh tịnh ấy thành tựu các công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung Vô Lượng Thọ Phật,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ</i>
thường hữu vô lượng Thanh Văn đệ tử,	<i>thường có vô lượng Thanh Văn đệ tử,</i>
nhất thiết giai thị đại A La Hán,	<i>tất cả đều là bậc đại A La Hán,</i>
cụ túc chủng chủng vi diệu công đức,	<i>đầy đủ các công đức vi diệu,</i>
kỳ lượng vô biên bất khả xưng số.	<i>số lượng vô biên chẳng thể nào tính kể.</i>
Xá Lợi Tử, bỉ Phật tịnh độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm, thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, cõi Phật thanh tịnh ấy thành tựu các công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung Vô Lượng Thọ Phật,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ</i>
thường hữu vô lượng Bồ Tát đệ tử,	<i>thường có vô lượng Bồ Tát đệ tử,</i>
nhất thiết giai thị Nhất Sanh Sở Hệ,	<i>tất cả đều là bậc Nhất Sanh Sở Hệ,</i>
cụ túc chủng chủng vi diệu công đức,	<i>đầy đủ các công đức vi diệu,</i>
kỳ lượng vô biên bất khả xưng số.	<i>số lượng vô biên chẳng thể nào tính kể.</i>

Giả sử kinh ư vô số lượng kiếp, tán kỳ công đức chung bất năng tận.	<i>Giả sử, trải qua vô lượng vô số kiếp để tán thán công đức ấy cũng chẳng thể nào tán thán cùng tận được.</i>
Xá Lợi Tử, bỉ Phật độ trung thành tợ như thị công đức trang nghiêm, thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy thành tợ các công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, nhược chư hữu tình sanh bỉ độ giả giai Bất Thoái Chuyển,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, nếu có hữu tình nào sanh về cõi đó, thì đều là bậc Bất Thoái Chuyển,</i>
tất bất phục đọa chư hiểm ác thú, biên địa hạ tiện miệt lệ xa trung,	<i>quyết chắc không bị sa đọa vào các nẻo hiểm nguy ác thú, các chốn biên địa man dã hạ tiện,</i>
thường du thanh tịnh quốc thổ,	<i>mà thường du hành đến các quốc độ thanh tịnh,</i>
thù thắng hạnh nguyện, niệm niệm tăng tiến,	<i>hạnh nguyện thù thắng, niệm niệm tăng tiến,</i>
quyết định đương chứng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.	<i>nhất định sẽ chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.</i>
Xá Lợi Tử, bỉ Phật độ trung thành tợ như thị công đức trang nghiêm, thậm khả ái lạc, thị cố danh vi Cực Lạc thế giới.	<i>Xá Lợi Tử, trong cõi Phật ấy thành tợ các công đức trang nghiêm như thế, rất khả ái ưa thích, cho nên gọi là thế giới Cực Lạc.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, nhược chư hữu tình văn bỉ Tây Phương Vô Lượng Thọ Phật thanh tịnh Phật độ,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, nếu có hữu tình nào nghe được Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây và cõi nước thanh tịnh của Ngài</i>
vô lượng công đức chúng sở trang nghiêm,	<i>với vô lượng công đức trang nghiêm,</i>

giai ung phát nguyện sanh bĩ Phật độ.	<i>thì người đó phải nên phát nguyện sanh về cõi Phật ấy.</i>
Sở dĩ giả hà?	<i>Vì sao vậy?</i>
Nhược sanh bĩ độ,	<i>Vì nếu sanh về cõi ấy,</i>
đắc dữ như thị vô lượng công đức chúng sở trang nghiêm, chư đại sĩ đẳng đồng nhất tập hội.	<i>sẽ được vô lượng công đức trang nghiêm như vậy, cùng với các bậc đại sĩ tụ hội một nơi,</i>
thọ dụng như thị vô lượng công đức chúng sở trang nghiêm, thanh tịnh Phật độ, đại thừa pháp lạc,	<i>thọ dụng vô lượng công đức trang nghiêm như vậy nơi cõi Phật thanh tịnh, vui hưởng pháp đại thừa,</i>
thường vô thoái chuyển,	<i>không còn bị thoái chuyển,</i>
vô lượng hạnh nguyện, niệm niệm tăng tiến,	<i>vô lượng hạnh nguyện, niệm niệm tăng tiến,</i>
tốc chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề cố.	<i>mau chóng chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.</i>
Xá Lợi Tử, sanh bĩ Phật độ chư hữu tình loại, thành tựu vô lượng vô biên công đức,	<i>Xá Lợi Tử, các loài hữu tình được sanh về cõi Phật ấy đều đã thành tựu vô lượng vô biên công đức,</i>
phi thiếu thiện căn chư hữu tình loại đương đắc vãng sanh Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ.	<i>chứ chẳng phải có chút ít căn lành mà được sanh về cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.</i>
Hỷ Xá Lợi Tử, nhược hữu tịnh tín chư thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, với lòng tin thanh tịnh,</i>
đắc văn như thị Vô Lượng Thọ Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghị công đức danh hiệu, Cực Lạc thế giới công đức trang nghiêm.	<i>được nghe danh hiệu vô lượng vô biên công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ và thế giới Cực Lạc công đức trang nghiêm.</i>
Văn dĩ tư duy,	<i>Nghe rồi tư duy,</i>

nhược nhất nhật dạ, hoặc nhị, hoặc tam, hoặc tứ, hoặc ngũ, hoặc lục, hoặc thất,	hoặc một ngày đêm, hoặc hai ngày đêm, hoặc ba ngày đêm, hoặc bốn ngày đêm, hoặc năm ngày đêm, hoặc sáu ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm,
hệ niệm bất loạn,	hệ niệm bất loạn.
thị thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân,	Thì người con trai lành đó, hoặc người con gái lành đó,
lâm mạng chung thời,	lúc lâm chung,
Vô Lượng Thọ Phật dữ kỳ vô lượng Thanh Văn đệ tử, Bồ Tát chúng câu, tiền hậu vi nhiễu,	được Phật Vô Lượng Thọ cùng với vô lượng Thanh Văn Bồ Tát đệ tử vây quanh trước sau,
lai trụ kỳ tiền, từ bi gia hộ, lệnh tâm bất loạn,	đến trước mặt người đó, từ bi gia hộ, khiến tâm thức người đó không bị tán loạn,
ký xả mạng dĩ tùy Phật chúng hội,	xả bỏ xác thân, theo đức Phật và Thánh chúng,
sinh Vô Lượng Thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ.	sinh về cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.
Hựu Xá Lợi Tử, ngã quán như thị lợi ích an lạc đại sự nhân duyên,	Lại nữa, Xá Lợi Tử, Ta thấy nhân duyên lớn với lợi ích an lạc như vậy,
thuyết thành đế ngữ:	nên nói lời chân thật:
“Nhược hữu tịnh tín chư thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân,	“Nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, với lòng tin thanh tịnh,
đắc văn như thị Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức danh hiệu, Cực Lạc thế giới, tịnh Phật độ giả,	được nghe danh hiệu công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ và cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc,
nhất thiết giai ưng tín thọ phát nguyện,	thì các người ấy phải nên tin nhận, phát nguyện, thọ trì,
nư thuyết tu hành,	tu tập đúng như lời dạy,

sanh bỉ Phật độ.”	<i>sẽ được sanh về cõi Phật đó.”</i>
Hựu Xá Lợi Tử, như ngã kim giả xưng dương tán thán Vô Lượng Thọ Phật, vô lượng vô biên bất khả tư nghị Phật độ công đức.	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, như Ta hôm nay xưng dương tán thán cõi Phật vô lượng vô biên công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ,</i>
Như thị Đông phương,	<i>thì như vậy ở phương Đông,</i>
diệc hữu hiện tại Bất Động Như Lai, Sơn Tràng Như Lai, Đại Sơn Như Lai, Sơn Quang Như Lai, Diệu Tràng Như Lai,	<i>hiện cũng có Bất Động Như Lai, Sơn Tràng Như Lai, Đại Sơn Như Lai, Sơn Quang Như Lai, Diệu Tràng Như Lai,</i>
như thị đẳng Phật, như cãng đà sa,	<i>hằng hà sa số các đức Phật như thế,</i>
trụ tại Đông phương tự Phật tịnh độ,	<i>an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Đông,</i>
các các thị hiện quảng trường thiết tướng,	<i>mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lười rộng dài,</i>
biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, châu táp vi nhiều,	<i>bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới</i>
thuyết thành đế ngôn:	<i>mà nói lời chân thật:</i>
“Nhữ đẳng hữu tình giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức, nhất thiết chư Phật nhiếp thọ pháp môn.”	<i>“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”</i>
Hựu Xá Lợi Tử, như thị Nam phương,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Nam,</i>
diệc hữu hiện tại Nhật Nguyệt Quang Như Lai, Danh Xưng Quang Như Lai, Đại Quang Uẩn Như Lai, Mê Lô Quang Như Lai, Vô Biên Tinh Tiến Như Lai,	<i>hiện cũng có Nhật Nguyệt Quang Như Lai, Danh Xưng Quang Như Lai, Đại Quang Uẩn Như Lai, Mê Lô Quang Như Lai, Vô Biên Tinh Tiến Như Lai,</i>
như thị đẳng Phật, như cãng đà sa,	<i>hằng hà sa số các đức Phật như thế,</i>

trụ tại Nam phương tự Phật tịnh độ,	<i>an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Nam,</i>
các các thị hiện quảng trường thiết tướng,	<i>mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài,</i>
biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, châu táp vi nhiều,	<i>bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới</i>
thuyết thành đế ngôn:	<i>mà nói lời chân thật:</i>
“Nhữ đẳng hữu tình giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức, nhất thiết chư Phật nhiếp thọ pháp môn.”	<i>“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”</i>
Hựu Xá Lợi Tử, như thị Tây Phương,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Tây,</i>
diệc hữu hiện tại Vô Lượng Thọ Như Lai, Vô Lượng Uẩn Như Lai, Vô Lượng Quang Như Lai, Vô Lượng Tràng Như Lai, Đại Tự Tại Như Lai, Đại Quang Như Lai, Quang Diệm Như Lai, Đại Bảo Tràng Như Lai, Phóng Quang Như Lai,	<i>hiện cũng có Vô Lượng Thọ Như Lai, Vô Lượng Uẩn Như Lai, Vô Lượng Quang Như Lai, Vô Lượng Tràng Như Lai, Đại Tự Tại Như Lai, Đại Quang Như Lai, Quang Diệm Như Lai, Đại Bảo Tràng Như Lai, Phóng Quang Như Lai,</i>
như thị đẳng Phật, như cẳng đà sa,	<i>hằng hà sa số các đức Phật như thế,</i>
trụ tại Tây Phương tự Phật tịnh độ,	<i>an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Tây,</i>
các các thị hiện quảng trường thiết tướng,	<i>mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài,</i>
biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, châu táp vi nhiều,	<i>bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới</i>
thuyết thành đế ngôn:	<i>mà nói lời chân thật:</i>

“Nhữ đẳng hữu tình giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức, nhất thiết chư Phật nhiếp thọ pháp môn.”	“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”
Hựu Xá Lợi Tử, như thị Bắc phương,	Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Bắc,
diệc hữu hiện tại Vô Lượng Quang Nghiêm Thông Đạt Giác Tuệ Như Lai, Vô Lượng Thiên Cổ Chấn Đại Diệu Âm Như Lai, Đại Uẩn Như Lai, Quang Vô Ngã Như Lai, Sa La Đề Vương Như Lai,	hiện cũng có Vô Lượng Quang Nghiêm Thông Đạt Giác Tuệ Như Lai, Vô Lượng Thiên Cổ Chấn Đại Diệu Âm Như Lai, Đại Uẩn Như Lai, Quang Vô Ngã Như Lai, Sa La Đề Vương Như Lai,
như thị đẳng Phật, như cẳng đà sa,	hằng hà sa số các đức Phật như thế,
trụ tại Bắc phương tự Phật tịnh độ,	an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Bắc,
các các thị hiện quảng trường thiết tướng,	mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưới rộng dài,
biến phú tam thiên đại thiên thế giới, châu táp vi nhiều,	bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới
thuyết thành để ngôn:	mà nói lời chân thật:
“Nhữ đẳng hữu tình giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức, nhất thiết chư Phật nhiếp thọ pháp môn.”	“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”
Hựu Xá Lợi Tử, như thị Hạ phương,	Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Dưới,
diệc hữu hiện tại Thị Hiện Nhất Thiết Diệu Pháp Chánh Lý Thường Phóng Hòa Vương Thắng Đức Quang Minh Như	hiện cũng có Thị Hiện Nhất Thiết Diệu Pháp Chánh Lý Thường Phóng Hòa Vương Thắng Đức Quang Minh Như

Lai, Sư Tử Như Lai, Danh Xưng Như Lai, Dự Quang Như Lai, Chánh Pháp Như Lai, Diệu Pháp Như Lai, Pháp Tràng Như Lai, Công Đức Hữu Như Lai, Công Đức Hiệu Như Lai,	<i>Lai, Sư Tử Như Lai, Danh Xưng Như Lai, Dự Quang Như Lai, Chánh Pháp Như Lai, Diệu Pháp Như Lai, Pháp Tràng Như Lai, Công Đức Hữu Như Lai, Công Đức Hiệu Như Lai,</i>
như thị đẳng Phật, như cẳng đà sa,	<i>hằng hà sa số các đức Phật như thế,</i>
trụ tại Hạ phương tự Phật tịnh độ,	<i>an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Dưới,</i>
các các thị hiện quảng trường thiệt tướng,	<i>mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài,</i>
biển phủ tam thiên đại thiên thế giới, châu tấp vi nhiều,	<i>bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới</i>
thuyết thành đế ngôn:	<i>mà nói lời chân thật:</i>
“Nhữ đẳng hữu tình giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức, nhất thiết chư Phật nhiếp thọ pháp môn.”	<i>“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”</i>
Hựu Xá Lợi Tử, như thị Thượng phương,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Trên,</i>
diệc hữu hiện tại Phạm Âm Như Lai, Tú Vương Như Lai, Hương Quang Như Lai, Như Hồng Liên Hoa Thắng Đức Như Lai, Thị Hiện Nhất Thiết Nghĩa Lợi Như Lai,	<i>hiện cũng có Phạm Âm Như Lai, Tú Vương Như Lai, Hương Quang Như Lai, Như Hồng Liên Hoa Thắng Đức Như Lai, Thị Hiện Nhất Thiết Nghĩa Lợi Như Lai,</i>
như thị đẳng Phật, như cẳng đà sa,	<i>hằng hà sa số các đức Phật như thế,</i>
trụ tại Thượng phương tự Phật tịnh độ,	<i>an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Trên,</i>
các các thị hiện quảng trường thiệt tướng,	<i>mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài,</i>

biến phú tam thiên đại thiên thế giới, châu táp vi nhiều,	<i>bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới</i>
thuyết thành đế ngôn:	<i>mà nói lời chân thật:</i>
“Nhữ đẳng hữu tình giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức, nhất thiết chư Phật nhiếp thọ pháp môn.”	<i>“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”</i>
Hựu Xá Lợi Tử, như thị Đông Nam phương,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Đông Nam,</i>
diệc hữu hiện tại Tối Thượng Quảng Đại Vân Lô Âm Vương Như Lai,	<i>hiện cũng có Tối Thượng Quảng Đại Vân Lô Âm Vương Như Lai,</i>
như thị đẳng Phật, như cằng đà sa,	<i>hằng hà sa số các đức Phật như thế,</i>
trụ tại Đông Nam phương tự Phật tịnh độ,	<i>an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Đông Nam,</i>
các các thị hiện quảng trường thiết tướng,	<i>mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lười rộng dài,</i>
biến phú tam thiên đại thiên thế giới, châu táp vi nhiều,	<i>bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới</i>
thuyết thành đế ngôn:	<i>mà nói lời chân thật:</i>
“Nhữ đẳng hữu tình giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức, nhất thiết chư Phật nhiếp thọ pháp môn.”	<i>“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”</i>
Hựu Xá Lợi Tử, như thị Tây Nam phương,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Tây Nam,</i>
diệc hữu hiện tại Tối Thượng Nhật Quang Danh Xưng Công Đức Như Lai,	<i>hiện cũng có Tối Thượng Nhật Quang Danh Xưng Công Đức Như Lai,</i>
như thị đẳng Phật, như cằng đà sa,	<i>hằng hà sa số các đức Phật như thế,</i>

trụ tại Tây Nam phương tự Phật tịnh độ,	<i>an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Tây Nam,</i>
các các thị hiện quảng trường thiệ tượng,	<i>mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lười rộng dài,</i>
biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, châu táp vi nhiều,	<i>bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới</i>
thuyết thành đế ngôn:	<i>mà nói lời chân thật:</i>
“Nhữ đẳng hữu tình giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức, nhất thiết chư Phật niếp thọ pháp môn.”	<i>“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật niếp thọ.”</i>
Hựu Xá Lợi Tử, như thị Tây Bắc phương,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Tây Bắc,</i>
diệc hữu hiện tại Vô Lượng Công Đức Hỏa Vương Quang Minh Như Lai,	<i>hiện cũng có Vô Lượng Công Đức Hỏa Vương Quang Minh Như Lai,</i>
như thị đẳng Phật, như cãng đà sa,	<i>hằng hà sa số các đức Phật như thế,</i>
trụ tại Tây Bắc phương tự Phật tịnh độ,	<i>an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Tây Bắc,</i>
các các thị hiện quảng trường thiệ tượng,	<i>mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lười rộng dài,</i>
biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, châu táp vi nhiều,	<i>bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thế giới</i>
thuyết thành đế ngôn:	<i>mà nói lời chân thật:</i>
“Nhữ đẳng hữu tình giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức, nhất thiết chư Phật niếp thọ pháp môn.”	<i>“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật niếp thọ.”</i>
Hựu Xá Lợi Tử, như thị Đông Bắc phương,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, như vậy ở phương Đông Bắc,</i>

diệc hữu hiện tại vô số bách thiên câu chi Quảng Tuệ Như Lai,	<i>hiện cũng có trăm ngàn ức vô số Quảng Tuệ Như Lai,</i>
như thị đẳng Phật, như cãng đà sa,	<i>hằng hà sa số các đức Phật như thế,</i>
trụ tại Đông Bắc phương tự Phật tịnh độ,	<i>an trú nơi cõi Phật của mình ở phương Đông Bắc,</i>
các các thị hiện quảng trường thiệt tướng,	<i>mỗi đức Phật ấy thị hiện tướng lưỡi rộng dài,</i>
biển phú tam thiên đại thiên thể giới, châu táp vi nhiều,	<i>bao trùm khắp cả ba ngàn cõi đại thiên thể giới</i>
thuyết thành đế ngôn:	<i>mà nói lời chân thật:</i>
“Nhữ đẳng hữu tình giai ưng tín thọ như thị xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức, nhất thiết chư Phật nhiếp thọ pháp môn.”	<i>“Các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.”</i>
Hựu Xá Lợi Tử, hà duyên thử kinh danh vi: Xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức nhất thiết chư Phật nhiếp thọ pháp môn?	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, vì nhân duyên gì mà kinh này có tên là Pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ?</i>
Xá Lợi Tử, do thử kinh trung, xưng dương tán thán Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới bất khả tư nghị Phật độ công đức,	<i>Xá Lợi Tử, vì trong kinh này đã xưng dương tán thán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ,</i>
cập thập phương diện chư Phật Thế Tôn, vị dục phương tiện lợi ích an lạc chư hữu tình cố,	<i>cho đến mười phương chư Phật Thế Tôn, vì muốn dùng phương tiện cho các hữu tình được lợi ích an lạc,</i>
các trụ bốn độ, hiện đại thân biến, thuyết thành đế ngôn,	<i>nên an trú nơi cõi nước của mình, thị hiện đại thân thông biến hóa, nói lời chân thật,</i>

khuyến chư hữu tình tín thọ thử pháp,	<i>khuyến khích các hữu tình phải nên tin nhận thọ trì pháp môn này.</i>
thị cố thử kinh danh vi: Xưng tán bất khả tư nghị Phật độ công đức nhất thiết nhiếp thọ pháp môn.	<i>Cho nên kinh này có tên là Pháp môn xưng tán công đức cõi Phật chẳng thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật nhiếp thọ.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, nhược thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành,</i>
hoặc dĩ đắc văn, hoặc đương đắc văn, hoặc kim đắc văn.	<i>hoặc đã được nghe, hoặc sẽ được nghe, hoặc đang được nghe.</i>
Văn thị kinh dĩ thâm sanh tín giải,	<i>Nghe kinh này rồi thì sanh lòng tin hiểu sâu xa.</i>
Sanh tín giải dĩ tất vi như thị trú thập phương diện thập căn dà sa Thế Tôn chi sở nhiếp thọ,	<i>Sanh lòng tin hiểu rồi thì chắc chắn sẽ được hằng hà sa số chư Thế Tôn ở khắp mười phương nhiếp thọ.</i>
nư thuyết hành giả,	<i>Các hữu tình hãy tu tập đúng như lời dạy,</i>
nhất thiết định ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đắc Bất Thoái Chuyển,	<i>quyết chắc sẽ đạt được quả vị Bất Thoái Chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,</i>
nhất thiết định sanh Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ.	<i>quyết chắc sẽ được sanh về cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.</i>
Thị cố Xá Lợi Tử, nhữ đẳng hữu tình, nhất thiết giai ưng tín thọ lĩnh giải ngã cập thập phương Phật Thế Tôn ngữ,	<i>Cho nên, Xá Lợi Tử, tất cả các hữu tình phải nên tin nhận, thọ trì, lý giải lời nói của Ta và của các đức Phật Thế Tôn mười phương,</i>

đương cần tinh tiến như thuyết tu hành, vật sanh nghi lự.	<i>phải nên chuyên cần tinh tấn, tu tập đúng như lời dạy, chớ sanh lòng hoài nghi, lo ngại.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, nhược thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành,</i>
ư Vô Lượng Thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ, công đức trang nghiêm,	<i>đối với công đức trang nghiêm nơi cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ,</i>
nhược dĩ phát nguyện, nhược đương phát nguyện, nhược kim phát nguyện,	<i>hoặc đã phát nguyện, hoặc sẽ phát nguyện, hoặc đang phát nguyện,</i>
tất vi như thị trú thập phương diện thập cảnh dà sa Thế Tôn chỉ sở nhiếp thọ,	<i>chắc chắn sẽ được hằng hà sa số chư Thế Tôn ở khắp mười phương nhiếp thọ,</i>
nư thuyết hành giả,	<i>Các hữu tình hãy tu tập đúng như lời dạy,</i>
nhất thiết định ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đắc Bất Thoái Chuyển,	<i>quyết chắc sẽ đạt được quả vị Bất Thoái Chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,</i>
nhất thiết định sanh Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ.	<i>quyết chắc sẽ được sanh về cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ.</i>
Thị cô Xá Lợi Tử, nhược hữu tịnh tín chư thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân,	<i>Cho nên, Xá Lợi Tử, nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, có lòng tin thanh tịnh,</i>
nhất thiết giai ưng ư Vô Lượng Thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ, thâm tâm tín giải,	<i>đối với cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ đã có sự tin hiểu sâu xa trong lòng,</i>

phát nguyện vãng sanh, vật hành phóng dật.	<i>thì phải nên phát nguyện sanh về cõi nước đó, chớ nên buông lung.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, như ngã kim giả	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, như Ta hôm nay</i>
xưng dương tán thán Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới bất khả tư nghị Phật độ công đức,	<i>xưng dương tán thán công đức chẳng thể nghĩ bàn của cõi Phật ở thế giới Cực Lạc của Phật Vô Lượng Thọ,</i>
bỉ thập phương diện Thế Tôn,	<i>thì chư Thế Tôn ở khắp mười phương</i>
diệc xưng tán ngã bất khả tư nghị vô biên công đức,	<i>cũng xưng tán công đức vô biên chẳng thể nghĩ bàn của Ta</i>
giai tác thị ngôn: “Thậm kỳ hy hữu,	<i>mà nói lời như vậy: “Rất lạ kỳ hiếm có,</i>
Thích Ca Tịch Tĩnh, Thích Ca Pháp Vương, Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn,	<i>Thích Ca Tịch Tĩnh, Thích Ca Pháp Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn,</i>
nãi năng ư thị Kham Nhẫn thế giới,	<i>có thể ở trong thế giới Kham Nhẫn này,</i>
ngũ trước ác thời, sở vị Kiếp trước, Chư hữu tình trước, Chư phiến não trước, Kiến trước, Mạng trước,	<i>thời ngũ trước ác thế, đó là Kiếp trước, Chư hữu tình trước, Chư phiến não trước, Kiến trước, Mạng trước,</i>
ư trung chứng đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề,	<i>ở trong cõi ấy, chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,</i>
vị dục phương tiện lợi ích an lạc chư hữu tình cố,	<i>vì muốn dùng phương tiện cho các hữu tình được lợi ích an lạc,</i>

thuyết thị thế gian cực nan tín pháp.”	<i>nên thuyết giảng pháp môn mà thế gian rất khó tin.”</i>
Thị cô Xá Lợi Tử, đương tri ngã kim ư thử tạp nhiễm Kham Nhãn thế giới ngũ trước ác thời,	<i>Cho nên, Xá Lợi Tử, các vị nên biết Ta hôm nay ở trong thời ngũ trước ác thế của thế giới Kham Nhãn tạp nhiễm này,</i>
chứng đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề,	<i>chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,</i>
vị dục phương tiện lợi ích an lạc chư hữu tình cố,	<i>vì muốn dùng phương tiện cho các hữu tình được lợi ích an lạc,</i>
thuyết thị thế gian cực nan tín pháp,	<i>nên thuyết giảng pháp môn mà thế gian rất khó tin.</i>
thậm vi hy hữu bất khả tư nghị.	<i>Thì đó là việc hiếm có, chẳng thể nghĩ bàn.</i>
Hựu Xá Lợi Tử, ư thử tạp nhiễm Kham Nhãn thế giới ngũ trước ác thời,	<i>Lại nữa, Xá Lợi Tử, trong thời ngũ trước ác thế của thế giới Kham Nhãn tạp nhiễm này,</i>
nhược hữu tịnh tín chư thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân,	<i>nếu có người con trai lành, hoặc người con gái lành, có lòng tin thanh tịnh,</i>
vẫn thuyết như thị, nhất thiết thế gian cực nan tín pháp,	<i>nghe nói về pháp môn mà tất cả thế gian rất khó tin,</i>
năng sanh tín giải, thọ trì diễn thuyết,	<i>rồi sanh lòng tin hiểu, thọ trì, diễn giảng,</i>
như giáo tu hành.	<i>tu tập đúng như lời dạy,</i>
đương tri thị nhân, thậm vi hy hữu,	<i>thì phải biết người ấy thật là hiếm có,</i>
vô lượng Phật sở tăng chủng thiện căn.	<i>đã từng gieo trồng căn lành với vô lượng các đức Phật.</i>
Thị nhân mạng chung, định sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới,	<i>Người ấy, lúc lâm chung, nhất định sẽ được sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc,</i>

thọ dụng chủng chủng công đức trang nghiêm thanh tịnh Phật độ, đại thừa pháp lạc.	<i>thọ dụng đầy đủ công đức trang nghiêm nơi cõi Phật thanh tịnh, vui hưởng pháp đại thừa.</i>
Nhật dạ lục thời,	<i>Ngày đêm 6 thời,</i>
thân cận cúng dường Vô Lượng Thọ Phật,	<i>được gần gũi cúng dường Phật Vô Lượng Thọ,</i>
du lịch thập phương cúng dường chư Phật,	<i>đi khắp mười phương để cúng dường các chư Phật,</i>
ư sở văn pháp thọ ký,	<i>được nghe pháp, được Phật thọ ký.</i>
phước tuệ tư lương tất đắc viên mãn,	<i>Lấy phước đức trí tuệ làm hành trang, sớm được viên mãn,</i>
tốc chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.	<i>mau chóng chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.</i>
Thời Bạc Già Phạm thuyết thị kinh dĩ,	<i>Khi đức Bạc Già Phạm nói kinh này xong,</i>
Tôn giả Xá Lợi Tử đẳng chư đại Thanh Văn cập chư Bồ Tát Ma Ha Tát chúng,	<i>Tôn giả Xá Lợi Tử, các vị đại Thanh Văn, cùng chúng đại Bồ Tát,</i>
vô lượng Thiên, Nhân, A Tố Lạc đẳng, nhất thiết đại chúng,	<i>vô lượng chư Thiên, Người, A tố lạc, tất cả đại chúng,</i>
văn Phật sở thuyết,	<i>nghe lời Phật dạy,</i>
giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.	<i>hết sức vui mừng, tin nhận và phụng hành.</i>

48 Đại Nguyện Của Bồ Tát Pháp Tạng

48 ĐẠI NGUYỆN CỦA BỒ TÁT PHÁP TẠNG

Tam Tạng Pháp Sư Khương Tăng Khải, Hán dịch.

01. Nếu tôi được thành Phật, cõi nước tôi còn có Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

02. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, sau khi mạng chung, còn bị đọa vào ba đường ác (*Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh*), thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

03. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, thân sắc chẳng thuần vàng, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

04. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, thân tướng có tốt xấu chẳng đồng nhau, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

05. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng biết Túc Mạng, ít nhất là biết được những việc trong trăm ngàn ức vô số kiếp, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

06. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng được Thiên Nhãn Thông, ít nhất là thấy được trăm ngàn ức vô số thế giới của chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

07. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng được Thiên Nhĩ Thông, ít nhất là nghe được tất cả lời thuyết pháp của trăm ngàn ức vô số chư Phật mà thọ trì, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

08. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng được Tha Tâm Thông, ít nhất là biết được tâm niệm của tất cả chúng sanh trong trăm ngàn ức vô số thế giới của chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

09. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng được Thần Túc Thông, trong khoảng một niệm, ít nhất là vượt qua trăm ngàn ức vô số thế giới của chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

10. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, còn khởi ý niệm tham chấp lấy thân, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

11. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng an trụ trong chánh định, cho đến khi chứng đạo quả, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

12. Nếu tôi được thành Phật, hào quang của tôi còn có hạn lượng, ít nhất là chiếu thấu trăm ngàn ức vô số thế giới của chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

13. Nếu tôi được thành Phật, thọ mạng của tôi còn có hạn lượng, ít nhất là trăm ngàn ức vô số kiếp, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

14. Nếu tôi được thành Phật, có người tính đếm mà biết được số lượng Thanh Văn trong cõi nước tôi, hoặc là ba ngàn cõi đại thiên thế giới Duyên Giác cùng nhau tính đếm trong trăm ngàn ức kiếp mà biết được số lượng Thanh Văn đó, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

15. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, có thọ mạng còn hạn lượng (*trừ khi họ có bốn nguyện riêng, tự tại theo ý muốn*). Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

16. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, có người nghe được danh từ bất thiện, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

17. Nếu tôi được thành Phật, vô lượng chư Phật trong mười phương thế giới chẳng đều ngợi khen danh hiệu tôi, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

18. Nếu tôi được thành Phật, mười phương chúng sanh chí tâm tín ngưỡng, muốn sanh về cõi nước tôi, cho đến trong 10 niệm (*lúc lâm chung*), nếu chẳng được sanh về (*trừ khi họ phạm tội ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp*), thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

19. Nếu tôi được thành Phật, mười phương chúng sanh phát tâm bồ đề, tu tạo công đức, chân thành phát nguyện sanh về cõi nước tôi. Đến lúc lâm chung, nếu tôi chẳng cùng chư Thánh chúng hiện thân trước người đó, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

20. Nếu tôi được thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi, chuyên nhớ cõi nước tôi, vun trồng công đức, chí tâm hồi hướng, muốn sanh về cõi nước tôi. Nếu chẳng được như ý nguyện, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

21. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại nhân, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

22. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi Phật khác, sanh về cõi nước tôi, cứu cánh sẽ là bậc Nhất Sanh Bồ Xứ (*trừ khi họ có bốn nguyện riêng, tự tại hóa hiện*), vì chúng sanh mà phát hồng thệ nguyện, tạo dựng công đức, độ thoát muôn loài, đi khắp thế giới của chư Phật, tu hạnh Bồ Tát, cúng dường mười phương chư Phật, khai hóa vô lượng chúng sanh, làm cho tất cả đều được an trụ nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vượt ngoài hạnh tu của các hạng tầm thường, hiện tiền tu tập đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

23. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, nương nơi thần lực của Phật, đi cúng dường các chư Phật, trong khoảng thời gian một bữa ăn mà chẳng đi khắp vô lượng vô số ức thế giới của chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

24. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, khi ở trước chư Phật, thị hiện công đức của mình, muốn có những đồ vật cúng dường mà chẳng được như ý muốn, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

25. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, chẳng thể diễn nói Nhất Thiết Trí, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

26. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, chẳng được thân Kim Cang Na La Diên, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

27. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, có thể tính đoán mà biết được tất cả vạn vật trang nghiêm, thanh tịnh, trong sáng, tráng lệ, hình sắc đặc thù, kỳ diệu, dù là người

có Thiên Nhân Thông. Nếu có người biết được danh số rõ ràng về các vạn vật ấy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

28. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, dù là người ít công đức nhất, chẳng thấy biết cây Đạo Tràng vô lượng sắc hào quang, cao bốn trăm vạn do tuần, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

29. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, thọ trì, đọc tụng, giảng nói kinh pháp mà chẳng được trí huệ biện tài, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

30. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, trí huệ biện tài còn có hạn lượng, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

31. Nếu tôi được thành Phật, cõi nước tôi thanh tịnh, tất cả nơi đều soi thấy vô lượng vô số bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, như là thấy mặt mình trong gương sáng. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

32. Nếu tôi được thành Phật, trong cõi nước tôi, từ mặt đất đến hư không, cung điện, lầu đài, ao nước, hoa cây, tất cả vạn vật, đều là vô lượng chất báu và trăm ngàn thứ hương hợp lại mà thành, xinh đẹp diệu kỳ, hơn cả Trời và Người, mùi thơm tỏa khắp mười phương thế giới. Chúng Bồ Tát ngửi được mùi hương ấy thì đều tu hạnh của Phật. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

33. Nếu tôi được thành Phật, các chúng sanh trong vô lượng bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, được ánh hào quang của tôi chiếu đến, thì thân tâm họ hòa dịu hơn cả Trời và

Người. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

34. Nếu tôi được thành Phật, các chúng sanh trong vô lượng bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, nghe danh hiệu tôi mà chẳng được Vô Sanh Pháp Nhẫn, cùng các môn Tổng Trì thâm sâu, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

35. Nếu tôi được thành Phật, các người nữ trong vô lượng bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, nghe danh hiệu tôi, vui mừng tin mến, phát tâm bồ đề, nhằm chán thân gái. Sau khi mạng chung mà còn trở lại làm thân người nữ, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

36. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong vô lượng bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, nghe danh hiệu tôi, sau khi mạng chung, thường tu phạm hạnh, chí thành học đạo cho đến khi thành Phật. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

37. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong vô lượng bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, nghe danh hiệu tôi, cúi đầu đánh lễ, nếm vóc gieo xuống đất, vui mừng tin mến, tu hạnh Bồ Tát, tất cả Trời và Người đều kính trọng kẻ đó. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

38. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, muốn có y phục, thì y phục tốt đẹp và đúng pháp, theo như tâm niệm của người đó, tự nhiên hiện đến trên thân. Nếu còn phải cắt may, nhuộm giặt, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

39. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, thọ hưởng sự an vui mà chẳng bằng Lưu Tận Thông của các vị Tỷ kheo, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

40. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, tùy ý muốn thấy vô lượng thế giới nghiêm tịnh của mười phương chư Phật, liền soi thấy ở trong cây báu, đúng như ý nguyện, như là thấy mặt mình trong gương sáng. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

41. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, cho đến khi thành Phật mà các căn còn khuyết tật hoặc chẳng đầy đủ, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

42. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, tất cả đều được Giải Thoát Tam Muội. An trụ nơi tam muội đó, trong khoảng một niệm, cúng dường vô lượng bất khả tư nghị chư Phật Thế Tôn mà vẫn không mất chánh niệm. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

43. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, sau khi mạng chung, sanh vào nhà tôn quý. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

44. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, vui mừng hơn hờ, tu hạnh Bồ Tát, đầy đủ các công đức. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

45. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, đều được Phổ Đăng Tam Muội. An trụ nơi Tam muội đó cho đến khi thành Phật, thường được thấy vô lượng bất

khả tư nghị Như Lai. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

46. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, muốn nghe pháp gì thì tùy theo ý nguyện mà tự nhiên được nghe pháp ấy. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

47. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, mà chẳng đạt đến bậc Bất Thoái Chuyển, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

48. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền đạt được Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam Pháp Nhân, cùng ở nơi Phật pháp mà chẳng đạt đến bậc Bất Thoái Chuyển, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

o0o

Đối Chiếu Bản Hán Văn III

VÔ LƯỢNG THỌ KINH 48 Đại Nguyên	KINH VÔ LƯỢNG THỌ 48 Đại Nguyên
Hán âm	Việt ngữ
Tào Ngụy Tam Tạng Pháp Sư Khương Tăng Khải dịch.	<i>Đời Tào Ngụy, Tam Tạng Pháp Sư Khương Tăng Khải dịch.</i>
1. Thiết ngã đắc Phật, quốc hữu Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>1. Nếu tôi được thành Phật, cõi nước tôi còn có Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
2. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung nhân thiên, thọ chung chi hậu, phục cánh tam ác đạo giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>2. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, sau khi mạng chung, còn bị đọa vào ba đường ác (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh), thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
3. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, bất tất chân kim sắc giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>3. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, thân sắc chẳng thuần vàng, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
4. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, hình sắc bất đồng hữu hảo xú giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>4. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, thân tướng có tốt xấu chẳng đồng nhau, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
5. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, bất tất thức Túc Mạng, hạ chí tri bách thiên ức na do tha chư kiếp sự giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>5. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng biết Túc Mạng, ít nhất là biết được những việc trong trăm ngàn ức vô số kiếp, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
6. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, bất đắc Thiên	<i>6. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi,</i>

Nhãn, hạ chí kiến bách thiên ức na do tha chư Phật quốc giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>chẳng được Thiên Nhãn Thông, ít nhất là thấy được trăm ngàn ức vô số thế giới của chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
7. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, bắt đắc Thiên Nhĩ, hạ chí văn bách thiên ức na do tha chư Phật sở thuyết, bắt tất thọ trì giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>7. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng được Thiên Nhĩ Thông, ít nhất là nghe được tất cả lời thuyết pháp của trăm ngàn ức vô số chư Phật mà thọ trì, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
8. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung nhân thiên, bắt đắc kiến Tha Tâm Trí, hạ chí tri bách thiên ức na do tha chư Phật quốc trung chúng sanh tâm niệm giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>8. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng được Tha Tâm Thông, ít nhất là biết được tâm niệm của tất cả chúng sanh trong trăm ngàn ức vô số thế giới của chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
9. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, bắt đắc Thần Túc, ư nhất niệm khoảnh, hạ chí bất năng siêu quá bách thiên ức na do tha chư Phật quốc giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>9. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng được Thần Túc Thông, trong khoảng một niệm, ít nhất là vượt qua trăm ngàn ức vô số thế giới của chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
10. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, nhược khởi tướng niệm tham kế thân giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>10. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, còn khởi ý niệm tham chấp lấy thân, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
11. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, bắt trụ định	<i>11. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước</i>

tụ, tất chí diệt độ giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>tôi, chẳng an trụ trong chánh định, cho đến khi chứng đạo quả, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
12. Thiết ngã đắc Phật, quang minh hữu năng hạn lượng, hạ chí bất chiếu bách thiên ức na do tha chư Phật quốc giả, bắt thủ chánh giác.	<i>12. Nếu tôi được thành Phật, hào quang của tôi còn có hạn lượng, ít nhất là chiếu thấu trăm ngàn ức vô số thế giới của chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
13. Thiết ngã đắc Phật, thọ mạng hữu năng hạn lượng, hạ chí bách thiên ức na do tha kiếp giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>13. Nếu tôi được thành Phật, thọ mạng của tôi còn có hạn lượng, ít nhất là trăm ngàn ức vô số kiếp, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
14. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Thanh Văn hữu năng kế lượng, nãi chí tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh Duyên Giác, ư bách thiên kiếp tất cộng kế giáo, tri kỳ số giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>14. Nếu tôi được thành Phật, có người tính đếm mà biết được số lượng Thanh Văn trong cõi nước tôi, hoặc là ba ngàn cõi đại thiên thế giới Duyên Giác cùng nhau tính đếm trong trăm ngàn ức kiếp mà biết được số lượng Thanh Văn đó, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
15. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, thọ mạng vô năng hạn lượng, trừ kỳ bốn nguyên tu đoạn tận tại, nhược bất nhĩ giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>15. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, có thọ mạng còn hạn lượng (trừ khi họ có bốn nguyên riêng, tận tại theo ý muốn). Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
16. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, nãi chí văn	<i>16. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, có người nghe được danh từ</i>

hữu bất thiện danh giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>bất thiện, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
17. Thiết ngã đắc Phật, thập phương thế giới vô lượng chư Phật, bất tất tư ta xưng ngã danh giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>17. Nếu tôi được thành Phật, vô lượng chư Phật trong mười phương thế giới chẳng đều ngợi khen danh hiệu tôi, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
18. Thiết ngã đắc Phật, thập phương chúng sanh chí tâm tín nhạo, dục sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác, duy trừ ngũ nghịch phi báng chánh pháp.	<i>18. Nếu tôi được thành Phật, mười phương chúng sanh chí tâm tín ngưỡng, muốn sanh về cõi nước tôi, cho đến trong 10 niệm (lúc lâm chung), nếu chẳng được sanh về (trừ khi họ phạm tội ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp), thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
19. Thiết ngã đắc Phật, thập phương chúng sanh phát bồ đề tâm, tu chư công đức, chí tâm phát nguyện, dục sanh ngã quốc, lâm thọ chung thời, giả linh bất dữ đại chúng vi nhiễu, hiện kỳ nhân tiền giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>19. Nếu tôi được thành Phật, mười phương chúng sanh phát tâm bồ đề, tu tạo công đức, chân thành phát nguyện sanh về cõi nước tôi. Đến lúc lâm chung, nếu tôi chẳng cùng chư Thánh chúng hiện thân trước người đó, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
20. Thiết ngã đắc Phật, thập phương chúng sanh văn ngã danh hiệu, hộ niệm ngã quốc, thực chư đức bản, chí tâm hồi hướng, dục sanh ngã quốc, bất quả toại giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>20. Nếu tôi được thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi, chuyên nhớ cõi nước tôi, vun trồng công đức, chí tâm hồi hướng, muốn sanh về cõi nước tôi. Nếu chẳng được như ý nguyện, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>

21. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, bất tất thành mãn tam thập nhị đại nhân tướng giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>21. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, chẳng đầy đủ 32 tướng tốt của bậc đại nhân, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
22. Thiết ngã đắc Phật, tha phương Phật độ chư Bồ Tát chúng lai sanh ngã quốc, cứu cánh tất chí Nhất Sanh Bồ Xứ, trừ kỳ bốn nguyện tự tại sở hóa, vị chúng sanh cố, bị hoàng thế khải, tích lũy đức bốn, độ thoát nhất thiết, du chư Phật quốc, tu Bồ Tát hạnh, cúng dường thập phương chư Phật Như Lai, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sanh, sử lập Vô Thượng Chánh Chân chỉ đạo. Siêu xuất thường luân, chư địa chi hạnh, hiện tiền tu tập Phổ Hiền chi đức. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>22. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi Phật khác, sanh về cõi nước tôi, cứu cánh sẽ là bậc Nhất Sanh Bồ Xứ (trừ khi họ có bốn nguyện riêng, tự tại hóa hiện), vì chúng sanh mà phát hoàng thế nguyện, tạo dựng công đức, độ thoát muôn loài, đi khắp thế giới của chư Phật, tu hạnh Bồ Tát, cúng dường mười phương chư Phật, khai hóa vô lượng chúng sanh, làm cho tất cả đều được an trụ nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vượt ngoài hạnh tu của các hạng tầm thường, hiện tiền tu tập đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
23. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát, thừa Phật thần lực cúng dường chư Phật, nhất thực chi khoảnh, bất năng biến chí vô lượng vô số ức na do tha chư Phật quốc giả, bất thủ chánh giác.	<i>23. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, nương nơi thần lực của Phật, đi cúng dường các chư Phật, trong khoảng thời gian một bữa ăn mà chẳng đi khắp vô lượng vô số ức thế giới của chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
24. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát, tại chư Phật tiền,	<i>24. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi,</i>

hiện kỳ đức bốn, chư sở cầu dục củng dường chi cụ, nhược bất như ý giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>khi ở trước chư Phật, thị hiện công đức của mình, muốn có những đồ vật củng dường mà chẳng được như ý muốn, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
25. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát bất năng diễn thuyết Nhất Thiết Trí giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>25. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, chẳng thể diễn nói Nhất Thiết Trí, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
26. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát bất đắc Kim Cương Na La Diên thân giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>26. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, chẳng được thân Kim Cang Na La Diên, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
27. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung nhân thiên, nhất thiết vạn vật nghiêm tịnh quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xưng lượng, kỳ chư chúng sanh, nãi chí đãi đắc Thiên Nhân, hữu năng minh liễu, biện kỳ danh số giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>27. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, có thể tính đoán mà biết được tất cả vạn vật trang nghiêm, thanh tịnh, trong sáng, tráng lệ, hình sắc đặc thù, kỳ diệu, dù là người có Thiên Nhân Thông. Nếu có người biết được danh số rõ ràng về các vạn vật ấy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
28. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát, nãi chí thiểu công đức giả, bất năng tri kiến kỳ Đạo Tràng thụ vô lượng quang sắc, cao tứ bách vạn lý giả, bắt thủ Chánh Giác.	<i>28. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, dù là người ít công đức nhất, chẳng thấy biết cây Đạo Tràng vô lượng sắc hào quang, cao bốn trăm vạn do tuần, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>

29. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát, nhược thọ đọc kinh pháp, phúng tụng, trì thuyết, nhi bất đắc biện tài trí huệ giả, bất thủ Chánh Giác.	29. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, thọ trì, đọc tụng, giảng nói kinh pháp mà chẳng được trí huệ biện tài, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
30. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát, trí huệ biện tài nhược khả hạn lượng giả, bất thủ Chánh Giác.	30. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, trí huệ biện tài còn có hạn lượng, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
31. Thiết ngã đắc Phật, quốc độ thanh tịnh, giai tất chiếu kiến thập phương nhất thiết vô lượng vô số bất khả tư nghị chư Phật thế giới, do như minh kính đồ kỳ diện tượng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	31. Nếu tôi được thành Phật, cõi nước tôi thanh tịnh, tất cả nơi đều soi thấy vô lượng vô số bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, như là thấy mặt mình trong gương sáng. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
32. Thiết ngã đắc Phật, tự địa dĩ thượng, chí ư hư không, cung điện, lầu quán, trì lưu, hoa thụ, quốc độ sở hữu nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng tạp bảo bách thiên chủng hương nhi cộng hợp thành, nghiêm sức kỳ diệu, siêu chư nhân thiên. Kỳ hương phổ huân thập phương thế giới, Bồ Tát văn giả giai tu Phật hạnh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	32. Nếu tôi được thành Phật, trong cõi nước tôi, từ mặt đất đến hư không, cung điện, lầu đài, ao nước, hoa cây, tất cả vạn vật, đều là vô lượng chất báu và trăm ngàn thứ hương hợp lại mà thành, xinh đẹp diệu kỳ, hơn cả Trời và Người, mùi thơm tỏa khắp mười phương thế giới. Chúng Bồ Tát người được mùi hương ấy thì đều tu hạnh của Phật. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

33. Thiết ngã đắc Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghị chư Phật thế giới chúng sanh chi loại, mộng ngã quang minh xúc kỳ thể giả, thân tâm nhu nhuyển, siêu quá Nhân Thiên. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	33. Nếu tôi được thành Phật, các chúng sanh trong vô lượng bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, được ánh hào quang của tôi chiếu đến, thì thân tâm họ hòa dịu hơn cả Trời và Người. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
34. Thiết ngã đắc Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghị chư Phật thế giới chúng sanh chi loại, văn ngã danh tự, bất đắc Bồ Tát Vô Sanh Pháp Nhẫn, chư thâm Tổng Trì giả, bất thủ Chánh Giác.	34. Nếu tôi được thành Phật, các chúng sanh trong vô lượng bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, nghe danh hiệu tôi mà chẳng được Vô Sanh Pháp Nhẫn, cùng các môn Tổng Trì thâm sâu, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
35. Thiết ngã đắc Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghị chư Phật thế giới, kỳ hữu nữ nhân văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nhạo, phát bồ đề tâm, yếm ô nữ thân, thọ chung chi hậu, phục vi nữ tượng giả, bất thủ Chánh Giác.	35. Nếu tôi được thành Phật, các người nữ trong vô lượng bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, nghe danh hiệu tôi, vui mừng tin mến, phát tâm bồ đề, nhàm chán thân gái. Sau khi mạng chung mà còn trở lại làm thân người nữ, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
36. Thiết ngã đắc Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghị chư Phật thế giới chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, thọ chung chi hậu, thường tu phạm hạnh, chí thành Phật đạo. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	36. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong vô lượng bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, nghe danh hiệu tôi, sau khi mạng chung, thường tu phạm hạnh, chí thành học đạo cho đến khi thành Phật. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

37. Thiết ngã đắc Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghị chư Phật thế giới chư Thiên, Nhân dân, văn ngã danh tự, ngũ thể đầu địa, khể thủ tác lễ, hoan hỷ tín nhạo, tu Bồ Tát Hạnh, chư Thiên thế Nhân mạc bất trí kính. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	37. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong vô lượng bất khả tư nghị mười phương thế giới của chư Phật, nghe danh hiệu tôi, cúi đầu đánh lễ, nắm vốc gieo xuống đất, vui mừng tin mến, tu hạnh Bồ Tát, tất cả Trời và Người đều kính trọng kẻ đó. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
38. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên, dục đắc y phục tùy niệm tức chí, như Phật sở tán ứng pháp diệu phục tự nhiên tại thân, nhược hữu tài, phùng, nhiễm tri, hoán trạc giả, bất thủ Chánh Giác.	38. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, muốn có y phục, thì y phục tốt đẹp và đúng pháp, theo như tâm niệm của người đó, tự nhiên hiện đến trên thân. Nếu còn phải cắt may, nhuộm giặt, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
39. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Nhân Thiên sở thọ khoái lạc, bất như Lưu tạn Tỳ kheo giả, bất thủ Chánh Giác.	39. Nếu tôi được thành Phật, Trời và Người trong cõi nước tôi, thọ hưởng sự an vui mà chẳng bằng Lưu Tạn Thông của các vị Tỳ kheo, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
40. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát, tùy ý dục kiến thập phương vô lượng nghiêm tịnh Phật độ, ứng thời như nguyện, ư bảo thụ trung, giai tất chiếu kiến, do như minh kính đồ kỳ diện tượng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	40. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, tùy ý muốn thấy vô lượng thế giới nghiêm tịnh của mười phương chư Phật, liền soi thấy ở trong cây báu, đúng như ý nguyện, như là thấy mặt mình trong gương sáng. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

41. Thiết ngã đắc Phật, tha phương quốc độ chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, chí u đắc Phật, chư căn khuyết lậu, bất cụ túc giả, bất thủ Chánh Giác.	41. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, cho đến khi thành Phật mà các căn còn khuyết tật hoặc chẳng đầy đủ, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
42. Thiết ngã đắc Phật, tha phương quốc độ chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, giai tất đãi đắc thanh tịnh Giải Thoát Tam Muội. Trụ thị tam muội, nhất phát ý khoảnh, cúng dường vô lượng bất khả tư nghị chư Phật Thế Tôn, nhi bất thất định ý. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	42. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, tất cả đều được Giải Thoát Tam Muội. An trụ nơi tam muội đó, trong khoảng một niệm, cúng dường vô lượng bất khả tư nghị chư Phật Thế Tôn mà vẫn không mất chánh niệm. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
43. Thiết ngã đắc Phật, tha phương quốc độ chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	43. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, sau khi mạng chung, sanh vào nhà tôn quý. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
44. Thiết ngã đắc Phật, tha phương quốc độ chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, hoan hỷ dừng được, tu Bồ Tát Hạnh, cụ túc đức bổn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	44. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, vui mừng hơn hở, tu hạnh Bồ Tát, đầy đủ các công đức. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
45. Thiết ngã đắc Phật, tha phương quốc độ chư Bồ Tát	45. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác,

chúng, văn ngã danh tự, giai tất đãi đắc Phổ Đẳng Tam Muội. Trụ thị tam muội, chí ư thành Phật, thường kiến vô lượng bất khả tư nghị nhất thiết Như Lai. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>nghe danh hiệu tôi, đều được Phổ Đẳng Tam Muội. An trụ nơi Tam muội đó cho đến khi thành Phật, thường được thấy vô lượng bất khả tư nghị Như Lai. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
46. Thiết ngã đắc Phật, quốc trung Bồ Tát tùy kỳ chí nguyện sở dục văn pháp, tự nhiên đắc văn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>46. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi nước tôi, muốn nghe pháp gì thì tùy theo ý nguyện mà tự nhiên được nghe pháp ấy. Nếu chẳng được như thế, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
47. Thiết ngã đắc Phật, tha phương quốc độ chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, bất tức đắc chí Bất Thoái Chuyển giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>47. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi, mà chẳng đạt đến bậc Bất Thoái Chuyển, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
48. Thiết ngã đắc Phật, tha phương quốc độ chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, bất tức đắc chí Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam Pháp Nhẫn, ư chư Phật pháp bất năng tức đắc Bất Thoái Chuyển giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>48. Nếu tôi được thành Phật, chúng Bồ Tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu tôi mà chẳng liền đạt được Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam Pháp Nhẫn, cùng ở nơi Phật pháp mà chẳng đạt đến bậc Bất Thoái Chuyển, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>

48 ĐẠI NGUYỆN CỦA BỒ TÁT PHÁP TẠNG

Bồ Tát Giới Đệ Tử Vận Thành Hạ Liên Cư hội tập.

1, 2. Nếu tôi chứng được Vô Thượng Bồ Đề, thành bậc Chánh Giác, thì cõi nước Phật của tôi ở đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Không có địa ngục, nga quỷ, cầm thú, các loài côn trùng bay bò cựa quậy. Tất cả mọi chúng sanh cho đến những kẻ từ cõi Diêm Ma La, trong ba đường ác, sanh vào cõi nước tôi, thọ nhận pháp hóa của tôi, tất đạt thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng đọa vào các đường ác thú nữa. Đạt được nguyện như vậy thì tôi mới làm Phật. Chẳng đạt được nguyện này, thì tôi chẳng lấy ngôi Vô Thượng Chánh Giác.

(Nguyện thứ nhất: Cõi nước không có ác đạo. Nguyện thứ hai: Chẳng đọa vào các đường ác thú)

3, 4, 5. Khi tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương thế giới được khiến sanh vào cõi nước tôi, đều có thân sắc thuần vàng, thanh tịnh vô nhiễm, ba mươi hai tướng đại trượng phu đoan chánh, tịnh khiết, giống y như nhau. Nếu hình dáng họ sai biệt, có xấu đẹp, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ ba: Thân như sắc vàng. Nguyện thứ tư: Ba mươi hai tướng. Nguyện thứ năm: Thân không có sai biệt)

6, 7, 8. Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, tự biết về túc mạng vô lượng kiếp đã làm các việc thiện ác, đều thấy rõ ràng, nghe thấu suốt, biết được các việc trong mười phương thế giới quá khứ, hiện tại, vị lai. Chẳng đạt được nguyện này, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ sáu: Túc Mạng Thông. Nguyện thứ bảy: Thiên Nhân Thông. Nguyện thứ tám: Thiên Nhĩ Thông)

9. Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi đều đạt Tha Tâm Trí Thông. Nếu chẳng biết được tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn muôn ức cõi Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ chín: Tha Tâm Thông)

10, 11. Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi đều được thần thông tự tại ba la mật đa. Trong khoảng một niệm mà chẳng thể vượt qua trăm ngàn muôn ức cõi Phật, đi giáp vòng khắp các nơi cúng dường chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ mười: Thần Túc Thông. Nguyện thứ mười một: Cúng dường chư Phật)

12. Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, xa lìa phân biệt, các căn tịch tịnh. Nếu mọi người chẳng quyết định đạt thành Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng đại Niết Bàn, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ mười hai: Quyết định đạt thành Chánh Giác)

13, 14. Khi tôi thành Phật, quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương, vượt hẳn các chư Phật, hơn hẳn quang minh của mặt trời mặt trăng ngàn vạn ức lần. Nếu có chúng sanh nào thấy được quang minh của tôi chiếu chạm vào thân, không ai chẳng được an lạc, khởi từ tâm làm điều thiện, sanh về cõi nước tôi. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ mười ba: Quang minh vô lượng. Nguyện thứ mười bốn: Quang minh chiếu chạm được an lạc)

15, 16. Khi tôi thành Phật, thọ mạng vô lượng. Trong cõi nước tôi, Thanh Văn, Trời, Người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả tỷ chúng sanh trong ba ngàn tỷ thế giới đều đạt thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau tính đếm, nếu biết được số lượng Thanh Văn, Trời, Người đó, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ mười lăm: Thọ mạng vô lượng. Nguyện thứ mười sáu: Thanh Văn vô số)

17. Khi tôi thành Phật, vô số chư Phật trong vô lượng cõi nước của mười phương thế giới, nếu chẳng cùng nhau khen ngợi danh hiệu tôi, nói về công đức thiện lành của cõi nước tôi, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ mười bảy: Chư Phật khen ngợi)

18. Khi tôi thành Phật, chúng sanh mười phương nghe danh hiệu tôi, chí tâm tín ngưỡng, có được thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi nước tôi, dầu chỉ mười niệm (lúc lâm chung), nếu chẳng được sanh về, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác. Chỉ trừ những kẻ ngu nghịch, phỉ báng chánh pháp.

(Nguyện thứ mười tám: Mười niệm tất vãng sanh)

19, 20. Khi tôi thành Phật, chúng sanh mười phương nghe danh hiệu tôi, phát Bồ Đề Tâm, tu các công đức, phụng hành Sáu Ba La Mật kiên cố chẳng thoái chuyển. Lại đem các thiện căn hồi hướng, nguyện sanh về cõi nước tôi, nhất tâm niệm về tôi, ngày

đêm chẳng gián đoạn. Lúc lâm chung, tôi cùng với chúng Bồ Tát hiện đến trước mặt tiếp dẫn người ấy, trong khoảnh khắc liền sanh về cõi nước tôi, thành bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chẳng đạt được nguyện này, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ mười chín: Nghe danh hiệu, phát tâm. Nguyện thứ hai mươi: Lâm chung tiếp dẫn)

21. Khi tôi thành Phật, chúng sanh mười phương nghe danh hiệu tôi, hệ niệm cõi nước tôi, phát Bồ Đề tâm kiên cố chẳng thoái chuyển. Gieo trồng các cội đức, chí tâm hồi hướng, muốn sanh về Cực Lạc, không ai chẳng được toại nguyện. Nếu có ác nghiệp đời trước, nghe danh hiệu tôi liền tự sám hối, tu đạo làm lành, thọ trì kinh giới, nguyện sanh về cõi nước tôi, mạng chung chẳng đọa vào ba đường ác nữa, liền sanh về cõi nước tôi. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ hai mươi mốt: Sám hối được vãng sanh)

22, 23, 24. Khi tôi thành Phật, cõi nước tôi không có phụ nữ. Nếu có người nữ nghe danh hiệu tôi, sanh lòng tin thanh tịnh, phát Bồ Đề Tâm, nhằm chán thân nữ, nguyện sanh về cõi nước tôi. Lúc mạng chung, liền hóa thành thân nam sanh về cõi nước tôi. Các loài chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi nước tôi đều hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ hai mươi hai: Cõi nước không có nữ nhân. Nguyện thứ hai mươi ba: Chán thân nữ, chuyển thân nam. Nguyện thứ hai mươi bốn: Hoa sen hóa sanh)

25, 26, 27. Khi tôi thành Phật, chúng sanh mười phương nghe danh hiệu tôi, hoan hỷ tín ngưỡng, lễ bái quy mạng, dùng tâm thanh tịnh tu Bồ Tát hạnh. Chư Thiên, Người đời không ai chẳng tôn kính. Nếu nghe danh hiệu tôi, sau khi hết tuổi thọ, được sanh vào nhà tôn quý, các căn chẳng khiếm khuyết, thường tu phạm hạnh thù thắng. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ hai mươi lăm: Trời Người lễ kính. Nguyện thứ hai mươi sáu: Nghe danh hiệu được phước. Nguyện thứ hai mươi bảy: Tu phạm hạnh thù thắng)

28, 29, 30, 31. Khi tôi thành Phật, trong cõi nước tôi không có danh từ bất thiện. Chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi đều cùng được Nhất Tâm, an trụ trong Chánh Định, vĩnh viễn xa lìa nhiệt nã, tâm được thanh lương, hưởng thọ khoái lạc như bậc Lậu tặc Tỳ kheo. Nếu họ khởi sanh niệm tưởng tham chấp lấy thân, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ hai mươi tám: Cõi nước không có sự bất thiện. Nguyện thứ hai mươi chín: An trụ trong Chánh Định. Nguyện thứ ba mươi: An lạc như Lậu tặc. Nguyện thứ ba mươi một: Chẳng tham chấp lấy thân)

32, 33, 34. Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, thiện căn vô lượng, đều được thân Kim Cang Na La Diên kiên cố vững mạnh, thân đánh đều có hào quang chiếu sáng. Thành tựu tất cả trí huệ, đạt được biện tài không cùng tận. Khéo nói các pháp bí yếu, giảng kinh hành đạo, tiếng như chuông vang. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ ba mươi hai: Thân Na La Diên. Nguyện thứ ba mươi ba: Quang minh, trí huệ, biện tài. Nguyện thứ ba mươi bốn: Khéo luận bàn các pháp yếu)

35, 36. Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, cứu cánh tất đạt thành bậc Nhất Sanh Bồ Xứ. Ngoại trừ những người có bốn nguyện vì chúng sanh mà phát hoằng thệ nguyện, giáo hóa tất cả hữu tình, khiến cho họ đều phát khởi tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh ở thế giới phương khác nhưng vĩnh viễn xa lìa các đường ác thú. Hoặc thích nói pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập không gì chẳng viên mãn. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ ba mươi lăm: Nhất Sanh Bồ Xứ. Nguyện thứ ba mươi sáu: Giáo hóa tùy ý)

37, 38. Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, các thức ăn uống, các y phục, các vật dụng cúng dường, nghĩ tới liền có, không gì chẳng được mãn nguyện. Chư Phật mười phương ứng niệm thọ nhận sự cúng dường của người ấy. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ ba mươi bảy: Quần áo, thức ăn tự hiện đến. Nguyện thứ ba mươi tám: Ứng niệm thọ nhận sự cúng dường)

39. Khi tôi thành Phật, vạn vật trong cõi nước tôi trang nghiêm, thanh tịnh, sáng ngời, đẹp đẽ, hình sắc đặc biệt thù thắng, vô cùng vi diệu, chẳng thể nào tính kể. Các chúng sanh tuy có Thiên Nhân, mà có thể phân biệt được hình sắc, quang tướng, danh số, cho đến nói được tổng quát về những trang nghiêm ấy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ ba mươi chín: Trang nghiêm vô cùng tận)

40, 41. Khi tôi thành Phật, các hàng cây trong cõi nước tôi có vô lượng sắc màu, hoặc cao đến trăm ngàn do tuần. Cây Đạo Tràng cao bốn trăm vạn dặm. Trong chư vị Bồ Tát, dầu cho ai có thiện căn kém khuyết vẫn có thể nhận biết rõ ràng. Muốn thấy sự trang nghiêm ở cõi Phật Tịnh Độ, đều thấy được rõ ràng nơi thân cây báu ấy, như từ nơi gương sáng mà thấy rõ mặt mày. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ bốn mươi: Cây vô lượng sắc. Nguyện thứ bốn mươi mốt: Nơi cây hiện cõi Phật)

42. Khi tôi thành Phật, cõi nước Phật của tôi ở rộng lớn, nghiêm tịnh, sáng ngời như gương, chiếu thấu mười phương vô lượng vô số thế giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Chúng sanh trông thấy sanh tâm hy hữu. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ bốn mươi hai: Chiếu thấu mười phương)

43. Khi tôi thành Phật, dưới thì từ lòng đất, trên thì đến hư không, cung điện, lầu các, ao suối, hoa cây, tất cả vạn vật trong cõi nước tôi đều do vô lượng hương báu hợp thành. Các hương báu ấy xông tỏa khắp mười phương thế giới. Chúng sanh ngửi thấy thì đều tu hạnh của Phật. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ bốn mươi ba: Hương báu xông tỏa khắp)

44, 45. Khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát trong mười phương cõi Phật nghe danh hiệu tôi, tất đều đạt được Thanh tịnh, Giải thoát,

Phổ Đăng Tam Muội, các Tổng Trì thâm sâu, trụ Tam ma địa cho đến khi thành Phật. Trong Định, thường cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, chẳng mất định ý. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ bốn mươi bốn: Phổ Đăng Tam Muội. Nguyện thứ bốn mươi lăm: Trong Định, cúng dường chư Phật)

46, 47, 48. Khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát trong thế giới phương khác nghe danh hiệu tôi, liền chứng được Ly sanh pháp, đắc Đà Ra Ni, thanh tịnh, hoan hỷ, đắc Bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ các cội đức. Nếu ngay lập tức mà chẳng đạt được Nhất Nhị Tam Pháp Nhẫn, ở nơi Phật pháp mà chẳng thể liền chứng được Bất Thoái Chuyển, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.

(Nguyện thứ bốn mươi sáu: Đắc Đà Ra Ni. Nguyện thứ bốn mươi bảy: Nghe danh hiệu đắc Pháp Nhẫn. Nguyện thứ bốn mươi tám: Chứng ngay được Bất Thoái Chuyển)

oOo

Đổi Chiếu Bản Hán Văn IV

VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH	KINH VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
Phát Đại Thệ Nguyên	Phát Đại Thệ Nguyên
Bồ Tát Giới Đệ Tử Vận Thành Hạ Liên Cư hội tập.	Bồ Tát Giới Đệ Tử Vận Thành Hạ Liên Cư hội tập.
Hán âm	Việt ngữ
Ngã nhược chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm. Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyền phi nhuận động chi loại. Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diêm Ma La giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, bất phục canh đoạ ác thú. Đắc thị nguyện, nãi tác Phật. Bất đắc thị nguyện, bất thủ Vô Thượng Chánh Giác.	<i>Nếu tôi chứng được Vô Thượng Bồ Đề, thành bậc Chánh Giác, thì cõi nước Phật của tôi ở đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Không có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, các loài côn trùng bay bò cựa quậy. Tất cả mọi chúng sanh cho đến những kẻ từ cõi Diêm Ma La, trong ba đường ác, sanh vào cõi nước tôi, thọ nhận pháp hóa của tôi, tất đạt thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng đoạ vào các đường ác thú nữa. Đạt được nguyện như vậy thì tôi mới làm Phật. Chẳng đạt được nguyện này, thì tôi chẳng lấy ngôi Vô Thượng Chánh Giác.</i>
(Nhất: Quốc vô ác đạo nguyện, Nhị: Bất đoạ ác thú nguyện)	<i>(Nguyện thứ nhất: Cõi nước không có ác đạo. Nguyện thứ hai: Chẳng đoạ vào các đường ác thú)</i>
Ngã tác Phật thời, thập phương thê giới, sở hữu chúng sanh, lệnh	<i>Khi tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương thế giới</i>

sanh ngã sát, giai cụ tử ma, chân kim sắc thân, tam thập nhị chủng, đại trượng phu tướng. Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại. Nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>được khiến sanh vào cõi nước tôi, đều có thân sắc thuần vàng, thanh tịnh vô nhiễm, ba mươi hai tướng đại trượng phu đoan chánh, tịnh khiết, giống y như nhau. Nếu hình dáng họ sai biệt, có xấu đẹp, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Tam: Thân tất kim sắc nguyên, Tứ: Tam thập nhị tướng nguyên, Ngũ: Thân vô sai biệt nguyên)	<i>(Nguyên thứ ba: Thân như sắc vàng. Nguyên thứ tư: Ba mươi hai tướng. Nguyên thứ năm: Thân không có sai biệt)</i>
Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng, sở tác thiện ác, giai năng động thị triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự. Bất đắc thị nguyên, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, tự biết về túc mạng vô lượng kiếp đã làm các việc thiện ác, đều thấy rõ ràng, nghe thấu suốt, biết được các việc trong mười phương thế giới quá khứ, hiện tại, vị lai. Chẳng đạt được nguyên này, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Lục: Túc Mạng Thông nguyên, Thất: Thiên Nhân Thông nguyên, Bát: Thiên Nhĩ Thông nguyên)	<i>(Nguyên thứ sáu: Túc Mạng Thông. Nguyên thứ bảy: Thiên Nhân Thông. Nguyên thứ tám: Thiên Nhĩ Thông)</i>
Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc Tha Tâm Trí Thông. Nhược bất tất tri ức na do tha bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi đều đạt Tha Tâm Trí Thông. Nếu chẳng biết được tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn muôn ức cõi Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>

(Cửu: Tha Tâm Thông nguyện)	(Nguyện thứ chín: Tha Tâm Thông)
Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thần thông tự tại ba la mật đa. Ư nhất niệm khoanh, bất năng siêu quá ức na do tha bách thiên Phật sát, châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ Chánh Giác.	Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi đều được thần thông tự tại ba la mật đa. Trong khoảng một niệm mà chẳng thể vượt qua trăm ngàn muôn ức cõi Phật, đi khắp vòng khắp các nơi cúng dường chư Phật, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
(Thập: Thần Túc Thông nguyện, Thập nhất: Biến cúng chư Phật nguyện)	(Nguyện thứ mười: Thần Túc Thông. Nguyện thứ mười một: Cúng dường chư Phật)
Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tịnh. Nhược bất quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng đại Niết Bàn giả, bất thủ Chánh Giác.	Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, xa lìa phân biệt, các căn tịch tịnh. Nếu mọi người chẳng quyết định đạt thành Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng đại Niết Bàn, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
(Thập nhị: Định thành Chánh Giác nguyện)	(Nguyện thứ mười hai: Quyết định đạt thành Chánh Giác)
Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội. Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mặc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	Khi tôi thành Phật, quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương, vượt hẳn các chư Phật, hơn hẳn quang minh của mặt trời mặt trăng ngàn vạn ức lần. Nếu có chúng sanh nào thấy được quang minh của tôi chiếu chạm vào thân, không ai chẳng được an lạc, khởi từ tâm làm điều thiện, sanh về cõi nước tôi.

	<i>Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Thập tam: Quang minh vô lượng nguyện, Thập tứ: Xúc quang an lạc nguyện)	<i>(Nguyện thứ mười ba: Quang minh vô lượng. Nguyện thứ mười bốn: Quang minh chiếu chạm được an lạc)</i>
Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng, quốc trung Thanh Văn thiên nhân vô số, thọ mạng diệt giai vô lượng. Giả linh Tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành Duyên Giác, u bách thiên kiếp, tất cộng kế giáo, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, thọ mạng vô lượng. Trong cõi nước tôi, Thanh Văn, Trời, Người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả tỷ chúng sanh trong ba ngàn tỷ thế giới đều đạt thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp cùng nhau tính đếm, nếu biết được số lượng Thanh Văn, Trời, Người đó, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Thập ngũ: Thọ mạng vô lượng nguyện, Thập lục: Thanh Văn vô số nguyện)	<i>(Nguyện thứ mười lăm: Thọ mạng vô lượng. Nguyện thứ mười sáu: Thanh Văn vô số)</i>
Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng tán ngã danh, thuyết ngã công đức quốc độ chi thiện giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, vô số chư Phật trong vô lượng cõi nước của mười phương thế giới, nếu chẳng cùng nhau khen ngợi danh hiệu tôi, nói về công đức thiện lành của cõi nước tôi, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Thập thất: Chư Phật xưng tán nguyện)	<i>(Nguyện thứ mười bảy: Chư Phật khen ngợi)</i>
Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập	<i>Khi tôi thành Phật, chúng sanh mười phương nghe danh hiệu tôi, chí tâm tín ngưỡng, có được thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi nước tôi, dầu</i>

niệm, nhược bát sanh giả, bắt thủ Chánh Giác. Duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp.	<i>chỉ mười niệm (lúc lâm chung), nếu chẳng được sanh về, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác. Chỉ trừ những kẻ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp.</i>
(Thập bát: Thập niệm tất sanh nguyện)	<i>(Nguyện thứ mười tám: Mười niệm tất vãng sanh)</i>
Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, vãn ngã danh hiệu, phát bồ đề tâm, tu chư công đức, phụng hành Lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái. Phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn. Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng, nghinh hiện kỳ tiền, kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát. Bất đắc thị nguyện, bắt thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, chúng sanh mười phương nghe danh hiệu tôi, phát Bồ Đề Tâm, tu các công đức, phụng hành Sáu Ba La Mật kiên cố chẳng thoái chuyển. Lại đem các thiện căn hồi hướng, nguyện sanh về cõi nước tôi, nhất tâm niệm về tôi, ngày đêm chẳng gián đoạn. Lúc lâm chung, tôi cùng với chúng Bồ Tát hiện đến trước mặt tiếp dẫn người ấy, trong khoảnh khắc liền sanh về cõi nước tôi, thành bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chẳng đạt được nguyện này, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Thập cửu: Văn danh phát tâm nguyện, Nhị thập: Lâm chung tiếp dẫn nguyện)	<i>(Nguyện thứ mười chín: Nghe danh hiệu, phát tâm. Nguyện thứ hai mươi: Lâm chung tiếp dẫn)</i>
Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, vãn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát bồ đề tâm, kiên cố bất thoái. Thực chúng đức bốn, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, vãn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vì	<i>Khi tôi thành Phật, chúng sanh mười phương nghe danh hiệu tôi, hệ niệm cõi nước tôi, phát bồ đề tâm kiên cố chẳng thoái chuyển. Gieo trồng các cội đức, chí tâm hồi hướng, muốn sanh về Cực Lạc, không ai chẳng được toại nguyện. Nếu có ác</i>

đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục canh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>nghiệp đời trước, nghe danh hiệu tôi liền tự sám hối, tu đạo làm lành, thọ trì kinh giới, nguyện sanh về cõi nước tôi, mạng chung chẳng đọa vào ba đường ác nữa, liền sanh về cõi nước tôi. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Nhị thập nhất: Hối quá đắc sanh nguyện)	(Nguyện thứ hai mươi mốt: Sám hối được vắng sanh)
Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ. Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc. Mạng chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ. Thập phương thế giới chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, cõi nước tôi không có phụ nữ. Nếu có người nữ nghe danh hiệu tôi, sanh lòng tin thanh tịnh, phát Bồ Đề Tâm, nhàm chán thân nữ, nguyện sanh về cõi nước tôi. Lúc mạng chung, liền hóa thành thân nam sanh về cõi nước tôi. Các loài chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi nước tôi đều hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Nhị thập nhị: Quốc vô nữ nhân nguyện, Nhị thập tam: Yếm nữ chuyển nam nguyện, Nhị thập tứ: Liên hoa hóa sanh nguyện)	(Nguyện thứ hai mươi hai: Cõi nước không có nữ nhân. Nguyện thứ hai mươi ba: Chán thân nữ, chuyển thân nam. Nguyện thứ hai mươi bốn: Hoa sen hóa sanh)
Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nhạo, lễ bái quy	<i>Khi tôi thành Phật, chúng sanh mười phương nghe danh hiệu tôi, hoan hỷ tín ngưỡng, lễ bái</i>

mạng. Dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất chí kính. Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết, thường tu thù thắng phạm hạnh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>quy mạng, dùng tâm thanh tịnh tu Bồ Tát hạnh. Chư Thiên, Người đời không ai chẳng tôn kính. Nếu nghe danh hiệu tôi, sau khi hết tuổi thọ, được sanh vào nhà tôn quý, các căn chẳng khiếm khuyết, thường tu phạm hạnh thù thắng. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Nhị thập ngũ: Thiên nhân lễ kính nguyện, Nhị thập lục: Văn danh đắc phước nguyện, Nhị thập thất: Tu thù thắng hạnh nguyện)	<i>(Nguyện thứ hai mươi lăm: Trời Người lễ kính. Nguyện thứ hai mươi sáu: Nghe danh hiệu được phước. Nguyện thứ hai mươi bảy: Tu phạm hạnh thù thắng)</i>
Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh. Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ ư định tụ, vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như Lậu tận Tỳ kheo. Nhược khởi tướng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, trong cõi nước tôi không có danh từ bất thiện. Chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi đều cùng được Nhất Tâm, an trụ trong Chánh Định, vĩnh viễn xa lìa nhiệt não, tâm được thanh lương, hưởng thọ khoái lạc như bậc Lậu tận Tỳ kheo. Nếu họ khởi sanh niệm tưởng tham chấp lấy thân, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Nhị thập bát: Quốc vô bất thiện nguyện, Nhị thập cửu: Trụ chánh định tụ nguyện, Tam thập: Lạc như Lậu tận nguyện, Tam thập nhất: Bất tham kế thân nguyện)	<i>(Nguyện thứ hai mươi tám: Cõi nước không có sự bất thiện. Nguyện thứ hai mươi chín: An trụ trong Chánh Định. Nguyện thứ ba mươi: An lạc như Lậu tận. Nguyện thứ ba mươi mốt: Chẳng tham chấp lấy thân)</i>

Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc Kim Cang Na La Diên thân, kiên cố chi lực. Thân đánh giai hữu quang minh chiếu diệu. Thành tựu nhất thiết trí huệ, hoạch đắc vô biên biện tài. Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thanh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, thiện căn vô lượng, đều được thân Kim Cang Na La Diên kiên cố vững mạnh, thân đánh đều có hào quang chiếu sáng. Thành tựu tất cả trí huệ, đạt được biện tài không cùng tận. Khéo nói các pháp bí yếu, giảng kinh hành đạo, tiếng như chuông vang. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Tam thập nhị: Na La Diên thân nguyện, Tam thập tam: Quang minh huệ biện nguyện, Tam thập tứ: Thiện đàm pháp yếu nguyện)	<i>(Nguyện thứ ba mươi hai: Thân Na La Diên. Nguyện thứ ba mươi ba: Quang minh, trí huệ, biện tài. Nguyện thứ ba mươi bốn: Khéo luận bàn các pháp yếu)</i>
Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, cứu cánh tất chí Nhất Sanh Bồ Xứ, trừ kỳ bốn nguyện vì chúng sanh cố, bị hoằng thệ khai, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú. Hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, cứu cánh tất đạt thành bậc Nhất Sanh Bồ Xứ. Ngoại trừ những người có bốn nguyện vì chúng sanh mà phát hoằng thệ nguyện, giáo hóa tất cả hữu tình, khiến cho họ đều phát khởi tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh ở thế giới phương khác nhưng vĩnh viễn xa lìa các đường ác thú. Hoặc thích nói pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập không gì chẳng viên mãn. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>

(Tam thập ngũ: Nhất Sanh Bồ Xứ nguyện, Tam thập lục: Giáo hóa tùy ý nguyện)	(Nguyện thứ ba mươi lăm: Nhất Sanh Bồ Xứ. Nguyện thứ ba mươi sáu: Giáo hóa tùy ý)
Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở tu ẩm thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện. Thập phương chư Phật, ứng niệm thọ kỳ cúng dường. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	Khi tôi thành Phật, chúng sanh nào sanh vào cõi nước tôi, các thức ăn uống, các y phục, các vật dụng cúng dường, nghĩ tới liền có, không gì chẳng được mãn nguyện. Chư Phật mười phương ứng niệm thọ nhận sự cúng dường của người ấy. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
(Tam thập thất: Y thực tự chí nguyện, Tam thập bát: Ứng niệm thọ cúng nguyện)	(Nguyện thứ ba mươi bảy: Quần áo, thức ăn tự hiện đến. Nguyện thứ ba mươi tám: Ứng niệm thọ nhận sự cúng dường)
Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh, quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xưng lượng. Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ Thiên Nhân, hữu năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số, cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ Chánh Giác.	Khi tôi thành Phật, vạn vật trong cõi nước tôi trang nghiêm, thanh tịnh, sáng ngời, đẹp đẽ, hình sắc đặc biệt thù thắng, vô cùng vi diệu, chẳng thể nào tính kể. Các chúng sanh tuy có Thiên Nhân, mà có thể phân biện được hình sắc, quang tướng, danh số, cho đến nói được tổng quát về những trang nghiêm ấy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.
(Tam thập cửu: Trang nghiêm vô tận nguyện)	(Nguyện thứ ba mươi chín: Trang nghiêm vô cùng tận)
Ngã tác Phật thời, quốc trung vô lượng sắc thụ, cao hoặc bách thiên do tuần. Đạo tràng thụ cao, tứ bách vạn lý. Chư Bồ Tát	Khi tôi thành Phật, các hàng cây trong cõi nước tôi có vô lượng sắc màu, hoặc cao đến trăm ngàn do tuần. Cây Đạo Tràng

trung, tuy hữu thiện căn liệt giả, diệc năng liễu tri. Dục kiến chư Phật tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thụ gian kiến, do như minh kính, đồ kỳ diện tượng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>cao bốn trăm vạn dặm. Trong chư vị Bồ Tát, dầu cho ai có thiện căn kém khuyết vẫn có thể nhận biết rõ ràng. Muốn thấy sự trang nghiêm ở cõi Phật Tịnh Độ, đều thấy được rõ ràng nơi thân cây báu ấy, như từ nơi gương sáng mà thấy rõ mặt mày. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Tứ thập: Vô lượng sắc thụ nguyên, Tứ thập nhất: Thụ hiện Phật sát nguyên)	<i>(Nguyên thứ bốn mươi: Cây vô lượng sắc. Nguyên thứ bốn mươi mốt: Nơi cây hiện cõi Phật)</i>
Ngã tác Phật thời, sở cư Phật sát, quảng bác nghiêm tịnh, quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương vô lượng vô số bất khả tư nghị chư Phật thế giới. Chúng sanh đồ giả, sanh hy hữu tâm. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, cõi nước Phật của tôi ở rộng lớn, nghiêm tịnh, sáng ngời như gương, chiếu thấu mười phương vô lượng vô số thế giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Chúng sanh trông thấy sanh tâm hy hữu. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Tứ thập nhị: Triệt chiếu thập phương nguyên)	<i>(Nguyên thứ bốn mươi hai: Chiếu thấu mười phương)</i>
Ngã tác Phật thời, hạ tùng địa tế, thượng chí hư không, cung điện, lầu quán, trì lưu, hoa thụ, quốc độ sở hữu nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng bảo hương hiệp thành. Kỳ hương phổ huân thập phương thế giới. Chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh.	<i>Khi tôi thành Phật, dưới thì từ lòng đất, trên thì đến hư không, cung điện, lầu các, ao suối, hoa cây, tất cả vạn vật trong cõi nước tôi đều do vô lượng hương báu hợp thành. Các hương báu ấy xông tỏa khắp mười phương thế giới. Chúng sanh nghe thấy thì đều tu hạnh của Phật. Nếu</i>

Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Tứ thập tam: Bảo hương phổ huân nguyện)	<i>(Nguyện thứ bốn mươi ba: Hương báu xông tỏa khắp)</i>
Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất đắc Thanh tịnh, Giải thoát, Phổ Đăng Tam Muội, chư thâm Tổng Trì, trụ Tam ma địa, chí u thành Phật. Định trung thường cúng vô lượng vô biên nhất thiết chư Phật, bất thất định ý. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát trong mười phương cõi Phật nghe danh hiệu tôi, tất đều đạt được Thanh tịnh, Giải thoát, Phổ Đăng Tam Muội, các Tổng Trì thâm sâu, trụ Tam ma địa cho đến khi thành Phật. Trong Định, thường cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, chẳng mất định ý. Nếu chẳng được như vậy, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Tứ thập tứ: Phổ Đăng Tam Muội nguyện, Tứ thập ngũ: Định trung cúng Phật nguyện)	<i>(Nguyện thứ bốn mươi bốn: Phổ Đăng Tam Muội. Nguyện thứ bốn mươi lăm: Trong Định, cúng dường chư Phật)</i>
Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh giả, chứng Ly sanh pháp, hoạch Đà Ra Ni, thanh tịnh hoan hỷ, đắc Bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bốn. Ứng thời bất hoạch Nhất Nhị Tam Nhẫn, u chư Phật pháp, bất năng hiện chứng Bất Thoái Chuyển giả, bất thủ Chánh Giác.	<i>Khi tôi thành Phật, chúng Bồ Tát trong thế giới phương khác nghe danh hiệu tôi, liền chứng được Ly sanh pháp, đắc Đà Ra Ni, thanh tịnh, hoan hỷ, đắc Bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ các cội đức. Nếu ngay lập tức mà chẳng đạt được Nhất Nhị Tam Pháp Nhẫn, ở nơi Phật pháp mà chẳng thể liền chứng được Bất Thoái Chuyển, thì tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác.</i>
(Tứ thập lục: Hoạch Đà Ra Ni nguyện, Tứ thập thất: Văn danh	<i>(Nguyện thứ bốn mươi sáu: Đắc Đà Ra Ni. Nguyện thứ bốn mươi</i>

đắc nhãn nguyện, Tứ thập bát: Hiện chứng bất thoái nguyện)	bảy: Nghe danh hiệu đắc Pháp Nhãn. Nguyện thứ bốn mươi tám: Chứng ngay được Bất Thoái Chuyển)
---	--

Ghi chú:

* *Cõi Diêm Ma La*: Cõi Địa ngục.

* *Biết về Túc mạng*: Biết về những kiếp trước (tiền kiếp) của mình và của người.

* *Duy Việt Trí Bồ Tát*: Bồ Tát với phẩm vị cao, bình đẳng với chư Phật.

* *Lậu tận Tỳ kheo*: Vị Tỳ kheo đã đoạn dứt tất cả mọi phiền não.

* *Hiện thân túc*: Làm được các việc thiện xảo, đúng pháp.

* *Cây Đạo Tràng*: Cây bồ đề ở cõi Cực Lạc.

* *Ly sanh pháp*: Thoát ly sanh tử, liễu thoát sanh tử.

Kệ Hồi Hương

*Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ,
Trên báo bốn trọng ân,
Dưới cứu ba đường khổ,
Nếu có kẻ thấy nghe,
Tất phát bỏ đề tâm,
Đến khi mạng này hết,
Đồng sanh Cực Lạc Quốc.*

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô A Di Đà Phật

Quy Mạng Lễ

Con xin quy ngưỡng, hướng về Tam Bảo:

Niệm Phật,

Niệm Pháp,

Niệm Tăng.

Trên từng bước ta bà,

Lấy câu A Di Đà làm lý nghĩa sống,

Học hiểu Tứ Diệu Đế,

Tu tập Bát Chánh Đạo,

Niềm tin Cực Lạc, hành trang con đem vào đời.

Con xin sám hối, cúi lạy giữa đất trời,

Nguyện sống yêu thương,

Bố thí, Trì giới, Tha thứ, Khiêm cung, Nhẫn nhục.

Con xin chấp tay quy mạng,

Buông xuống vạn duyên,

Cẩn thiết hành trì,

Đem ngày hệ niệm,

Phật hiệu A Di Đà.

*Con xin chí tâm quy lễ,
Phát nguyện sanh về,
Cõi sáng liên hoa,
Tây Phương Tịnh Độ,
Cực Lạc quê nhà.*

*Nam Mô Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật,
Nam Mô Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật,
Nam Mô Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.*

TỊNH TÍN

Một số tài liệu cần nghiên cứu thêm để giúp tăng trưởng tín tâm và duy trì hệ niệm vững chắc cho người niệm Phật.

- Bước Đầu Học Phật (HT Thanh Từ)
- Đường Xưa Mây Trắng (TS Nhất Hạnh)
- Cẩm Nang Tu Đạo (HT Quảng Khâm)
- Niệm Phật Chỉ Nam (CS Mao Dịch Viên)
- Lá Thư Tịnh Độ (ĐS Ấn Quang)
- Kinh A Di Đà (HT Trí Tịnh)
- Kinh Vô Lượng Thọ (HT Trí Tịnh)
- Kinh Quán Vô Lượng Thọ (HT Thiền Tâm)
- Kinh A Di Đà Yếu Giải (ĐS Ngẫu Ích)
- A Di Đà Sớ Sao (ĐS Liên Trì)
- Kinh Niệm Phật Ba La Mật (HT Thiền Tâm)
- Kinh Niệm Phật Ba La Mật Giảng Giải (TT Phước Thái)
- Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục (ĐS Ấn Quang)
- Hòa Thượng Hải Hiền (CS Diệu Âm)
- Đại Đường Tây Vực Ký (HT Như Điển)
- Tịnh Độ Vựng Ngữ (ĐS Châu Hoằng)
- Tịnh Độ Cảnh Ngữ (ĐS Hành Sách)
- Tuyết Lư Lão Nhân Tuyển Tập (CS Lý Bình Nam)

- Kinh Vô Lượng Thọ (TK Thiện Trang)
- Mộng Du Tập (ĐS Hám Sơn)
- Niệm Phật Cảnh (ĐS Thiện Đạo)
- Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao (ĐS Ấn Quang)
- Liên Trì Cảnh Sách (ĐS Châu Hoằng)
- Kinh Vô Lượng Thọ Giảng Giải (PS Tịnh Không)
- Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ (CS Hoàng Niệm Tổ)
- Niệm Phật Tông Yếu (Pháp Nhiên Thượng Nhân)
- Tư Tưởng Tịnh Độ Tông (HT Như Điển)
- Niệm Phật Thập Yếu (HT Thiền Tâm)
- Đường Về Cực Lạc (HT Trí Tịnh)
- Tinh Hoa Tịnh Độ (SB Hải Triều Âm)
- Phật Học Vấn Đáp (CS Lý Bình Nam)
- Vãng Sanh Tịnh Độ Luận (ĐS Thiên Thân)
- Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ (ĐS Thiện Đạo)
- Kinh Pháp Cú Hán Tạng (TS Nhất Hạnh)
- Góp Nhặt Tinh Hoa Tịnh Độ (HT Giác Thông)
- Những Lời Dạy Vượt Thời Gian (TS Ajahn Chah)
- Phương Pháp Niệm Phật (TK Chân Hiếu)
- Kinh Nghiệm Tu Niệm Phật (TK Chân Hiếu)
- Kinh Thủ Lăng Nghiêm Lược Giảng (HT Tuyên Hóa)
- Thán Dị Sao (Thân Loan Thánh nhân)

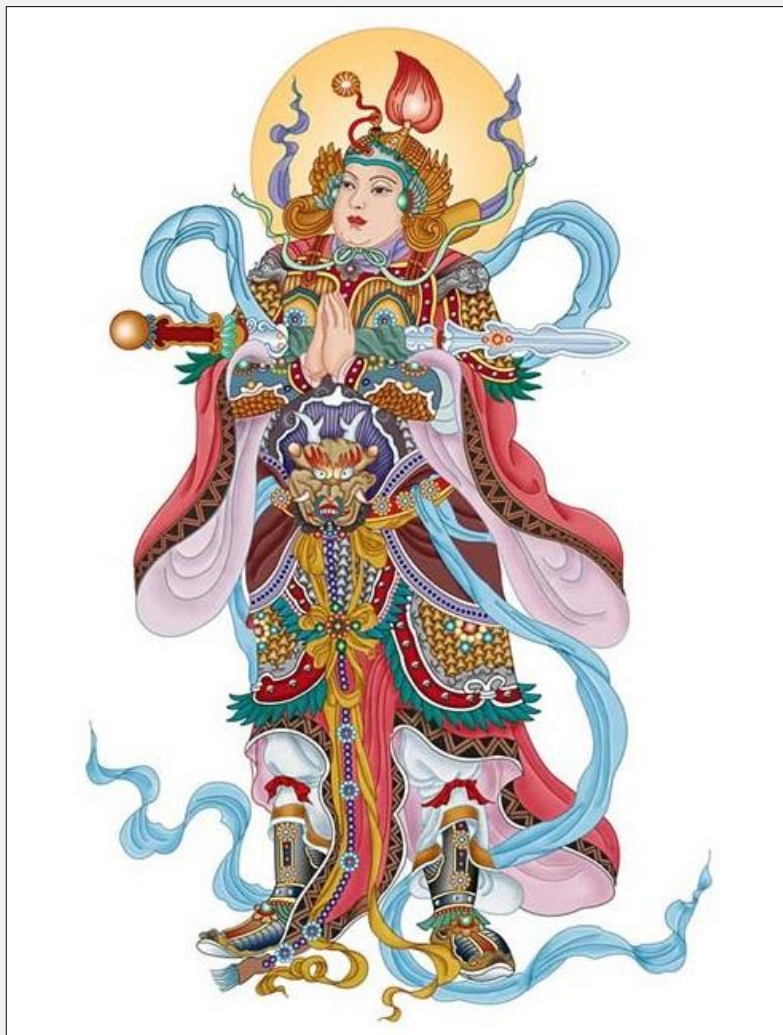
NIỆM A DI ĐÀ

(*Tiếng niệm Phật của Thầy Chân Hiếu*)

1 câu niệm theo Thầy, 2 câu niệm theo tiếng khánh mõ. Người niệm Phật phải chí thành tha thiết trên từng mỗi câu niệm, thành thật mà niệm, lão thật mà niệm, niệm như con thơ nhớ mẹ. Niệm từng chữ và phải chắc từng chữ. Lắng nghe từng mỗi tiếng niệm trong tâm cho thật rõ ràng, vắng vặc, sáng biết. Niệm 6 chữ hoặc 4 chữ... tùy sự ứng hợp và tín tâm của mỗi người. Yếu chỉ của công phu chấp trì danh hiệu A Di Đà là ở mấu chốt “*Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*” (Xoay ngược lại cái nghe để nghe nơi tự tánh, tánh nghe trở thành đạo vô thượng).

Niệm 4 chữ **youtu.be/RqEmJBLTVm0**

Niệm 6 chữ **youtu.be/Jf40PDJ5LAI**



Đức Hộ Pháp Vi Đà Bồ Tát



Nam Mô A Di Đà Phật

Buông xuống tất cả và chỉ niệm Phật

Trí Khiêm